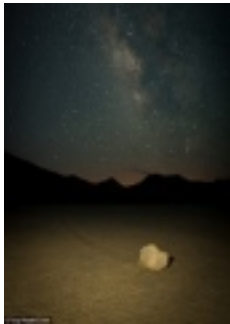


Thung Lũng Ma

Contents

Thung Lũng Ma	1
1. Chương 01	1
2. Chương 02	5
3. Chương 03	9
4. Chương 04	11
5. Chương 05	16
6. Chương 06	23
7. Chương 07	30
8. Chương 09 Phần 1	34
9. Chương 09 Phần 2	38
10. Chương 10	42
11. Chương 11	44
12. Chương 12 End	47

Thung Lũng Ma



Giới thiệu

Gồng mình bắt chước ông Bồ Đêm đêm rình rập nghe ma thì thầm Vỗ vai, ma nói: “Ông làm Chuyện

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thung-lung-ma>

1. Chương 01

Thế là cuối cùng Ma Cỏ đã thực sự xuất hiện tại Thung Lũng Hoa Vàng.

Trước đó, tuần báo Đông Phương đã thông báo với bà con đồng hương ở đây về ngày giờ nó ra đời ... Tiếc rằng ngày giờ này không phải là đúng sáu giờ của một ngày thứ sáu, mùng sáu trong tháng để nó có đủ ba con 6 tức 666, một dấu hiệu của ma quỷ!

Buổi văn nghệ chào mừng ngày ra đời của Ma Cỏ thực vui nhộn, thật thân tình, bao dung và cởi mở. Các quan khách, thân hữu đã đón tiếp nó như một đứa con, một đứa cháu yêu dấu, nhưng bất bình thường! Tiếng nhạc đệm cuối cùng chấm dứt, xa dần ... Quán trở nên vắng lặng một cách dị thường. Trời đã tối từ lúc nào không hay. Một thân hữu cuối cùng ra về bằng cửa sau, đã khẽ nói với tôi:

- Ông hại người ta rồi nhé ... Từ nay ai còn dám đi mua giày ở chợ cũ nữa ... Không có tiền mua giày mới, chỉ còn nước đi chân đất!

Tôi cười trừ ... rồi ngăn người ra. Đến lúc tỉnh trí lại thì người bạn đã biến vào trời đêm. Ngoài bãi đậu xe chỉ còn ánh điện vàng vọt vương đầy...

Tôi quay trở lại quán, phụ với chị em Thanh Thủy dọn dẹp vì chương trình văn nghệ cuối tuần ở đây cũng sắp đến giờ khai mạc. Nhìn từng dãy bàn trống, cái ồn ào đã lui đi để một khoảng trống thình lặng bập bênh, buồn vô cùng. Vừa cúi xuống nhặt mấy mảnh giấy lau tay, những chiếc xiên, muỗm vương vãi dưới đất, tôi vừa suy nghĩ về lời nói của bạn. Lời nói nửa như đùa, nửa như thực làm tôi bồng bấn khoăn. Tôi biết, thường mỗi lời nói của bạn đều khiến cho người nghe phải suy nghĩ. Thế ra, mình đã từng oán trách những con ma dối hành hạ người tỵ nạn, bây giờ chính mình lại dùng câu chuyện, lời văn để hành hạ nỗi cực khổ của kẻ khác ... của chính độc giả thương mến của mình mới đau chứ, những người đã không ngần ngại bỏ tiền bạc ra giúp mình, lại bị chính mình chơi xấu. Hóa cho nên mình cũng là một thứ ma cỏ rồi gì !!!

Mình là ma ư? Biết đâu đấy! Nhiều con ma, nhất là loại ma cà - rồng, chính nó không biết nó là ma mà ... ban ngày thì sinh hoạt như người thường, cũng đi làm ăn, kiếm “bob”, nhất là lại có tài tán đào, chài kếp hơn người thường rất nhiều. Nhưng về đêm, tới một giờ linh nào đó, nó trở thành ma, và làm những hành động của loài ma cỏ! Còn tôi ...

Tôi vội đứng lên, trước mặt kia, có một tấm gương lớn treo sẵn trên tường, trog bóng đêm mờ mờ của ngọn đèn xanh lét từ phía sân khấu hắt qua, tôi ngấp ngừng xê dịch tấm thân mệt mỏi tới bên gương, lăm lét nhìn bóng mình: Chao ôi, may quá, trong gương vẫn hiển diện cái đầu bù, khuôn mặt hốc hác của cái thằng tôi ... Nhưng không sao, miễn là còn có bóng hình trong gương là may. Hú vía, tôi không phải là ma, hay ít ra là chưa biến thành ma là hạnh phúc rồi. Vì nếu tôi là ma, tôi đã chẳng có bóng hình hiển hiện trong gương kia!

Trời về đêm, khí lạnh dâng tràn khắp nơi. Chào chị em cô chủ quá, gia đình tôi, vợ chồng con cái lủi thủi dắt nhau ra về. Ma Cỏ bán được không nhiều, vì khách đâu có bao nhiêu, không trên một trăm người. Tuy nhiên, số tiền thu được hơn giá của những con Ma Cỏ đã bán được đi, vì nhiều thân hữu đã trả giá cái giá của chúng. Ông anh ruột đã mua một con một trăm đô la xanh!

Không có gì quanh quẩn bằng khi trở về nhà sau một buổi tiệc vui, quá vui. Vợ chồng con cái chúng tôi vào căn động của Ma Cỏ, cái động được Quỳnh Giao đặt tên từ ngày Ma Cỏ được thai nghén, tối nay sao mà vắng lặng làm vậy. Tôi nghe thấy cả tiếng bước nhẹ trên thảm của thằng con út ra đứng đón chúng tôi bên cửa. Nó cũng làm thình lộn. Đồ đạc dọn từ buổi ra mắt quảng bữa khắp nhà.

Cháu gái lớn ở nhà trông em khẽ hỏi:

- Xong rồi hả bố?

- Ủ.

- Bố có quay được videokông?

- Có chứ. Bố cũng đang định thử coi lại xem sao ... Chắc cũng chẳng đẹp gì, vì anh mày mới tập quay lần đầu.

Cả gia đình tôi ngồi quây quần trước TV. thằng con trai lớn điều khiển máy ... Những tiếng động u u vang lên rồi hình ảnh nhập nhòa hiện ra. Những rần rỏ, sáng làm nhức mắt. Cuối cùng, hình ảnh ở quán Ngàn Phương cách đây mấy giờ đã hiện ra. Hình ảnh, âm thanh đều rõ, nhưng có còn hơn không.

Những khuôn mặt thân quen đều đầy đủ, không thiếu một ai.

- Kìa có bà phù thủy ... Ai thế?

Đứa con gái lớn hỏi. Nhà tôi cười, hỏi lại:

- Con không nhận ra bà ta sao?

Bà phù thủy, với bộ đồ đen, chiếc mũ cũng đen, chớp nháy và cao vút, có những chiếc tua vat vể, lượn qua lượn lại trước mặt. Một lúc khá lâu, các con tôi đều reo lên:

- A, biết rồi ... cô Quỳnh Giao ... Ha ha, đẹp dữ!

Ánh sáng của cuốn băng cũng lại không đều, lúc bật đèn pha lên thì sáng lòa, đôi khi không có thì cảnh vật lại mờ đi như chìm trong sương khói. Thỉnh thoảng vài khuôn mặt không quen hiện ra, nhà tôi lại hỏi:

- Ai kia? Cô nào ngồi bên chị Trọng đẹp vậy?

- Cô Vân, bạn chị Trọng và Quỳnh Giao ... cũng có “job” giống như anh Tòng, Loan Officer.

Một chốc sau:

-Ai ngồi đầu bàn, phía ngoài, có bộ ria mép đó?

- Ông chủ tiệm may Thái's Tailor ...

- Ai ngồi bên Bác sĩ Phương Thúy?

- À, anh Trung.

Ánh đèn pha lại tắt, hình ảnh trở nên tối hẳn. Nhưng âm thanh vẫn ồn ào, người qua lại nhộn nhịp. Chị Trọng và Quỳnh Giao có mặt khắp nơi, từng bàn, từng bàn để bán Ma. Bà phù thủy đi bán Ma trong ngày lễ Các Linh Hồn (2) thì hợp cảnh vô cùng. Bóng áo đen của nàng thoăn thoắt, chốc chỗ này, lát chỗ khác ... tiền bạc trên tay cả xấp. Mấy đứa con tôi ngồi xem xít xa, khoái trá:

- Mai bố ột chiều Pizza đi bố.

Tôi đáp ứng liền:

- Ủ ... được.

Bỗng nhà tôi lên tiếng, giật giọng:

- Kìa anh, ai kia?

- Ai?

- Người mặc bộ áo phù thủy vừa đi ngang qua chỗ ông Nại.

- Thì Quỳnh Giao còn lảng vảng ở đây sau đêm Halloween mà thôi ...

Tôi nói giỡn cho vui vì thực sự lúc tôi nhìn lên thì cũng chỉ thấy có hình ảnh của Quỳnh Giao đang cúi xuống thối tiền ở gần bàn vợ chồng tôi.

Nhà tôi cãi:

- Không, rõ ràng thấy một cô nữa ... Chắc cô nào mới tới mà mình không hay.

- Đâu?

- Vừa thoáng đây mà.

Ánh đèn lại bật sáng vì Phương Thúy đã lên giới thiệu Lệ Thủy hát ...

Máy video lại lượn đi một vòng ... hai đứa tôi cố tìm kiếm cô phù thủy thứ hai, nhưng đâu có thấy ai ... vì làm gì có đến hai Quỳnh Giao?

Cuối cùng, buổi giới thiệu Ma Cỏ chấm dứt bằng mấy lời cảm tạ của tôi. Tiếng tôi nói nghe sao lạ hoắc! Chính mình không nhận ra tiếng mình mới kỳ chứ!

Cuốn băng thâu không tệ như lúc đầu tôi tưởng. Nhưng vì để tại một vị trí cố định, nên nhiều khi trên màn ảnh chỉ thấy một cái đầu to tướng của một vị khách ngồi trước ống kính.

Mấy bố con lại ngả thịt heo quay của Võ Sư Bão truyền tặng để đãi khách, nhưng còn dư khá nhiều, ra ăn tiếp, thực sự không phải là ăn tiếp ... vì trong lúc tiếp khách, vợ chồng tôi chưa ăn gì cả, nên bụng hiện đang đói meo.

Mười giờ, các con tôi lên lầu đi ngủ. hai vợ chồng còn ngồi lại, lúc này mới cảm thấy mệt đừ.

Tôi uống ly cà phê đen thường lệ. Nhà tôi ngồi bên yên lặng . Ngọn đèn nhỏ trong hồ cá chỉ đủ soi mờ mờ căn phòng “family room” rộng rãi.

Bỗng nhà tôi nói:

- Anh này, lúc nãy rõ ràng em thấy cô phù thủy thứ hai đi từ trên sân khấu xuống đi ngang qua bàn ông nội chúng nó ngồi.

Tôi cười:

- Chắc là cô Quỳnh Giao chứ ai.

- Không. Lúc đó Quỳnh Giao đang ở bàn các ông báo Trống Đồng.

- Thế ai? Người như thế nào?

- Tối quá không nhìn rõ. Với lại cái mũ đen rộng vành che cả mặt thì làm sao thấy được.

Tôi thở dài, cười chán nản:

- Cãi nhau làm gì nữa. Quay lại mà xem.

Nói xong, tôi đứng lên “rewind” cuốn băng, rồi cho chiếu lại từ đầu.

Tôi lơ đãng hỏi:

- Em thấy ở khúc nào?

- Lúc Diễm Châu vừa hát xong. Đúng Diễm Châu có dặn dừng pha đèn nên thành con mình mới tắt đi.

Tôi kiên nhẫn ngồi xem những hình ảnh qua lại trên màn TV.

Cuối cùng, tiếng hát của “Dân ca chi bảo” cũng đến ... Bài Ngâm Ngùi được lồng với bài .. “Em Pleiku .. má đỏ môi hồng ...” vang lên, dịu dặt, dễ thương ... Giọng ca của Diễm Châu thực nổi .. trong vùng ánh sáng mờ ảo. hai đứa tôi hồi hộp theo dõi mọi người trên khung kính TV ... những nụ cười, những ánh mắt vui ... những miếng ăn thật tình ... và cuối cùng chẳng thấy cô phù thủy thứ hai của nhà tôi đâu ... làm nhà tôi hơi bực mình, giọng cảm lẫn :

- Thì ra mắt mình đã kém đến thế ư ? Rõ ràng mình thấy cô ta đi qua chỗ tấm gương kia mà ... !

Nhà tôi mệt mỏi, bỏ đi ngủ trước. Tôi còn một ít việc nữa phải làm xong, vì mấy bữa nay lo tổ chức buổi văn nghệ nên việc làm hàng ngày bỏ bê dễ sợ.

Một ly “rượu lễ ” để lấy sức. Một ông bạn thân mới cho hai rượu này, thứ rượu mà chỉ có quý cha khi dâng lễ Mi-sa mới được dùng. Nhưng có nó là tôi cứ tự ” làm lễ ” lia lịa ... bất kể chủ nhật hay ngày thường, buổi sớm hay chiều hôm. Mùi rượu thơm, vị ngọt lịm từ đầu môi, chót lưỡi ... 18 độ nồng rưng rức.

Buổi ra mắt sách chiều nay kể như thành công mỹ mãn. Đó là nhờ những người đẹp như Thanh Thủy, Tuyết Minh, Lệ Thủy , Diễm Châu, Phương Thúy ... Giàu sang đến nơi lại phải nhờ tới tay của chị Trọng, phù thủy Quỳnh Giao ...

Tôi muốn xem lại cuốn băng một lần nữa, nghe lại những bản nhạc mà người đã hát cho ta ... chẳng mấy khi Đúng chẳng mấy khi mà được cả bốn năm giọng ca vàng hát tặng mình ...

Cuốn băng được chiếu lại ... ồn ào ... cười nói ... hát ca ... và kìa, đã tới chỗ Diễm Châu hát ca khúc Ngâm Ngùi ...

- Rõ trông gà hóa quóc, một phù thủy thành hai.

Tôi vừa nhấp rượu vừa lẩm bẩm một mình. Và kìa Diễm Châu vừa ca dứt, đang bước xuống khỏi sân khấu, thì bỗng nhiên, tôi giật mình vì vừa thấy một bà phù thủy, trang phục giống hệt Quỳnh Giao đi theo sau nàng. Tôi liếc nhanh sang chỗ Quỳnh Giao, cô đang cúi xuống thối tiền ấy người mua sách. Lạ quá, bà phù thủy kia, nón rộng vành đang len lỏi đi giữa hai dãy bàn, ngang qua chỗ ông nội các cháu ngồi, qua tấm gương mà nhà tôi nhắc tới lúc nãy. Tôi bất chợt nhìn vào tấm gương tương đối sáng rõ dưới ánh đèn vàng nhạt, trong đó, hình ảnh của một số quan khách đang linh động ... nhưng lại không hề thấy hình ảnh của người phù thủy lúc nàng đi ngang qua trước gương.

Tôi lạnh người ... phút chốc, bóng nàng ra khỏi vùng thu hình, đèn pha cũng vừa bật sáng, và mọi người vẫn cười nói vui vẻ, ồn ào ... chẳng ai để ý đến một nàng phù thủy thứ hai vừa xuất hiện bên mình.

Tôi hồi hộp “rewind” cuốn băng, cho chiếu lại một lần nữa ... khúc phim quan trọng. Nhưng lạ thực, lần này lại chỉ thấy Diễm Châu bước xuống một mình !

Căn phòng trở nên lạnh lẽo vô cùng. Tôi phát run lên vì sợ.

Một mối hoang mang chợt đến. Người đi qua trước gương là Quỳnh Giao hay người đang thối tiền ở gần bàn mấy bạn báo Trống Đồng là Quỳnh Giao ... vì tôi bỗng tin rằng một trong hai nàng chính là Ma Cỏ. Và có thể, lúc nào đó, nàng ta cũng đã từng cùng Quỳnh Giao bán sách giúp tôi ... ở đâu đó ... mà nào ai hay biết! Ôi tấm thịnh tình âm dương ngàn đời làm sao quên!

Tôi cúi đầu mà nước mắt rưng rưng.

2. Chương 02

- Allô, ông Linh hả?

Tôi nhận ra tiếng của Mạnh. Gớm, hôm nay cu cậu ăn nói chững chạc thế... Chẳng bù mọi khi, mỗi lần nhắc ống điện thoại lên là một điều này Ma Cỏ, hai điều này ma cô... là những tên thân tình mà bạn hữu thường dùng để gọi đùa tôi.

Tôi cũng lấy giọng nghiêm chỉnh để trả lời:

- Dạ, tôi nghe đây.

Bên kia, Mạnh chậm rãi, nói:

- Này, ông cụ mất rồi...

Có lẽ đây là một tin mừng chẳng?

Ba của Mạnh bị hôn mê đã hơn năm tháng nay. Bạn bè ai cũng ái ngại cho gia đình hắn. Ông cụ sống dở, chết dở làm cho con cái mệt vô cùng. Trong những ngày này, bệnh nhân chỉ sống nhờ những phương tiện trợ sinh y khoa như máy hô hấp, những bịch nước biển được truyền liên tiếp... Nếu lấy những dụng cụ y khoa này ra, bệnh nhân sẽ trút hơi thở liền. Nằm nhà thương vừa tốn phí, anh em Mạnh lại phải thay phiên nhau túc trực sẵn sóc ngày đêm, nhiều khi nhờ đỡ cả công ăn việc làm... mà tình trạng cụ lại hoàn toàn vô vọng, chỉ nằm chờ chết thôi. Tuy nhiên, không ai dám quyết định để bác sĩ thôi cung cấp phương tiện trợ sinh để cụ ra đi. Tôi cũng đã vào thăm cụ nhiều lần, trông thực tội nghiệp. Bây giờ, được tin cụ mất, tôi thực tình thấy đáng mừng... Nhưng chẳng lẽ lại nói: “Tao chia vui với mày nhé!” sao? Vì thế, tôi cũng lấy giọng trang trọng, nói:

- Mạnh, mình gửi lời chia buồn cùng gia đình bên đó nhé.

Giọng Mạnh buồn buồn:

- Cảm ơn Linh.

- Cụ hiện nằm ở đâu?

- Ở nhà đồn Mission đường Reed đó.

- Biết rồi. Tối nay tôi sẽ lại đó với cậu.

Mạnh như nhớ ra điều gì, hỏi:

- Khuya nay cậu có rảnh, ở lại muộn một chút với tôi được không? Chả là mình phụ trách canh xác cụ tối nay. Mấy ông anh chưa xin phép sở làm...

Tôi không ngần ngại nhận lời liền:

- Được chứ. Ăn tối rồi tôi tới ngay.

Bây giờ tối, tôi tới nhà quan Mission trên đường Reed. Ông cụ vừa mới mất, chưa phát tang, nên Mạnh vẫn còn vận y phục bình thường. Quan tài nằm ở đầu phòng, giữa những hàng nến mới thắp, vài bình bông của gia đình đặt quanh cụ. Khách khứa chỉ mới lựa thưa vài ba người rất thân tình. Vì thế, độ tám giờ tối, đã không còn ai thăm viếng. Căn phòng quan xác trở nên rộng rãi, trống vắng.

Mạnh đang cúi húi xếp lại mấy vòng hoa vừa được gửi tới. Lúc này tôi mới có dịp tiến lên bên quan tài nhìn kỹ lại xác cụ. Ở đây, kỹ thuật tẩm liệm thực giỏi. Họ bơm xác bằng thuốc khiến mặt mày người chết hết hốc hác, tô son điểm phấn nên da dễ trông thực hồng hào, tươi nhuận hơn cả lúc còn sống. Đầu tóc chải tươm tất... Ông cụ vận một bộ -lê màu xanh nhạt, thắt chiếc cà-vạt đỏ tươi, to như con khô mực. Chiếc cà-vạt này tuy bây giờ đã lỗi thời, nhưng rất thịnh hành vào thập niên bảy mươi. Chính tôi cũng còn giữ một chiếc kỷ niệm mang từ Việt Nam mà thời đó được coi là rất “mốt”. Nhưng cà-vạt này ai thắt cho cụ lại quá ngắn, đầu nó hơi cong lên, thêm cái màu đỏ chói, thành ra trông như cái lưỡi thè ra của một con quái vật.

Mấy cháu của Mạnh cũng đã về nốt, ở đây chỉ còn hai chúng tôi. Hai đứa đồng ý nên ở lại tới chín giờ, để xem còn ai tới nữa không. Mình cũng phải thông cảm cho khách, vì công việc làm ăn, giờ giấc khác thường ở đây, nên không ai giống ai cả, tiện lúc nào họ tới với mình là quý rồi.

Mạnh ra dấu cho tôi, khẽ nói:

- Mình ra ngoài át, Linh. Ai tới, mình vào cũng được.

Hắn lặng lẽ khép hờ cửa phòng, rồi kéo tay tôi đi. Giữa mùa hè, trời về đêm, khí hậu vẫn nóng nực. Mạnh ra xe, lấy một xách bia hộp và gói khô mực. Chúng tôi ra chiếc ghế đá ở một góc bãi đậu xe, nhâm nhi trò chuyện.

Đêm chưa khuya lắm, nhưng ở góc phố này đã vắng xe đi lại. Ánh đèn vàng vọt ngoài lộ không đủ chiếu sáng tới tận chỗ chúng tôi ngồi.

Tính Mạnh rất ồn ào và hay nói đùa nhất trong đám bạn bè. Nhưng hôm nay hắn lại im lặng khác thường. Dĩ nhiên, nhà có đám, ít nhất cũng phải giữ vẻ nghiêm trang chứ... không người ngoài lại phê bình.

Mọi khi mà ngồi thế này là chúng tôi chuyện nổ như pháo rang. Nhưng bây giờ thì hầu như thiếu cả điều để nói.

Không, hình như Mạnh đang muốn nói gì đây. Anh chàng hỏi một câu thực ngớ ngẩn:

- Nay Linh, trong tập Ma Cỗ, có truyện nào thực không?

Tôi cũng đã từng nghe nhiều người hỏi tôi câu này, nhưng tôi luôn luôn cho là những câu hỏi đùa thôi. Không ngờ đêm nay, trong cái không khí ma chay, tại khuôn viên một nhà quan, thằng bạn thân lại hỏi một câu nhạt như vậy. Nhưng tôi không dám chế riễu hắn, chỉ hỏi ngược lại:

- Thí dụ như truyện nào?

- Đôi giấy nâu chẳng hạn...

Tôi cười, trả lời lấp lửng:

- Chưa xảy ra cho tôi... nhưng có thể xảy ra cho người khác... Biết đâu.

Mạnh không cười theo, nói:

- Mà không cứ là đôi giày, cũng có thể là vật khác...

- Đúng thế.

Mạnh như không để ý tới lời tôi, hỏi:

- Cậu có thấy cái cà-vạt ông cụ đang thắt không?

Hỏi, nhưng không đợi tôi trả lời, hắn nói liền:

- Ông cụ cũng mua nó ở một garage sale đó.

Chết bỏ xoáy mấy anh chị bán garage sale rồi... Tôi nhớ cách đây mấy hôm, Phạm Lễ đùa, đề nghị với tôi: “Em sẽ mang cuốn Ma Cỗ của anh tới mấy anh bán xe cũ, để nghị mấy anh mua đứt bản quyền cuốn sách này, không tui tái bản, phổ biến rộng rãi là nghề bán xe cũ của mấy anh... bị dẹp luôn. Sau đó, mình lại đưa tới mấy anh dealer xe mới, gạ bán, các anh nên mua thực nhiều để... phát không cho khách hàng... họ sợ mua xe cũ là các anh cứ tha hồ mà bắt chẹt để bán xe mới. Thế là anh em mình ăn hai mang... giàu lớn!!!”. Ý anh muốn nói tới truyện “Cái Xe”.

Tôi đang suy nghĩ miên man về câu nói đùa của nhà phê bình thời thượng của San Jose thì Mạnh nói tiếp:

- Ông cụ được mấy bữa thì đau, nên chưa dùng tới. Con cháu nhà anh hai thấy ông nội mua đồ cũ garage sale về, nói đùa: “Ông nội đọc Ma Cỗ của chú Linh rồi mà còn dám mua đồ cũ à?”. Ông cụ cười: “Ông ấy chỉ dọa con nít thôi”.

Tôi cười thâm trong bụng... Không ngờ cuốn sách của tôi gây nhiều chuyện vậy.

Mạnh tiếp:

- Hôm vào bệnh viện, lần đầu tiên ông cụ thắt cái cà-vạt đó. Nhưng khi nhập viện thì cũng cởi nó ra, để trong chiếc hộp biscuit Petit Beure cùng với những đồ lặt vặt như kính, khăn mùi-soa, kéo cắt móng tay v.v... Cái hộp này bệnh viện họ giữ cùng với bộ đồ mặc lúc vào đây.

Im lặng một lúc, Mạnh cao giọng:

- Bằng này tuổi, lại đang ở thời đại nguyên tử, vệ tinh, mình đâu có thể tin nhầm. Nhưng nhiều cái không tin không được. Thời gian cụ hôn mê, tụi này thay phiên nhau ở lại qua đêm với cụ. Thường là ngủ ngoài phòng đợi, mỗi khi có việc mới vào phòng cụ thôi. Thấy tình trạng vô vọng của cụ, không biết kéo dài tới chừng nào, vừa tốn kém, vừa vất vả ọi người. Vì thế, tuần trước bệnh viện đề nghị với tụi mình nên đưa cụ về nhà, rồi thuê máy và y tá tới săn sóc hơn là cứ để cụ ở đây.

Mạnh đổi lại thế ngồi, thở dài:

- Mấy anh em tụi này bàn với nhau, sau cùng thỏa thuận đưa cụ về nhà anh hai. Bà chị dâu tôi không đi làm, các cháu cũng đã lớn, nên có thể săn sóc cụ dễ hơn. Còn mấy đứa tôi thay phiên nhau tới giúp đỡ anh chị hai thêm tay thêm chân.

Lời Mạnh trở nên rất thành thực:

- Linh này, mình không thấy được đôi giày nâu của cậu, nhưng cái cà-vạt của ông cụ mình thì gỡ thực đấy.

Tôi thốt giạt mình. Mạnh nói tiếp:

- Cái đêm trước khi cụ được về nhà, tôi trực trong phòng cụ suốt đêm. Tôi kê cái ghế dựa gần cửa sổ để ngã lưng và trông chừng cụ. Vì sáng mai cụ xuất viện, nên đồ đạc của cụ được bệnh viện trả lại. Cái hộp biscuit trong có cái cà-vạt thì để ngay trên tróc cái bàn kê cạnh đầu giường cụ.

Một chiếc xe chạy vút qua đường Reed khiến Mạnh ngưng câu chuyện. Bốn bề trở lại yên lặng. Mạnh kể tiếp:

- Đêm hôm đó, ngồi nhìn tình trạng sống dở, chết dở của cụ, mình buồn vô cùng. Ông Trời thực oái oăm. Nếu không muốn cho cụ sống nữa thì “đứt” cụ đi cho rồi. Đây lại cứ dây dưa... một cách quái đản như vậy. Nếu rút các đồ trợ y kia ra thì cụ đi liền. Nhưng ai dỡ làm vậy chứ? Bây giờ, đưa cụ về nhà cũng là cả một vấn đề... Đêm đó, hầu như y tá không còn ra vô phòng cụ nữa. Vì thế, tôi cũng ngủ thiếp đi lúc nào không

hay. Trong giấc ngủ chập chờn trên chiếc ghế dựa, bỗng tôi giật mình choàng dậy vì một tiếng động lớn. Bỗng tỉnh, trong phòng mờ mờ sáng, tôi thoáng thấy có gì động đậy ở trên chiếc bàn nhỏ ở đầu giường cụ. Tôi vùng đứng dậy, bật vội đèn sáng, rồi đến quan sát. Thực lạ, chiếc nắp hộp bánh biscuit bị rớt xuống đất, gây nên tiếng động mạnh làm mình thức giấc. Nhưng điều tôi lấy làm lạ nhất là đầu cái cà-vạt đỏ như có ai kéo ra khỏi chiếc hộp, nửa trong nửa ngoài. Mình cúi xuống nhặt chiếc nắp hộp, ấn chiếc cà-vạt vào trong rồi đặt nắp lại. Tôi mang cái hộp để vào trong tủ ở cuối phòng, rồi đóng thật chặt cánh cửa tủ. Tôi coi như là một sự tình cờ nào đó, nên cũng quên đi. Ngày hôm sau, tôi phải đi làm, nên gia đình anh hai dọn đồ và đưa cụ về nhà. Những ngày kế tiếp, vì bận việc nên tôi quên khuấy đi cái hộp bánh biscuit trong có đựng chiếc cà-vạt đỏ.

Mạnh ngừng lại, lấy bao thuốc ra, mở nắp, chìa cho tôi lấy một điều. Chúng tôi châm lửa hút thuốc. Bãi đậu xe lúc đó vắng vẻ như bãi tha ma. Chắc không còn ai tới vào giờ này nữa. Nhưng Mạnh lại không nhắc tới chuyện ra về, tôi chắc câu chuyện còn có đoạn kế tiếp.

Rít liền mấy hơi thuốc, ánh lửa hồng của đầu điều thuốc chiếu lên mặt Mạnh, lộ một vẻ dăm chiêu ít khi thấy ở một con người vui nhộn như hân. Tôi ngồi nghe mà phục tài kể chuyện của Mạnh. Nếu hân viết ra được, chắc hẳn sẽ khá hơn truyện của tôi nhiều.

Qua mấy phút trầm tư, Mạnh kể tiếp:

- Ngày Linh, những thắc mắc của tôi là ở đoạn sau. Nó làm ình bần khoản cả mấy bữa nay.

Tôi thực không thể đoán được hân đang nghĩ gì thì Mạnh đã kể tiếp:

- Buổi sáng hôm kia, lúc sắp sửa đi làm thì được chị hai báo tin cụ đã “đi”. Tôi bỗng thở phào... cảm thấy nhẹ nhõm... Thương cụ thực, nhưng cũng mừng cho cụ, cả ọi người trong gia đình. Tôi bình tĩnh lái xe tới thăm cụ. Anh hai làm “shift” thứ hai ban đêm nhưng cũng đã về trước khi tôi tới. Khi vào buồng cụ, y tá khẩn cấp đã tháo tất cả dụng cụ trợ y và đang mang dần ra xe. Nhân viên y tế ở đây họ làm việc thực mau lẹ và đúng lúc. Xác cụ đã được đặt nằm ngay ngắn trên giường, mình bần sơ mi trắng, cổ đeo chiếc cà-vạt đỏ trông chừng chặc như lúc còn sống. Tôi hơi ngạc nhiên vì nhân viên y tế cho biết chừng trên dưới một giờ nữa, nhân viên nhà dòn sẽ tới nhận xác cụ về để tắm rửa và làm các thủ thuật tẩm liệm trước khi cho vào quan tài để thân nhân và khách đến thăm viếng. Bỗng tôi chú ý tới cái hộp bánh biscuit để ở trên cái tủ nhỏ cạnh đầu giường, và nắp đã mở. Tôi hỏi, đứa cháu gái nói lấy ra để ở đó từ tối hôm trước vì định mượn cái cắt móng tay trong đó. Tôi chợt nhớ tới cái đêm trong bệnh viện, cái nắp hộp cũng bị mở ra, rớt xuống đất và cái cà-vạt “bò” ra khỏi hộp. Nó định đi đâu đây? Nó định bò lên cổ ông cụ sao??? Nhân lúc mọi người ra ngoài, tôi đến gần quan sát kỹ chiếc cà-vạt. Tôi để ý thấy lưỡi của cụ thè ra khỏi hai hàm răng, tím ngắt. Tôi bạo tay lật cổ áo sơ mi, giật thót người khi thấy chiếc cà-vạt thắt rất chặt quanh cổ của cụ. Có thể vì sự xiết chặt đó mà lưỡi của cụ mới thè ra và bị tắt thở... để rồi cụ “đi” luôn. Ai làm cái chuyện kinh khủng, ác đức này? Nhà anh chị hai chỉ có ba người lớn, anh chị ấy và đứa con gái... khó có thể nghi ngờ cho họ. Tôi kín đáo nói lỏng nút cà-vạt ra đến cỡ bình thường.

Lòng thực nghi hoặc, gặp anh hai ở “family room” thấy vắng người, tôi hỏi băng quơ:

- Anh thay đồ cho thầy đây à?

- Không... có lẽ chú ba. Chú ấy qua đây trước khi anh về...

Anh ba tôi đã đi luôn với nhóm y tế để lo thủ tục chôn cất. Tôi không tiện hỏi chị hai, vì chị là người yếu đuối lại rất nhát gan nên chẳng thể dự phần vào chuyện ghê gớm như vậy.

Mạnh châm thêm điều thuốc khác, rít mấy hơi liền tiếp rồi hỏi, giọng rất khẩn thiết:

- Cậu thấy được vấn đề rồi chứ gì? Mình hơi nghi cho hai ông anh... Đến khi gặp ông ba lúc trưa, tôi làm ra vẻ vô tình, hỏi: “Anh về lúc nào mà còn kịp thay đồ, thắt cà-vạt cho thầy vậy?”. Nhưng ông ấy lắc đầu, bảo: “Anh bận với mấy người của bệnh viện nên đâu có thì giờ lo chuyện đó. Chắc anh hai làm đấy”.

Mấy hôm nay, tôi cứ thắc mắc hoài... Nhớ tới truyện Đôi Giày Nâu của cậu trong cuốn Ma Cổ, tôi đã nghĩ đến thủ phạm chính là cái cà-vạt quái gở kia... nên hết nghi cho hai ông anh. Biết đâu, nếu cái đêm cuối cùng trong bệnh viện, mình không tỉnh thức thì nó đã bò lên thắt cổ ông cụ chết rồi...

Trong tình thế này, tôi cũng nói xuôi:

- Ủ, thực đấy...

Mạnh yên lặng rất lâu để hút hết điều thuốc, rồi vùng đứng dậy:

- Thôi, chúng ta về, Linh. Dù sao, cũng giải quyết xong cái tình thế nan giải của tụi này...

Tôi thầm nghĩ... có lẽ mấy ông này phải... cảm ơn cái cà-vạt ma kia... Tuy nghĩ thế là bất nhẫn, nhưng thực tế là như vậy...

Người nhà đòn thoáng hiện ra ở góc sân... như một bóng ma khiến tôi giật mình. Thực mâu thuẫn... tay viết chuyện ma... mà lại nhát gan hơn ai hết!

Nhưng ngay đêm hôm sau đó, trời đã rất khuya, Mạnh gọi điện thoại cho tôi. Tôi hơi ngạc nhiên nhắc ông nghe... Đầu dây bên kia, giọng Mạnh rất khẩn trương và đầy vẻ lo lắng:

- Linh, chiều nay, lần cuối cùng mình nhìn ông cụ trước khi đóng áo quan... thì bất chợt để ý thấy trên cổ ông cụ, cái cà-vạt đâu mất tiêu rồi... Bỏ mẹ, nó đi đâu rồi hở cậu?

- Đi đâu? Đi đâu? Cậu hỏi thế thì bố ai trả lời nổi?

3. Chương 03

Có tiếng chân rất nhẹ xéo trên lá khô trong vườn ... Tôi vội ngừng đầu lên, như thoáng thấy bóng ai vừa qua trước mặt ... nhưng định thần thì chẳng thấy gì cả ... Vườn vẫn vắng vẻ, ánh trăng hạ tuần vàng vọt lẫn khuất sau ngọn thông già ...

Nỗi ám ảnh cứ theo tôi hoài ... Người con gái một lần đã làm tôi xúc động đến độ không lúc nào không nghĩ đến nàng. Khuôn mặt đó, giọng nói đó, mơ hồ như đã gặp từ ở đâu đây ... mà ký ức đã không thể giúp tôi hồi tưởng lại được.

Trời vào thu năm ngoái, mùa này, nắng đã tắt từ rất sớm, sương mù bao phủ từng ngọn cây trong vườn. Gió như đọng lại từng giọt, từng giọt rơi rụng quanh đây, trên mái ngói, trên đồng lá khô, rồi khua động đến tận cửa hờn tôi ... Và trong một đêm, nắng đã đến, nắng đến trong một giấc mơ vô cùng diễm ảo, một giấc mơ mà hình ảnh muôn ngàn lần không thể quên của một thời xa xưa, của một thời mà mỗi kiếp người chỉ có một lần ... Giấc mộng đầy những ẩn tượng tưởng chừng như đã ngủ vui trong tiềm thức ... Gió, gió rất nhiều ... từng cơn hiển hiện như một giòng thác lũ với những hình ảnh có thực, vật vờ, cuốn hút. Và lá khô, những đụn lá khô ... vương đầy khắp nơi, vàng một màu tưởng như nhiều vô vàn. Tiếng xạc xào ... từng chập xao động trước gió ... Quán vắng Sing Sing và một góc phố đường Phan Đình Phùng ... Những hàng me rũ rượi đường Trần Quý Cáp ở bên kia khoảng nhìn ... và những ray rức đợi chờ ... Rồi điều quan trọng, điều quan trọng là nàng, nàng đã đến. Những bước chân vội vã ... những chiếc lá khô nhảy múa dưới gót giày hấp tấp. Ẩn tượng của tiềm thức đã khơi động thành hình ảnh, tuy mơ hồ nhưng thấy được, nhận biết được một cách thực sự bằng lý trí, dù chỉ chập chờn trong một giấc mộng ... Khánh Lan ... Khánh Lan! ! !

Tôi đã viết về Khánh Anh với tất cả tâm hồn, với những tr�u mến, với những rung động thực tình. Từ một thoáng hiện về trong đèn trăng hôm nào qua một giấc mộng với những gần gũi tưởng như thực. Khánh Lan đã không còn là một nhân vật tượng tượng của một sắp đặt tiểu thuyết, nhưng Khánh Lan đã sống động như muôn vàn thiếu nữ mà tôi có thể được gặp trên những nẻo đường thành phố. Vì thế, mười hai truyện trong tập Cỏ ma, Khánh lan là truyện mà tôi ưng ý nhất.

Có những buổi đi chợ cuối tuần, hoặc trong những đêm nghe nhạc tại một quán cà phê quen, tôi như thoáng thấy bong nàng ở đâu đó, tha thướt, duyên dáng ... nhưng đến gần hơn, lại chỉ là một thiếu nữ tầm thường, xa lạ.

Lạ nhĩ ... Tôi có cảm tưởng như Khánh Lan chỉ hiển hiện trong một giây phút ngắn ngủi chỉ vừa đủ để tôi nhận ra sự hiện hữu của nàng rồi lại vội vã rời xa ... Những lần như vậy thường xảy ra luôn đến nỗi từ đó, tôi cứ mỗi mắt tìm nàng giữa đám đông thiếu nữ mà tôi có dịp gặp ... Thành phố nào có em kể từ khi em

rời bỏ mọi người ngay từ trong câu chuyện ... Tôi mở tập truyện ra đọc lại mà không tìm thấy một dị danh nào, kể cả nơi xảy ra ... ngoại trừ thành phố nghỉ mát Monterey, vô tình hay đó là sự đã được xếp đặt từ trước ... để rồi cuối cùng nàng đã xa lìa một cách lặng lẽ và không lưu lại một dấu vết, dù với tôi, người ta viết về nàng.

Cuốn Ma Cỏ được gửi tới tay nhiều người đọc ... Buổi ra mắt thực vui. Ngồi ở dưới, tôi chờ đợi bạn hữu lên máy vi âm để nói tới những gì mà họ đã đọc qua trong cuốn Ma Cỏ ... Từ Bác sĩ Phương Thúy tới Nhạc sĩ Trần Chí Phúc, rồi Chi Mai ... đều nhắc tới những truyện đã làm cho họ thỏa mãn vì ... sự kinh dị của nó ... và không một ai nhắc tới nàng cả. Sự chờ đợi hụt hẫng làm tôi rất buồn. Thực mâu thuẫn, viết truyện kinh dị lại không muốn người khác thích cái kinh dị đó, mà lại muốn người ta để ý tới một câu truyện chẳng kinh dị chút nào. Tôi ngồi đó, mà cảm thấy như ai kia, đang ngồi tại một góc nào trong quán, mặt cúi xuống ngậm ngùi vì không được một ai nhắc tới mình!

Diễm Châu, sao Diễm Châu lại hát bài Ngậm Ngùi trong chiều hôm đó ... Tôi giật mình khi nàng cất tiếng ca giữa lúc lòng tôi, và tôi nghĩ cả lòng Khánh Lan nữa, thực ngậm ngùi ... Có gì xui khiến Diễm Châu trong một giây phút nào đó chẳng ... Có gì huyền diệu trong mối tương quan vô hình giữa sự lựa chọn của nàng với tâm tư chúng tôi? Nỗi ngậm ngùi của chúng tôi lớn tới độ đánh động được cả tâm hồn người khác. Nhưng người khác đó, có ai có cơ duyên như Diễm Châu với chúng nhỉ? Thực đáng thương chưa ... Nào có ai nhắc tới em đâu ... sự hiện diện của em đêm nay thực bề bộn ... ngoài một sự cảm thông mơ hồ của một người bạn?

"Ngủ đi Em, ngủ đi em mộng bình thường..."

Ru Em sẵn tiếng thùy dương đôi bờ .

Ngủ đi Em ... ngủ đi Em ..."

Em nào có ngủ được ... giấc ngủ ngàn thu như đã đợi chờ, nhưng vẫn còn cố chỗi dậy để đi về giữa trời kỷ niệm như một nhắc nhở không thể nào quên.

"Tay anh Em hãy tựa đầu

Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi ..."

Ôi, những giọt nước mắt, những cô đọng của một thế kỷ thương đau ... như thực sự đang lăn tròn trên đôi má hồng của một người con gái nào đó đang hiện diện trong phòng này. Tiếng lẫn êm nhẹ vô cùng nhưng xao động tới tận cõi lòng của tôi ...

Khách đã về hết rồi ... thật hết rồi. Quán sao quanh quẽ quá. Khánh Lan ... Khánh Lan còn ở đây không? Tôi lặng lẽ đi qua từng dãy bàn, có thể nàng đã ngồi đây ... có thể nàng đã ngồi đó ... Tôi có cảm giác nàng vẫn còn ngồi đâu đây. Những ngọn đèn lu trong góc tường giúp tôi gần gũi hơn với những cảm nghĩ của mình hơn. Một vài người đi lại quanh tôi cũng yên lặng ... bóng họ thấp thoáng, lúc gần, lúc xa càng khiến óc tưởng tượng của tôi trở nên mãnh liệt... Trong một phút nào đó, tôi muốn gọi lớn tên nàng ... thật lớn, đủ để từ nơi chốn u minh huyền hoặc nào đó trở về với thế giới sống động này. Nhưng cổ tôi như khô từ lúc nào, và âm thanh đã không một lần có dịp thoát ra không gian ... khiến nàng đã bỏ đi ... bỏ đi ... với túi hồ khôn cùng...

Bỗng đứa con gái tôi giúo vào tay tôi một vật rất mềm mại, mát dịu:

- Bố, con nhặt được cái này trên mặt bàn kia ...

Tôi nắm lấy ... một chiếc khăn tay bằng voan mỏng. Một cảm giác lạ lùng chạy khắp cơ thể ... một cảm giác vừa êm dịu, vừa kích động như một luồng nhân điện từ tay người yêu truyền nhẹ vào tôi. Tôi vo chiếc khăn trong tay rất lâu và rất lâu

Tôi ngần ngại đến độ không nghĩ ra rằng đã đến lúc phải ra về ... vì nào tôi có thể ở mãi nơi này để ôm nỗi đợi chờ không đâu. Cho mãi tới khi nhà tôi nhắc nhở, tôi mới bừng tỉnh một cơn mê.

Trời đã tối từ lâu. Tôi lái xe mà lòng xốn xang bồn chồn ... Chiếc khăn trong túi áo mà thấp thỏm như lá thư tình ... muốn mau mau tới lúc mở ra để đọc những hàng thông điệp của tình yêu từ người thương.

Khi về đến nhà, việc trước tiên tôi làm là lấy vội chiếc khăn ra xem ... Chiếc khăn có màu hồng nhạt thoang thoang mùi dạ lan... nhưng có một cái làm tôi sửng sốt là ở một góc có thêu bằng chỉ xanh lơ hai chữ K.L rất mềm mại và đẹp vô cùng ... Một sự tình cờ hay là một điều có thật ...

Tôi choáng váng như người vừa uống rượu say!

4. Chương 04

Tiếng chuông điện thoại đã đánh thức tôi dậy. Hai giờ sáng! Không có gì làm mình giật mình bằng tiếng chuông điện thoại reo giữa đêm khuya. Tôi dụi mắt... Chuông điện thoại đã reo đến hồi thứ ba... Ông cụ sao rồi? Thằng con học ở xa có chuyện gì đây??? Hai câu hỏi đến nhanh như điện chớp... Không thể để lâu hơn, tôi bắt lấy ống nghe, ngập ngừng:

- A-lô, tôi nghe đây.

Bên kia, một giọng lạ, hơi nhỏ, hỏi:

- Tôi muốn nói chuyện với ông Linh.

Tôi lo lắng:

- Tôi đây... ai đó... có chuyện gì vậy?

Bên kia reo lên vì mừng:

- Em... thầy. Hồng đây.

Trời ơi, thằng quý. Tôi rửa thềm trong bụng.

Hồng là chồng của một cô học trò cũ của tôi. Bực mình quá... Đêm khuya thế này mà gọi làm gì đây. Bên đó bây giờ là gần sáng, nhưng bên tôi thì mới quá nửa đêm. Tôi đang nghĩ đến chúng nó một cách bực bội. Chắc lại có chuyện cãi cọ với nhau gì đây. Nhưng bên kia, Hồng thì thảo:

- Thầy ơi... Kim Liên nó mất rồi!

À ra thế. Tôi bỗng lại cảm động vì cú điện thoại giữa khuya. Tôi mừng tượng ra đứa con gái nhỏ xinh xắn lớp đệ lục trường L.B.T hơn hai mươi năm về trước, cái thời mà tôi còn đang là một cậu sinh viên trẻ đi dạy thêm để kiếm tiền tiếp tục chương trình đại học. Con bé hiền dịu, ngồi cuối lớp và rất ít khi thuộc bài. Mười năm sau, tôi tình cờ gặp lại tại tòa án Gia Định. Hồi đó, Hồng đến văn phòng tôi nhờ biện hộ cho cô vợ bị truy tố về tội oa trử đồ gian, một chiếc xe Honda do đứa cháu gái của hắn lấy cắp, mang tới gửi. Khi ra phòng Biện Lý, Kim Liên nhận ra tôi là thầy dạy Toán ngày trước. Mặc dầu Biện Lý H là một xử rất "khó", nhưng tôi cũng xin cho nàng được tại ngoại. Cuối cùng, Kim Liên đã được xử trắng án trong vụ này. Chúng tôi đã gặp lại nhau tại một thành phố miền Bắc Mỹ, trong những ngày đầu của cuộc đời tỵ nạn. Vì thế tình thân thiết cũng không kém gì anh em. Tôi thực buồn... nó chết vậy là còn trẻ.

- Hồi nào vậy?

- Hôm kia.

Hình như Hồng khóc. Tôi an ủi:

- Thôi... Trời định thế biết sao Hồng. Bệnh gì mà không cho thầy hay trước?

- Em cũng tưởng không sao... nhưng ai ngờ... Bác sĩ nói nhà em bị bệnh hoại huyết.

- Ma chay của cô ấy ra sao rồi?

- Quan tài nhà em đang quàn tại Holly Chapel đường Salinas. Thầy còn nhớ cái nhà dòn ở khúc quẹo vào con đường lên trường đại học không?

Tôi cố nhớ lại địa thế khu downtown thành phố Syracuse, khẽ nói:

- Thầy nhớ rồi... Mấy thằng Thăng, Hải có giúp gì chú không?
- Thưa có. Em cũng được các anh ấy đỡ đần nhiều lắm.

Tôi thấy câu chuyện cũng đã đến hồi kết thúc, nên nói xuôi:

- Thôi, thầy chia buồn với chú nhé... Thực cũng tội cho Kim Liên... Đường xá xa xôi, thầy chắc cũng chẳng sao sang đưa đám cô ấy được...

Tôi không nỡ cúp điện thoại. Nhưng chờ mãi cũng không thấy Hồng gác máy...

Mãi sau, tôi bỗng thấy Hồng lên tiếng:

- Thầy ơi... em có chuyện này muốn hỏi ý kiến thầy.

Tôi hơi ngạc nhiên:

- Chuyện gì vậy? Cứ nói xem thầy có giúp được gì không.

Hồng coi bộ ngập ngừng, sau mới hỏi:

- Thầy có tin ma cà rồng không?

Giữa đêm khuya, nghe câu hỏi này, tôi cũng thấy nổi da gà:

- Sao Hồng lại hỏi vậy?

- Tháng trước em có đọc báo Mỹ, đăng tin giáo sư Vasily Ferenc, một khoa gia đã bỏ ra năm mươi năm nghiên cứu về Vampire, báo động là năm nay có tới hơn sáu ngàn con quỷ hút máu sẽ hoạt động trong mùa Halloween tại Mỹ... Báo Enquire cũng đã từng nói rất nhiều về tội ma quỷ này... nhất là các tổ quỷ của chúng ở San Francisco... Đọc chuyện Ma Cỏ của thầy... em chắc thầy cũng tìm hiểu về vụ này chứ?

Tôi nghĩ ngay đến cái chế của Kim Liên... có gì xảy ra khiến cho Hồng nó nghi ngờ lung tung đây nên cũng giải thích một chút cho nó biết:

- Truyện ma cà rồng thực ra cũng như là một thứ truyện cổ tích. Sở dĩ người ta chú ý nhiều đến San Francisco là vì ở thành phố xô bồ này có những tội thờ phụng ma quỷ... có hội các người phù thủy... và nhất là có những nhóm di dân từ Đông Âu sang tỵ nạn như người Việt mình. Còn như nói là có ma cà rồng thì thầy chưa thấy vụ nào đáng nghi được báo chí ở đây đề cập tới...

Bỗng Hồng ngắt lời:

- Người Đông Âu? Sao thầy lại nhấn mạnh tới đám người này?

- Vì theo truyền thuyết thì Vampire xuất phát từ một vài vùng ở Hung Gia Lợi và Tiệp Khắc... Những con quỷ đội lột người này khởi đi từ đó, gieo rắc mối kinh hoàng khắp thế giới...

Bên kia, tôi nghe thấy như Hồng la khẽ lên như rất sững sốt, rồi cắt ngang lời tôi:

- Thầy... thế thì đúng rồi...

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao? Đúng cái gì vậy???

Nó thở dốc trong máy điện thoại:

- Nhà em nó bị chết vì ma cà rồng... thực rồi thầy ơi...

Tôi nghe mà lạnh cả người. Tôi nhìn sâu vào bóng đêm... Bên ngoài cửa sổ hình như có tiếng động mạnh... Không phải!

Bên kia, tiếng Hồng lúc lớn, lúc nhỏ xen lẫn với tiếng rên:

- Em thực không biết nói thế nào để thầy hiểu... bắt đầu từ đâu đây... Trời ơi là Trời!

Tôi cố trấn tĩnh hẳn:

- Bình tĩnh... đầu đuôi ra làm sao mà em nghi như thế? Kim Liên nó ngã bệnh hồi nào?

Hồng yên lặng một lúc, rồi kể:

- Cách đây chừng hơn tháng, hai đứa em đi shopping ở chợ Woolworth ngay downtown. Chắc thầy nhớ chứ? Nhưng nửa chừng bất ngờ nhà em bị xỉu. Em sợ quá, đưa nó vào ngay bệnh viện của trường đại học Syracuse. Sau khi cứu tỉnh và khám bệnh, bác sĩ cho biết nó bị bệnh thiếu máu, không có gì nguy hiểm, nhưng nên nằm lại bệnh viện ít bữa cho lại sức rồi hãy về đi làm lại. Tụi em cũng đỡ lo, và đều đồng ý là Kim Liên nên dưỡng sức một thời gian để tắm bổ và chữa bệnh thiếu máu của nàng.

Từ đó, em ngày đi làm, chiều về qua bệnh viện thăm nhà em trước khi về nhà với các cháu. Nhưng nhà em ở bệnh viện hơn hai tuần, không những người không khỏe ra, mà ngày càng xanh xao hơn trước... Em đặt vấn đề với nhân viên bệnh viện, họ nói nhà em bị nghi là mắc chứng hoại huyết... một hình thức cancer. Em hoảng hồn, vô cùng lo sợ... Bà y tá trưởng khu an ủi em, nói đừng lo vì ông bác sĩ chữa nhà em là một chuyên gia rất giỏi về ung thư.

Sáng hôm sau, em nghỉ sở để xin gặp bác sĩ Zenny. Ông ta trạc năm mươi, râu quai nón, đặc biệt là có cặp mắt sáng và sắc đến độ lần đầu tiên em bắt gặp cũng thấy bị lung lạc dễ sợ... Tuy đã từng gặp ông ta, nhưng vì nghĩ nhà em không có gì nguy hiểm nên em chưa từng nói chuyện nhiều về bệnh tình nhà em với ông. Bác sĩ đưa em vào thăm nhà em. Lúc đó Kim Liên nằm thêm thiếp... Cô y tá đang lấy máu của nó để thử nghiệm. Ông bác sĩ dẫn em đến bên quan sát cô ta làm việc. Bỗng ông ra hiệu cho em nhìn vào ống si-ranh đang dần dần đầy máu bệnh nhân... và khẽ nói:

- Ông Hồng, ông có thấy gì lạ ở máu vợ ông không?

Em chăm chú nhìn một lúc, thì ra, máu nhà em không đỏ tươi như người thường mà nhờ nhờ đỏ mà thôi. Em sợ hãi nhìn ông để chờ đợi sự giải thích. Bác sĩ gật đầu:

- Mỗi ngày chúng tôi đều tiếp máu và nước biển cho vợ ông... ông biết đó, nhưng hồng huyết cầu vô cơ thể của bà ấy là bị phá vỡ hết... Ông thấy máu rút ra đầu có còn sắc đỏ nữa...

Em thực sự mất bình tĩnh, nên vội hỏi:

- Thế bây giờ bác sĩ tính sao?

Ông ta nắm lấy vai em, bàn tay lạnh làm sao! Nhưng giọng ông thì thực ấm, an ủi:

- Ông đừng lo, chúng tôi sẽ tiếp tục chuyển máu và nước biển để giữ cho bà khỏe... đồng thời sẽ dùng thuốc để trị liệu.

Hôm đó, em gửi các cháu tại nhà một người bạn, rồi ở lại cả ngày với nhà em. Tối trưa, Kim Liên tỉnh lại, tuy mệt nhưng cũng còn nói chuyện được. Tội nghiệp, nó cứ hỏi thăm các con... rồi khóc. Em hết lời an ủi, trấn an nhà em. Em có mang một cái cassette nhỏ với vài cuộn băng Thái Thanh, Lệ Thu mà chúng em rất thích, thường tối nào rảnh mở nhạc để hồi tưởng lại những ngày vui xa xưa... Hai đứa chạy cuộn băng Lệ Thu nhỏ nhỏ để nghe... Bỗng nhà em nhìn lên bạch màu đang chuyển vào tay trái của nó, rồi đưa mắt nhìn theo dây chuyển nước biển bên tay phải từ dưới lên tới chiếc chai nửa lít đang nhỏ từng giọt... rồi giọng khản khản:

- Anh xin cho em xuất viện đi... Em sợ ở đây lắm!

Không thể được. Kim Liên đâu có biết nó đang mắc căn bệnh vô cùng hiểm nghèo... Em cười:

- Đâu được... em thiếu máu chịu khó ở đây ít ngày nữa... để tĩnh dưỡng... Khi nào số hồng huyết cầu trở lại bình thường thì hãy về... ở nhà thì làm sao chuyển được máu và nước biển.

Nhà em lắc đầu:

- Anh không biết... em nghi ở đây có ma cà rồng... cứ đến đêm nó vào đây... là em bị mê đi...

Bên kia, Hồng bỗng im bặt. Tôi hơi lạnh người... kéo chăn cao lên tận cổ, hỏi:

- Hồng, có hỏi Kim Liên sao lại nói vậy, không?

Mãi một lúc lâu, Hồng mới trả lời:

- Vâng, em có hỏi, Kim Liên nghĩ một lúc, rồi khẽ nói:

- Em nghĩ thằng bác sĩ này quá... mỗi đêm hắn vô thăm bệnh... thì em lại mê đi...

Em thắc mắc:

- Mê đi là làm sao? Chắc em buồn ngủ rồi ngủ đi chứ gì...

Nhà em phản đối:

- Không. Thường trước khi đó, em đều thấy hắn rút cái ống phần trên cắm vào chai nước biển kia...

Em cười, lấy giọng bình thản, nói:

- Là bác sĩ, người ta chăm sóc những dụng cụ đó thì có gì lạ chứ. Thôi em đừng nghĩ quẩn... Nhưng em có thấy ông ta làm gì khác lạ nữa không?

Kim Liên hơi lắc đầu:

- Ông ta quay lưng lại phía em nên không thấy... Với lại sau đó em mê đi đâu còn biết gì nữa.

Kim Liên coi bộ lo lắng vì em không tin lời nó, cố nhắc lại:

- Nhưng dù sao, em cũng muốn về... không muốn ở đây nữa...

Giọng nói của Kim Liên thực khẩn trương. Nhưng trong tình trạng này, em đâu có thể làm vậy. Em có nói với y tá là nhà em cảm thấy không được yên tâm sao đó... Bà này cười, giải thích:

- Đúng. Thuốc chữa bệnh của vợ ông thường gây nên những xáo động thần kinh tương tự như vậy... Tình trạng này thường gây nên những ấn tượng kinh hoàng và mỗi bệnh nhân tưởng tượng nên những chuyện quái đản khác nhau... Bà nhà như vậy là còn nhẹ đấy, ông ạ.

Nghe lời y tá giải thích, em cũng yên tâm phần nào, nên trở vào, cố an ủi nhà em. Nhà em thất vọng đến độ khóc nức lên...

Những ngày sau đó, tình trạng sức khỏe của Kim Liên cũng không khả quan hơn... vẫn tiếp tục chuyển máu và nước biển, uống thuốc. Em có xem máu nhà em, thấy cũng chưa đỏ thêm hơn trước. Em buồn vô cùng!!!

Nhân lúc Hồng tạm nghỉ, tôi nói:

- Bà y tá nói đúng đó... Ngày trước, bà bác của thầy cũng bị bệnh tương tự... và cũng gặp tình trạng hỗn loạn thần kinh đó, Hồng ạ...

Bên kia, Hồng ngắt lời tôi, nói lớn:

- Không. Kim Liên nó nói đúng thầy ạ...

Tôi hơi hoảng, giật giọng:

- Đúng? Đúng là thế nào?

- Cách đây dăm ngày, thằng cháu nhỏ bị cúm nặng, đang đêm em phải đưa nó đi bệnh viện cấp cứu. Vì thế mà hai ngày liền em không vào thăm nhà em được. Đến chiều hôm kia, thì bệnh viện gọi vào sở cho biết nhà em hấp hối. Em hốt hoảng bỏ làm, phóng ngay vào bệnh viện thì nhà em đã đi rồi...!

Giọng Hồng thực nghẹn ngào... Có tiếng động “rột rột” qua máy điện thoại... Tôi yên lặng chờ đợi... nhưng Hồng vẫn chưa nói tiếp. Mãi sau, giọng Hồng lại phát ra, nghe như xa vắng từ đâu đâu:

- Mắt Kim Liên xanh mướt như không còn một giọt máu trong cơ thể. Mắt nó không nhắm lại được!...

Có tiếng ào ào như gió thổi trong điện thoại. Đây đâu có phải là đường dây Nha Trang-Saigon mà sợ gặp trở ngại thời tiết, gió bão...

Bên kia, Hồng hỏi giật giọng:

- Sao ồn quá vậy thầy? Thầy còn nghe rõ không?

- Còn. Nói đi.

- Trông thấy hình tượng của Kim Liên lúc đó, em thốt nhớ lại câu chuyện nó nói... nên em đâm ra thắc mắc vô cùng.

Lại như có gió bão thổi trong ống điện thoại. Tiếng Hồng trở nên thực khó nghe... Tôi giục:

- Hồng nói lớn hơn chút đi.

- Vâng... thầy nghe rõ không? Em nói thực với thầy là đúng nhà em bị ma cà rồng hút máu đến chết...

- Thực sao?

- Đúng. Thằng bác sĩ đó chính là dân Hung Gia Lợi sang đây tỵ nạn. Chiều hôm qua, em đi tìm nó thì bệnh viện nói nó về Âu Châu nghỉ hè từ tối hôm qua rồi... Đúng nó là ma cà rồng...

- Làm gì có chuyện đó, Hồng. Đừng nghi oan cho người ta... em.

- Không. Em nói có bằng chứng hắc hoi. Sở dĩ là chuyện thực nên em mới gọi điện thoại cho thầy chứ. Khuya hôm nay, vì thương nhớ nhà em quá, thấy trong cái cassette còn có cuốn băng Lệ Thu, em có mở ra nghe để nhớ đến nhà em... thì nhận được cái message của nó trước khi chết để lại... chắc là Kim Liên nói vào buổi sáng hôm nào rất gần đây thôi... Em mở thầy nghe.

Tiếng máy rè rè vang lên trong điện thoại, rồi giọng đàn bà thực yếu: “Hồng ơi... đúng nó là ma cà rồng rồi... tối hôm qua em thấy nó đã làm gì sau khi rút ống chuyển nước biển... Nó đút ống đó vào mũi... em thấy máu từ cánh tay em chạy ngược lên... rồi em mê đi... Trời ơi... em mệt quá... Hồng ơi, em muốn về với anh và các con... em nhớ nhà quá...”

Tiếp theo là tiếng hát dở dang bài Em Đi Lễ Chùa của Lệ Thu. Tôi rợn khắp người... Gió như ào ào thổi... không biết từ đâu, ngoài cửa sổ nhà tôi hay trong điện thoại... Có tiếng đập cửa, tiếng đóng cửa... rồi điện thoại bị cúp ngang.

Tôi vô cùng hoang mang... lục mãi mới tìm được số phôn của Hồng. Tôi gọi lại nó. Giọng Hồng mệt nhọc:

- A-lô...

- Hồng, thầy đây... sao điện thoại cúp vậy?

- Em cũng không biết... Gió thổi tung cả cửa sổ nhà em...

- Ủa, mùa này bên đó mưa rồi sao?

- Không... bên ngoài có gì đâu... Thầy... như vậy... là nhà em cũng thành ma cà rồng rồi... làm sao đây? Em có cần đóng cọc vào ngực nó không? Chắc thầy rành vụ này rồi... Thầy cho em biết đi...

Thực khó nghĩ... nhưng tôi gạt đi:

- Không sao đâu... Cứ làm ma chạy cho cô ấy đi... Dù sao cũng chưa đủ bằng cứ rõ ràng chứng tỏ thực sự ông ta là ma cà rồng mà...

Hồng nói như không ra hơi:

- Không... đúng... đúng thực rồi... Thôi em làm phiền thầy nhiều rồi... mời thầy ngủ tiếp đi...

Hồng cúp điện thoại. Tôi gác ống nghe, thần thờ vì câu chuyện vừa qua... và chẳng sao ngủ tiếp được nữa.

Hai ngày sau, tôi nhận được điện thoại của Thăng báo cho biết Hồng bị giữ trong nhà thương thần kinh... vì hôm đó ma Kim Liên, nó bỗng nổi cơn, phá quan tài của vợ ra để mang xác nàng đi...

Thăng than:

- Thực tội nghiệp... nó thương vợ nó tới độ phát khùng như vậy đó anh!

5. Chương 05

Ngọc thu dọn đồ gói bánh bừa bãi trên mặt sập. Những tàu lá dong rách nát và cuống được dồn cả vào thùng rác. Lạt gói bánh còn tới hơn một bó sẽ cắt đi để dùng vào việc khác. Đời sống ngày nay tất cả đều hiếm hoi, kể cả mấy cái dây buộc đồ.

Bốn cặp bánh chưng cũng to gần được như những chiếc bánh thời xưa, ngày mà gia đình Ngọc còn sum họp đông đủ trong những ngày Tết. Kể từ tháng tư Bảy lăm, một nửa gia đình Ngọc đã di cư sang Mỹ, một nửa ở lại với những chuỗi ngày thăm thương nghèo đói. Anh em ở bên ấy cũng chỉ giúp đỡ có hạn, làm sao đủ khả năng để nuôi một nửa đại gia đình gồm bốn năm chục anh em, con cháu! Tết năm nay, tình trạng lại càng bi đát hơn. Gần hết năm rồi, tiền tiếp tế vẫn chưa thấy. Điều trở ngại đầu tiên chắc chắn vì vụ đổi tiền vừa qua của nhà cầm quyền khiến cho những đường dây gửi tiền như tạm thời ngưng hoạt động...

Không có tiền, nhưng mẹ Ngọc, bà cụ không muốn cho đàn cháu mất niềm vui ngày đầu Xuân. Quần áo mới không có, cũng tạm được, nhưng ngày Tết thiếu bánh chưng thì thực là tội nghiệp. Đứa cháu nào cũng thèm bánh chưng và chỉ mong tới ngày Tết được ăn, vậy sao nỡ để chúng thất vọng.

Mấy mẹ con lo buồn vì không nghĩ ra cách gì để có tiền gói dăm chiếc bánh chưng... Gạo thóc, thịt thà đã lên giá vùn vụt kể từ sau ngày đổi tiền. Đây chính là một hình thức cướp cạn của nhà cầm quyền Cộng Sản đối với đồng bào.

Chị Ba hăng hái đề nghị:

- Cô Chín đi vay dẫu đi, nay mai thế nào mấy anh cũng gửi tiền về, mình sẽ trả cho họ...

Ngọc lắc đầu:

- Em chịu thôi. Bây giờ ai cũng than hết tiền cả, nhất là năm hết, Tết đến, việc vay vố lại càng khó.

Chị Tám buồn rầu:

- Xem nhà còn gì bán có tiền không. Nhà con may ra có thể mua được một ký thịt ba rọi trong sở... Mình chỉ cần gạo, đậu và lá dong.

Anh Ba góp ý:

- Một ký thịt có thể tạm gói đủ, nhưng đợi đến khi mua được thịt thì chắc gói bánh không kịp ăn vào sáng mùng một Tết như mọi năm... Để tôi thử xoay với thằng Thìn xem sao.

Mọi người đều vui. Thìn là một giáo sư Trung Học thời cũ, nay hành nghề giết thịt heo lậu trong trại Bùi Phát. Bà cụ lên tiếng cười, gạt đi, nói:

- Thôi, mẹ nghĩ, thế này...

Mấy anh chị em hồi hộp chờ đợi. Bà cụ chỗi dậy khỏi chiếc ghế xích đu, khiến có tiếng kêu cọt kẹt vì chiếc ghế lâu ngày chưa được ăn dầu. Bà đưa tay ọi người xem, nói mau:

- Chị nào kiểm chút xà phòng ra đây lấy chiếc nhẫn này ra.

Các con chột hiểu, trở mắt nhìn vào chiếc nhẫn cưới vàng lóng lánh trên ngón tay khắng khiu của người mẹ già... mà muốn rơi nước mắt. Chiếc nhẫn cưới đã ở trên tay cụ hàng sáu bảy chục năm trời rồi, nay sắp sửa phải tháo ra để tạo niềm vui và hy vọng cho con cháu...

Mọi người yên lặng bất động. Bà cụ nhắc:

- Kìa Ngọc, sao còn ngồi đấy?

Anh Hai đến bên cụ, lên tiếng:

- Không. Mẹ đừng làm vậy...

Anh là rể. Chị của Ngọc đã mất từ sáu năm nay rồi... anh ở vậy gầy dựng cho các con. Anh cả của Ngọc đã sang Mỹ tỵ nạn, anh hai trở thành lớn nhất trong nhà.

Anh nói tiếp:

- Mẹ và các dì, các chú yên tâm, tôi đã có cách.

Anh lấy ví ra, thư thả lục lọi, một lúc, lấy ra một gói nhỏ bằng giấy báo, vừa mở ra, vừa nói:

- Đây là chiếc nhẫn cưới của nhà con. Khi nhà con nhắm mắt, con định chôn nó theo, nhưng mẹ không cho, bảo gỡ ra, sau này dùng để kéo lại thành hai chiếc nhẫn cưới khác cho thằng Sinh lấy vợ... Con nghĩ thời buổi này, lấy vợ, lấy chồng cũng chẳng cần nhẫn vàng nhẫn bạc mà làm gì...

Mọi người nhìn chiếc nhẫn, nhớ tới người thân đã khuất mà không cầm được nước mắt. Anh hai trao chiếc nhẫn cho Ngọc:

- Ngọc cầm lấy em, bán đi để gói bánh chưng.

Anh hai đã quyết, mọi người cũng không muốn cản. Bà cụ thở dài:

- Thôi được, Ngọc cầm lấy cho anh hai vui.

Anh hai cười lớn:

- Nhưng dì Ngọc nhớ cắt cho anh một miếng để cúng chị đấy nhé...

Cả gia đình cũng tạm gượng vui.

Bây giờ, chiếc nhẫn cưới của chị hai đã biến thành bốn cặp bánh chưng. Một cặp đặc biệt có dây đỏ để cả đại gia đình ăn vào ngày mùng một Tết như cái lệ từ hai chục năm nay mà mọi người không muốn bỏ, những chiếc bánh còn lại sẽ chia cho năm gia đình của năm anh chị em, nhiều ít tùy thuộc vào số người của từng nhà. Đêm nay là đêm hai mươi chín, vì là út, chưa có gia đình như các anh chị khác, nên Ngọc phụ trách việc nấu bánh chưng. Dù đã được nghỉ làm, nhưng Ngọc vẫn thích nấu bánh chưng vào buổi tối, canh bánh chưng qua đêm như những năm qua.

Ngọc ngồi nắn lại mấy chiếc bánh cho ngay ngắn. Chiếc bánh đặc biệt có hai chiếc trứng muối buộc chỉ điều này do chị Hiền gói dùm. Chị Hiền là bạn học cũ của anh Sáu, hồi này làm ăn khá giả, thường nhận chuyển tiền cho nhà Ngọc mỗi khi người nhà chị ở Mỹ nhận được tiền của các anh của Ngọc ở bên đó. Chị đã bán dùm Ngọc chiếc nhẫn nửa chỉ vàng với giá hời để Ngọc mua đồ. Chiều nay, chị còn sang phụ Ngọc gói bánh nữa.

Ngọc nghĩ: “Chị Hiền ình bốn trái trứng vịt muối để gói bánh... Tết thế nào mình cũng phải mời chị ấy sang ăn bánh chưng cho vui. Nhưng chắc gì chị Hiền còn ở Saigon. Chị ấy thường về Biên Hòa ăn Tết với gia đình nhà chồng”.

Đang nghĩ vẩn vơ, bà cụ từ trong buồng loẹt quẹt đôi dép râu đi ra, hỏi:

- Có đủ tiền gói bánh không?

Ngọc cười:

- Thực ra thì không đủ... vì còn thiếu tiền mua trứng muối. Nhưng chị Hiền lại mang sang bốn cái để gói cặp bánh đặc biệt này...

Bà cụ thở dài:

- Năm nay đổi tiền đổi nong nên vật giá leo thang, chứ năm ngoái thì dư rồi.

Nhưng Ngọc an ủi:

- Con nói vậy thôi, chứ nếu chỉ mua đồ gói bánh không thì cũng đủ, nhưng con đã giữ lại chút đỉnh để mẹ mừng tuổi cho các cháu.

Mặt bà cụ có nét vui:

- Cô này giỏi... Mẹ cũng đang nghĩ đến điều đó... Như vậy cũng tạm xong rồi... Ít tiền mẹ còn giữ đây định để mừng tuổi... nhưng cô đã có rồi, mẹ để dành để phòng những ngày sắp tới... nếu bên đó chưa kịp gửi tiền về... thì mình cũng cầm cự được vài ba ngày...

Rồi cụ nhìn quanh, hỏi:

- Bao giờ con bắc bếp đây? Cũng cứ mang ra hè, chỗ mọi năm mà nấu.

Ngọc đáp:

- Vâng, con cũng định thế. Để đến chiều, tụi thằng Sinh, thằng Hoan và sắp nhỏ đến con sẽ bắc bếp.

Bà cụ vui vẻ:

- Con đã cho tin tụi nó rồi a? Tội nghiệp, ăn chả bao nhiêu, nhưng thiếu thì mất ý nghĩa ngày Tết.

- Chúng nó đòi ở lại cả đây canh bánh chưng suốt đêm với con đó.

- Thì cũng như hồi xưa vậy.

Ngọc nhìn xa vắng:

- Hồi xưa... anh Sáu còn ở nhà, con còn bé tí, vẫn ngồi canh bánh chưng với anh ấy suốt sáng... Mười mấy năm qua, nay con lại thay anh ấy làm việc này... còn tụi nhỏ bây giờ lại giống con ngày trước...

Bà cụ, giọng thực buồn:

- Số thằng đó vất vả... Sang đến bên đó rồi, thư từ cũng chẳng viết về nhà...

Ngọc yên lặng... Nàng cũng chẳng hiểu sao lại thế.

Chiều xuống dần. Bên ngoài ánh nắng đã tắt. Chiều hai mươi chín Tết buồn tẻ khủng khiếp... Ngày thường đã vắng, ngày Tết còn vắng hơn. Một vài người cần phải ra ngoài lúc này thì tất tả đến tội nghiệp. Hai mẹ con yên lặng nhìn ra ngoài qua chiếc cửa sổ kính đã bể nhiều miếng.

Bỗng có tiếng xe đạp nghiêng kèn kẹt từ xa vọng lại. Ngọc tươi nét mặt:

- Có lẽ tụi nó đến.

Bà cụ vội ra mở cửa lớn, đứng ngóng đàn cháu. Một chiếc xe đạp cũ kỹ xuất hiện. Xe không có gác-dờ-bu, không gác-dờ-sen, và chỉ còn một thắng... nhưng trên xe lại chồng chất tới ba đứa cháu của cụ. Thằng Hoan lớn nhất, lái xe. Năm nay nó đang học lớp mười... đến cuối năm sẽ phải thi hành nghĩa vụ quân sự! Hai thằng em, Tính mười hai, ngồi ở đằng trước, Tiến mười bốn, ngồi ở póc-ba-ga sau. Mồ hôi nhễ nhãi, chúng vào như cơn gió lốc. Chiếc xe phóng luôn tới giữa nhà.

Ba cái miệng tranh nhau nói:

- Bà ạ! Dì ạ!

Bà cụ nhoẻn miệng cười:

- Dì đang chờ tụi bay lên phụ bắc bếp đây. Còn thằng Sinh đâu?

Hoan đáp:

- Con có ghé qua nhà bác hai gọi anh, nhưng anh còn bận chút việc, nói là sẽ đến sau.

Ngọc và ba cháu hì hục lấy nồi ra rửa, rồi dùng đá làm bếp, bắc nồi. Hoan cẩn thận xếp tám chiếc bánh vào nồi nấu bánh. Nồi to, bánh ít, trông thật ngộ ngẩn.

Nó vừa làm vừa nói với bà ngoại đang đứng cạnh đấy:

- Hồi xưa, nhà mình dùng cái thùng rác lớn nấu đây một thùng bánh chưng, bà nhỉ!

Thấy cháu nhắc lại thời trước, bà cụ ngậm ngùi:

- Số các cháu hăm hiu... lớn lên thì chẳng còn gì...

Chẳng biết mấy thằng cháu có hiểu được lời mình không. Nhưng nói ra được lời than thở, lòng cụ cũng nhẹ bớt được phần nào.

Có tiếng xe thắng gấp trước cửa, bà cụ giật nảy mình:

- Gì vậy?

Hoan bình tĩnh hơn, nói:

- Không sao đâu bà, chắc anh Sinh tới.

Thằng Tiến ra mở cửa. Hú hồn! tụi con Lan, con Thảo tới. Mấy đứa con gái chị hai, từ ngày mẹ mất đảm đang ra. Mọi chuyện chúng nó đều làm một cách rất đàng hoàng như người lớn, mặc dầu con Lan mới mười sáu tuổi. Bà cụ hết lo, lại mừng.

- Bà ạ!

- Bà ạ!

- Hai đứa làm bà lo hết hồn...

Lan, Thảo cùng hiểu được câu bà nói, chúng trấn tĩnh bà ngoại:

- Không có gì đâu bà. Ngày Tết mà, tụi nó cũng không có quấy nhiễu đâu...

Ngọc từ bếp đi lên, cũng góp một câu:

- Mấy tên ở xóm này cũng biết năm nay ai cũng nghèo kiết, nghèo hơn năm ngoái vì vụ đổi tiền thành ra cũng không đòi hỏi mấy đâu.

Bà cụ nghi ngờ:

- Ấy, chính vì thế mà mẹ lại lo sợ chúng gây sự bằng mười năm ngoái...

Lan và Thảo phụ Ngọc lo quét dọn nhà cửa cho bà. Tuy chẳng có việc gì cần thiết, nhưng tụi cháu gái cũng muốn đến nhà bà ngoại để bà vui và giúp bà việc lật vật, tương tự như những năm xưa, đại gia đình vẫn hội họp vào những ngày cuối năm vậy.

Khi hai anh em Sinh, Toàn tới thì nồi bánh chưng đã bắt đầu lên lửa.

Bà cụ nói:

- Thôi, cài cửa kỹ lại. Chắc nhà mình không còn ai tới nữa đâu.

Sinh năm nay đã hai mươi bốn. Anh đang làm nhân công cho hãng dệt vải của nhà nước tại Thủ Đức. Chưa có vợ, mặc dầu bố và bà ngoại giục giã.

Bà thường nói:

- Mẹ mày mất sớm, nhà cũng cần phải có một người đàn bà để giúp bố coi sóc gia đình.

Sinh cười:

- Con nghĩ bố nên cưới vợ để dì hai về lo cho bố... Chắc mẹ con cũng đồng ý.

Sinh nói thế chứ anh biết chắc bố không bao giờ chịu điều đó. Nhà một đồng người, sống đã vất vả lắm rồi, thêm người nữa thì lại càng gay go hơn. Nếu Sinh lập gia đình, ít ra vợ Sinh còn trẻ, cũng có thể đi làm đủ sống, không tạo thành gánh nặng.

Câu chuyện vợ con của Sinh vẫn còn nhai nhẳng ở chỗ đó.

Sự có mặt của Sinh làm mọi người cảm thấy yên tâm hẳn đi. Nghe bà nói, Sinh ra cửa, hé mở, nhìn ra ngoài. Lúc này trời đã tối, đường vắng ngắt. Ánh sáng vàng vọt từ cột đèn góc phố không đủ soi tới tận cửa nhà bà. Sinh lắng tai nghe từng tiếng động nhỏ... tiếng xe đạp kít két của một người nào đó vừa quẹo vào ngõ hẻm, tiếng dép lệt xệt trên hè phố... Có phải là tiếng dép râu của mấy tên công an phường đi rình rập đồng bào lối xóm? Nếu nó bắt gặp tụi con cháu trong nhà bà ngoại, có thể cũng làm lôi thôi đấy...

Sinh đóng chặt cửa, khóa trái lại, rồi quay vào trấn an mọi người:

- Không có gì... Với lại ngày Tết, ai cũng bận Tết nhất... bà đừng lo gì cả.

Sinh ra sân sau, nơi dì Ngọc đang gầy nồi bánh. Thấy các em đông đủ vây quanh, anh nói:

- Tụi bay đang ra, để anh giúp dì.

Đám em tản ra ngồi ở bệ gạch và mấy chiếc ghế thấp kê ở góc sân. Sinh và Hoan giúp Ngọc chuyên nước nóng từ trong bếp ra, đổ vào nồi bánh. Cần phải dùng nước nóng ngay, nếu đổ nước lạnh, rồi mới nấu sôi thì lá bánh sẽ đổ ra.

Ngọc đã gầy lửa có ngọn lớn, quạt cho củi cháy đều. Sinh ngồi xuống bên dì, hỏi:

- Nhà mình năm nay gói được mấy chiếc, dì?

- Tám chiếc.

- Thôi, thế cũng đủ. Cháu nhớ thời ông ngoại còn ở nhà, nhà mình bao giờ cũng gói tới năm, sáu chục, dì nhỉ.

Ngọc cười buồn:

- Hồi đó, tụi bay chưa ăn bao nhiêu. Chả bù bây giờ, lúc không có thì mỗi đứa có thể được cả cặp!

Sinh cười, nói đùa:

- Chả ăn hết cả cặp, nhưng đến độ, lá vắt ra ngoài đường, chó cũng không thèm liếm!

Ngọc thấy thật tội nghiệp đàn cháu. Nàng nhìn lên trời, bồng bảo Sinh:

- Cháu lấy cuộn lưới thép kia, quây chung quanh, rồi vào kiểm cái chiếu rách trong bếp ra đây. Mình phải che đi một chút, không bên ngoài, nhờ tụi nó đi qua đây, thấy ánh sáng, biết là nhà mình nấu bánh, lại phiền...

Sinh cười mỉa mai:

- Và ít nhất cũng tiêu tùng vài cặp bánh!

Anh nói xong, nhanh nhẹn làm ngay lời dì bảo. Chẳng mấy chốc, bếp nấu bánh được che lại.

Trời mỗi lúc một khuya. Gió đã trở nên lành lạnh.

Ngọc bảo Sinh và Hoan:

- Sinh và Hoan ngủ đi. Dì sẽ coi đến khoảng hai, ba giờ sáng, rồi hai cháu dậy thay phiên cho dì... Nồi bánh này mình phải nấu chừng tám tới chín tiếng, nghĩa là nước bắt đầu sôi lúc tám giờ thì khoảng bốn, năm giờ sáng mới vớt ra được. Đứa nào muốn đi ngủ với hai anh thì đi, nếu không thức chơi với dì.

Không có đứa nào theo Sinh và Hoan cả... Chúng ở lại, ngồi quây quần chung quanh dì Ngọc, trên một cái chiếu trải trước bếp. Ngọc ngồi chơi với các cháu mà lòng tưởng nhớ tới những mùa xuân xa xưa... Những mùa xuân cùng những đêm nấu bánh chừng như hôm nay, anh Sáu đã ngồi canh bánh chừng với mấy em nhỏ, với đàn cháu như thằng Sinh, thằng Hoan. Trong đêm khuya, anh Sáu kể những câu chuyện ma rùng rợn, làm ấy đứa nhỏ cứ ngồi dúm lại với nhau. Thế mà đã hơn mười năm rồi. Hơn mười năm gia đình phân ly mà ngày đoàn tụ còn như trong mơ tưởng...

Thằng Tính bồng nói:

- Dì Ngọc, kể chuyện ma đi...

Con Thảo gạt đi:

- Ma với mãnh gì, ghê bỏ bà.

- Sợ gì, truyện chứ đâu có thật... Dì kể đi dì.

Thằng Tiến cũng tán thành, nói:

- Mấy chị sợ thì đi ngủ đi, tụi em ngồi canh bánh chừng, nghe dì kể chuyện ma... Thế mới thú chứ. Rõ nhất.

Hai cô chị không muốn bị cậu em họ chê là nhát, nên ngồi yên.

Ngọc cười khê:

- Được, dì kể chuyện ma à nghe. Nhưng còn cái này thú hơn là chuyện ma nữa kia.

Tụi cháu nhao nhao:

- Gì thế dì?

Ngọc cười:

- Bí mật.

Nàng nói xong, đi nhanh vào bếp. Một lúc sau, Ngọc ra với một bọc nhỏ trên tay. Bốn chị em Lan giương mắt chờ đợi. Ngọc ngồi xuống, nhìn các cháu mỉm cười hạnh diện:

- Xem đây.

Vừa nói, nàng vừa mở bọc giấy báo. Năm sáu củ khoai sống đỏ ra mặt đất. Bốn cặp mắt sáng lên:

- Trời ơi, còn gì thú bằng!

Đã có đĩa nuốt nước bọt ừng ực.

Ngọc cười:

- Để mình vừa nướng khoai, vừa kể chuyện ma.

Con Lan nói:

- Nhà mình đã nghèo kiệt xác mà dì còn nhớ tới cái vụ này... dì thực thương các cháu...

Bình thường mà được ăn khoai đã khoái, bây giờ, bụng vừa đói, lại ở cái không khí thân mật, đầm ấm này, ăn miếng khoai vui lại càng thú vị hơn. Từ xưa đến nay, nhà này vẫn có lệ những đêm ngồi canh bánh chưng là nướng khoai ăn... Món ăn vừa lành lại vừa ngon miệng.

Lan thay di khời than, vui khoai. Ngọc nhắc chừng:

- Coi chừng không lấy ra kịp, để cháy đen là uống lắm đấy, nhé.

Lan nhận trách nhiệm coi chừng mấy củ khoai.

Tiến nhắc dì:

- Dì kể chuyện ma đi.

- Ủ, để dì nhớ lại đã. Ngày trước cậu Sáu kể cho dì nghe nhiều lắm, lâu ngày quên gần hết. Để nhớ lại xem sao.

Mấy đứa nhìn dì, chờ đợi.

Ánh lửa bập bùng, hắt ra làm bóng mấy di cháu chập chờn ẩn hiện trên tường. Sự yên lặng của mọi người càng tăng vẻ quạnh quẽ của đêm cuối năm.

Ngọc nhìn qua lớp hơi nước của nồi bánh chưng, mừng tượng tới cái cảnh canh bánh chưng năm nào. Khuôn mặt xương xương của anh Sáu, đôi mắt long lanh của thằng Khánh, con anh, thằng bé tí teo cũng đòi thức canh bánh trong cái Tết cuối cùng còn ở quê nhà... Hình ảnh chị hai đầu tóc lò xo, vật vờ trên giường bệnh... Tiếng khóc thảm thiết của mẹ, của đám con nheo nhóc sớm mồ côi mẹ của chị... Ngọc bỗng rùng mình... quay nhìn lại con Lan, con Thảo.

Như giao cảm được với tâm tư của người dì ruột, con Lan bỗng nói:

- Thôi dì, kể chuyện vui đi...

Ngọc không nghĩ thế, nàng vẫn muốn kể một câu chuyện ma nào đó... gọi là giữ cái “truyền thống canh bánh chưng” của gia đình, nàng muốn cho đám cháu thấy được cái ý của mình, nên nói:

- Không, lúc này nghe chuyện ma thú vô cùng... các cháu đừng bỏ lỡ cơ hội... một năm mới có một lần. Những năm tới, nếu các cháu có thay dì nấu bánh, cũng kể chuyện ma cho các em nó nghe...

Tụi con trai nhao nhao:

- Dì nói đúng. Sau này, cháu lại kể chuyện ma nghe được đêm hôm nay.

Ngọc cười:

- Tốt. À năm nay là năm con cọp, dì kể chuyện ma Hổ cho các cháu nghe. Người viết chuyện ma Hổ là ông Đái Đức Tuấn, bút hiệu là TCHYA. Ông ta viết hai cuốn về ma Hổ, một là chuyện Thần Hổ, hai là chuyện Ai Hát Giữa Rừng Khuya. Người ta tương truyền rằng khi một con hổ sống lâu năm, ăn thịt được nhiều người, nó có thể thoát xác thành một ông cụ già, râu tóc bạc phơ. Một ngày kia, có một nhóm người gồm hai cô ả đào và một anh kép đánh đàn được mướn lên hát tại nhà một ông quan lang của một làng Mường trên miền thượng du. Đêm hôm đó, trời sáng trăng, ba người đi ngang qua một khu rừng rậm, một con hổ lớn xuất hiện bắt đi mất hai cô gái. Anh kép đàn leo lên cây trốn thoát. Đêm hôm sau, anh này trở lại khu rừng theo dõi con hổ và tìm tung tích hai cô gái. Anh ngồi rình trên cây tại nơi hôm trước gặp nạn. Tới khuya, anh thấy con hổ tới ngồi ở một khu đất trống gần đó, dưới ánh trăng vàng vạc. Rồi chẳng mấy chốc, anh nhạc sĩ vô cùng sửng sốt khi thấy con hổ dần dần thoát xác thành một lão già, râu tóc bạc phơ, chung quanh hiện lên vô số con gái, đầu tóc xòa ra, nhảy múa chung quanh lão già làm vui. Rồi bỗng nhiên, hai cô ả đào bạn hiện ra, ngồi xuống bên cạnh lão già, cất tiếng hát véo von... tay đánh nhịp sênh. Và cũng từ đó, mỗi khi có trăng lên, người dân ở vùng lân cận khu rừng nếu chịu lắng tai, sẽ nghe được tiếng hát tiếng sênh của hai cô ả đào này vọng ra từ trong khu rừng đó. Người ta gọi những con ma theo con hổ thành tinh này là ma trành.

Ngọc không nhớ rõ truyện, thiếu nhiều chi tiết nên không hấp dẫn mấy đứa cháu. Tụi chúng vẫn ngồi im, như chờ đợi một cái gì rùng rợn hơn là câu chuyện vừa rồi. Ngọc cố moi trí nhớ... Nàng bỗng nhớ chị hai xưa có kể chuyện trông thấy ma. Hồi nhỏ, một hôm chị đi cầu một mình, bỗng thấy một con nhỏ, mặc áo dài tứ thân, đội nón nôi rang, leo lên xà nhà cầu, đi đi lại lại ở trên đó, cười cười với chị. Chị không biết sợ, đem chuyện đó kể lại với ông nội, làm các người lớn phát khiếp, vì đó là một con ma “tiểu nhi” thường hiện ra để rử những đứa trẻ đi theo nó.

Ngọc định kể chuyện này cho tụi cháu nghe, nàng đổi thế ngồi, hắng giọng, khẽ nói:

- Má cháu Lan ngày xưa có gặp ma, một con ma tiểu nhi...

Bỗng từ trong nhà vọng ra một tiếng động lớn, như ai đánh rớt một vật gì trên sàn đá hoa. Lan vội chạy vào, nhưng không thấy gì bề cả.

- Cái gì bề vậy Lan?

- Không sao cả dì. Một cái ly rớt xuống đất, nhưng may không bể.

Tự nhiên Ngọc cảm thấy thất vọng... “Chị hai, lúc này là lúc thuận tiện nhất, sao chị không về với chúng em... Chiếc nhẫn của chị mà... Chị phải tỏ một dấu hiệu gì để hợp mặt với gia đình chứ? Tụi em không sợ đâu?”.

Nhưng bốn bề vẫn vắng ngắt. Ngọc chăm chú nhìn bếp nấu bánh, nàng bỗng thấy như có ai nhắc chiếc vung nồi bánh lên... Hồi hộp... Làm mạnh lên... nếu đúng là chị hai đã về... nhưng không, chiếc vung chỉ rung nhẹ, có lẽ... có lẽ chỉ do hơi nước bốc lên thôi!

Hiện tại coi như đã bỏ đi, hy vọng cuối cùng của mọi người là “đời sống ngày sau”, vào sự giúp đỡ của các đấng thiêng liêng mà thôi. Chưa bao giờ con người gần gũi với Thượng Đế đến thế, vì chỉ còn có Ngài là nguồn an ủi duy nhất.

- Chắc khoai được rồi, dì ạ.

Tiếng con Thảo cắt đứt dòng suy tư của Ngọc, nàng bưng trở về với thực tại, vội nói:

- Phải rồi, lấy lẹ ra không cháy thì hết ăn.

Có mấy củ khoai nướng khiến không khí trở nên vui vẻ. Khoai chín tới, mật chảy ra, ăn ngọt lịm. Chỉ tiếc là ít quá.

Ngọc nhắc:

- Vui cả mấy củ còn lại đi... để chốc nữa Sinh và Hoan ăn.

Ngọc hỏi băng quơ:

- Mấy giờ rồi?

Tiến chạy vào trong nhà xem đồng hồ, rồi ra nói:

- Hai giờ rồi dì.

Ngọc nghĩ: “Hai giờ là giờ âm thịnh... sao chẳng thấy chị hai về?”.

Lòng mong đợi của nàng mạnh đến nỗi nàng như mong một người chị còn sống... của một đứa con mong mẹ về chợ. Nhưng rồi cũng chẳng thấy một dấu hiệu gì của chị hai cảm thông với nàng. Ngọc thất vọng và buồn vô cùng: “Chị hai chẳng thương tụi em, chị hai ơi!”. Mắt nàng như rướm lệ.

Bỗng từ trong nhà, Sinh và Hoan vút đi ra:

- Thôi đã đến giờ của tụi cháu, dì và sắp nhỏ đi ngủ đi... để mai còn dậy sớm.

Hai đứa con gái cùng đứng lên:

- Đến phiên mấy ông rồi, mình đi ngủ đi dì.

Ngọc như còn muốn nán lại đó để đợi người chị thương yêu, người chị tuy chẳng còn trên đời này, nhưng nàng vẫn tin vẫn còn có mặt quanh quất đâu đây, ở một thế giới vô hình nào đó. Chị đang đứng sau tấm gương, tấm gương chia đôi sự sống và cái chết. Trong gương, người sống chỉ nhìn thấy cuộc đời thực tại, còn những sinh hoạt sau tấm gương, có thực đấy, nhưng mình chẳng trông thấy được. Ở đó là đời sống thiêng liêng... Ngọc tin như vậy.

Sinh phải nhắc tới mấy lần, Ngọc mới miễn cưỡng vào nhà để đi ngủ. Nằm xuống giường, Ngọc vẫn còn thì thầm trong bụng:

- Chị hai về đi, em không sợ chị đâu!

Tuy thế, bốn bề vẫn vắng lặng... đêm trôi qua thực êm.

Nhưng có một điều lạ là sáng mùng một Tết, khi cả gia đình Ngọc sum họp ăn bữa đầu năm... mọi người rất ngạc nhiên khi bắt gặp chiếc nhẫn cưới của chị hai nằm gọn giữa lớp nhân của chiếc bánh đặc biệt được đánh dấu bằng sợi dây điều!

Bà cụ hỏi:

- Ai gói chiếc bánh này vậy Ngọc?

Ngọc đáp lơ đãng:

- Có lẽ chị Hiền gói, mẹ ạ...

Cả gia đình lặng yên.

6. Chương 06

Đà Lạt

Phía nam Đà Lạt, trên đường đi đèo Ngoạn Mục, chùa Sư Nữ chênh vênh trên sườn đồi.

Người thiếu phụ tựa từ sư bà, trở gót. Cánh cửa tam quan sơn màu son vừa khép lại sau lưng. Chiều xuống. Ánh nắng vàng chỉ còn đọng trên một phần những bậc xi măng màu xám ở trên này. Phần dưới kia đã mờ tối. Lối xuống nhỏ lại dần tới tận chân đồi.

Người đàn bà còn trẻ. Đôi má mịn màng hây hây, làn da đẹp nổi tiếng của các kiều nữ Đà Lạt. Đôi mắt đen láy, thực buồn. Nàng đang có tâm sự. Cửa Phật là nơi nàng thổ lộ tâm tình. Là nơi bầu vút cuối cùng của cuộc đời. Cầu xin Trời Phật độ cho chồng con, cho thân phận cô cút còn kẹt lại ở quê nhà.

Nàng thực bơ vơ giữa nơi quê hương mà lòng như một sa mạc quạnh hiu. Dưới kia, trại Hàm sương chiều giăng mắc. Từ đây nhìn xuống, thung lũng mận mơ trắng xóa hoa xuân. Mấy mái nhà ngói đỏ ẩn hiện trong lùm cây xanh đậm màu. Nhà nàng nhỏ xíu, ở xa tít bìa rừng phía đông. Trong đó, giờ này chẳng còn ai. Chồng xa từ lâu. Hai đứa con đã gửi đi chui. Nàng cũng đang sửa soạn ột chuyến liêu mạng. Rừng mận nhà nàng thì đành bỏ lại.

Tiếng thở dài nhẹ nhẹ vang lên trong chiều vắng. Người thiếu phụ khẽ đến những bước chân lơ đãng, bỏ dần sau lưng 138 bậc thêm xi măng. Trời lạnh sương mù tạt qua trước mặt, con đường đất đỏ vắng ngắt. Những gốc mận dại mọc hoang hai bên đường nở đầy hoa trắng như tuyết pha. Nàng ngậm ngùi nhớ lại những ngày thơ mộng xa xưa. Đôi mắt người đẹp đất Đà Lạt trắng mơ. Tất cả rồi cũng đã qua đi như một giấc mộng. Nhưng kỷ niệm êm đềm sẽ muôn đời không phai. Nàng thương từ ngọn cây, cọng cỏ, từ đại lộ phố thị cho tới con đường viên cỏ xanh dẫn vào rừng cây trái. Người chồng thương yêu trao thân gửi phận. Một thời hoa bướm nhân tình. Thành phố của tình yêu, của trắng, của hoa, của đôi thông bốn mùa xanh ngắt, của hồ Xuân Hương, hồ Than Thở, những ngọn thác ân tình. Nay mai, một chuyến đi vô cùng nguy hiểm lên đèo, mong tới một chân trời xum họp. Nàng hồi hộp, lo sợ. Tương lai mịt mờ và đầy bất trắc.

Bỗng có tiếng cười khan ở đằng trước mặt. Nàng nhìn lên. Một bóng áo vàng ngạo nghễ chặn ngang đường. Nàng run sợ. Nó đã theo mình từ lúc nào. Tên công an ở đồn phía trên chùa Sư Nữ. Thằng đàn ông đầu giả đã bám nàng mấy lúc gần đây.

Con đường độc đạo khiến nàng không lối thoát. Bối rối. Sợ hãi tột cùng. Đường quá vắng vẻ. Thực ác. Định mệnh thực ác.

Nàng ngừng lại. Rồi lùi. Hấn tiến đến mau như chớp. Hai tay giang ra chụp bắt. Nàng chống cự mãnh liệt nhưng không thoát. Ứ ớ rồi la lớn lên thất thanh. Tiếng vang vọng tới cuối rừng mận mơ, nhưng không một lời đáp ứng! Hấn biết điều đó rất rõ. Không một ngăn ngại. Làm tới. Nàng vùng vẫy, van lơn. Mặc! Không xong rồi. Ngàn năm một thừa. Con hùm đói đã vồ được mồi ngon. Không thể kìm hãm. Vào bụi rậm ven đường. Cần gì phải vào bụi bờ vì có làm ngay trên mặt lộ cũng chẳng ai thấy. Nhưng hấn vẫn lôi nàng vào bụi rậm. Những mảnh quần, áo xé vụn. Mặc nàng la hét. Làn da trắng phau lung linh trước mặt. Nàng kiệt sức, rồi, thế là xong một đời, cấu, cắn, la, cuối cùng cũng xong. Nàng hét lên lúc bừng tỉnh cơn hãi hùng:

- Tao sẽ tố cáo mày lên Huyện ủy. Tao sẽ tố cáo mày. Thằng quỷ.

Thằng quỷ cười hềnh hếch. Rồi tiếng cười chợt tắt. Đôi mắt quắc lên, gân máu mắt đỏ lờm, răng nhe, hàm bạnh ra, hai bàn tay gồng lên xiết chặt. Nàng thoáng thấy việc chẳng lành, nhưng đã muộn! Cổ nghệt. Mắt trợn ngược, những giọt nước mắt đốn đau, tủi nhục đổ như suối trên má, tắc nghẽn, êm xuôi...

Tên công an vắt cái xác lơ lờ vào rừng sâu. Hấn đã giết hàng trăm mạng, chứ đâu phải đây là lần đầu! Thản nhiên sửa lại áo quần, bỏ đi về đồn công an.

Trên kia, chùa Sư Nữ màu đỏ chói, vắng hoe!

Thung Lũng Hoa Vàng

Trong thời gian đó, tại San Jose, tiểu bang California, người chồng đã có vợ khác từ bao giờ! Đầu mùa xuân, hai đứa nhỏ được đón sang Mỹ từ một trại tỵ nạn ở Thái Lan. Con Hiền mới lên chín, thằng Vũ em nó mới bảy tuổi đầu. Gầy còm, đen đui, ngớ ngẩn đến tội nghiệp. Chúng chẳng biết đây là đâu. Chúng chẳng biết đã rời xa quê hương hàng nửa vòng trái đất.

Người cha dạy hai con gọi người vợ mình bằng Mẹ. Hai đứa trẻ trở mắt nhìn nhau ngần ngại. Thằng Vũ phụng phịu:

- Mẹ ở Đà Lạt. Mẹ bảo Tết sẽ đón chúng con về mà.

Mắt người đàn bà lay động. Sắc mặt đổi khác. Con Hiền thoáng thấy có gì khác lạ:

- Mày đừng cãi bố. Chào mẹ đi.

Hai đứa khoanh tay cúi đầu trước người mẹ xa lạ, nhưng cũng không đủ làm ặt cô ta tươi lại.

Buổi tối, hai vợ chồng ngồi bàn chuyện hai đứa nhỏ.

- Mai anh đi xin cho chúng nó vào trường. Trưa về, tìm babysitter gửi...

Người vợ sẽ thở dài, gạt đi:

- Thôi, thư thả. Quanh đây không có babysitter. Chúng nó mới tới, để ở nhà ít lâu đã rồi hãy hay. Lớn rồi, chúng cũng biết tự lo lấy mọi chuyện.

Căn nhà ba phòng ngủ trước đây vắng vẻ, nay rộn lên tiếng cười đùa của hai đứa nhỏ. Vợ chồng bỏ ra đi từ rất sớm trước khi chúng nó thức dậy. Theo lời bố dặn, con Hiền và thằng em tự lo bữa ăn với các thực phẩm đã mua sẵn, để trong tủ lạnh.

- Mày ăn hột gà không? Nhiều quá.

Mỗi đứa ăn một chiếc trứng gà với bánh san-uyt. Thằng Vũ muốn ăn thêm, nhưng con Hiền gạt đi:

- Ồ, không được, năm chục đồng một chiếc hột gà đầy mày.

Thằng nhỏ tiu nghỉu. Trong tủ lạnh đầy thịt, nhất là thịt gà. Hồi còn ở nhà, chỉ có ngày giỗ chạp hay Tết nhất chúng mới được ăn thịt gà, còn thì là rau muống với cơm độn khoai.

- Mày có biết đây là đâu không?

Thằng Vũ hỏi con Hiền. Con chị ngẩn ra một chập, rồi nói bừa:

- Tao cũng không biết. Hồi ở trong trại, cứ thấy nói đi... Mỹ. Mỹ Tho chứ gì...

Thằng Vũ nhớ ra điều gì, cướp lời:

- Còn đi Tây... là Tây Ninh chứ gì.

Con Hiền cười:

- Có người phải đi Phi... chắc là phi trường Tân Sơn Nhứt, mày nhỉ?

Chúng nó ở trong trại không lâu, nên cũng không biết được gì hơn. Con Hiền nằm xoài trên thảm phòng familyroom:

- Mặc kệ, đâu cũng được. Nhưng sao ở đây coi mỏi mắt hơn ở Sài Gòn nhiều.

Nhưng bỗng nó nhồm dậy, la lên:

- Không, chắc đây là nơi nào thực xa, thực xa nhà mình. Lúc vượt biên, họ nhốt mình dưới hầm tàu mấy ngày, chắc là trại tỵ nạn cũng xa nhà lắm, rồi máy bay bay mấy ngày nữa... Đây chắc là Mỹ...

- Mỹ là gì?

- Mỹ là Mỹ đó.

- Tết mình có về Đà Lạt được không?

- Chắc không.

- Mẹ mong lắm. Tao nhớ mẹ quá.

Hai đứa lại ăn. Cứ bánh mì với trứng gà mà đắp. Chúng thấy mấy trái nho ủng trong tủ lạnh mừng như bắt được vàng, ăn ngẫu nhiên.

Mấy ngày sau, hai đứa bị bà vợ của bố gọi ra chỉnh ột trận nên thân:

- Tụi bay hư quá. Ăn uống dè dãi, phá phách nhà cửa, giường nệm lòi thoi...

Hai đứa dơ dóm nước mắt.

Ngày hôm sau, chị em tiu nghỉu, nằm khàn. Mỗi đứa được phát ột thỏi “kẹo cao su”, hai chị em chia nhau nhai trọn ngày.

Thằng Vũ chống tay dưới cằm, than:

- Buồn bỏ bà...

- Tao cũng vậy. Nhớ bà, nhớ mẹ quá!

Thằng Vũ ngồi dậy:

- Hiền, mà kể chuyện Phạm Công-Cúc Hoa đi...

- Kể hàng chục lần rồi...

Thằng Vũ cau mày:

- Tao thấy bố giống ông Phạm Công, bà ấy giống mẹ dì ghẻ... còn tao giống thằng Tiến Lực, mày giống con Nghi Xuân.

Con Hiền phản đối:

- Mày nói bậy, mẹ đã chết đâu mà có dì ghẻ?

- Ủa.

Thằng Vũ lại nằm ườn ra sàn nhà lim dim ngủ. Bỗng nó gãi đầu như điên. Con Hiền đến bên nó bảo:

- Mày đưa đầu tao xem có chí không. Mấy hôm trước ở trong trại, tao chải đầu ày thấy chí rưng như sung.

Thằng Vũ lùi ra xa, gạt đi:

- Tao tắm xà bông rồi mà.

Con Hiền vẫn lết tới, vạch tóc thằng em:

- Chưa chắc hết. Ở dơ, bả lại chửi cho.

Thằng Vũ nghe con chị dọa, đành nằm im. Con Hiền lôi đầu thằng em tới gần cửa patio, vạch tóc tìm chí. Nó bắt được liên tiếp mấy con, trách em:

- Mày ở dơ quá. Phải siêng tắm không chết đòn đấy.

Thằng Vũ cười trừ:

- Mày bắt chắc cũng còn sót. Mẹ mà ở đây thì không còn một mống.

Con Hiền buồn rầu hỏi:

- Mày còn nhớ đoạn con Nghi Xuân và thằng Tiến Lực bị dì ghẻ đánh, đang đêm, chúng chạy ra tha ma, mẹ chúng hiện lên bắt chí cho chúng nó không?

- Ủa, mẹ chúng nó bắt chí tới sáng, mãi tới lúc gà gáy rồi mới biến đi, đúng không?

- Ủa, mày nhớ khá lắm. Tụi nó còn sướng hơn mình, mày nhỉ. Mình mà bị bả đánh đòn là cứ chịu chết thôi. Mẹ ở Đà Lạt làm sao tới đây cứu mình!

Thằng Vũ bỗng vùng dậy, nói:

- Nếu mẹ mình cũng chết rồi thì mẹ có thể đến đây với mình được, phải không mày?

Con Hiền rùng mình, la em:

- Mày nói bậy. Làm sao mẹ chết được. Tết đến, vườn nhà mình nở đầy hoa đào, hoa mận, hoa mơ là mẹ đón mình về...

Hôm chủ nhật, trời bỗng ảm áp. Bố dẫn hai đứa đi bộ tới thăm một người bạn cách nhà không xa. Hai đứa lần đầu tiên được ra ngoài. Con đường nhựa chạy dài, thẳng tắp lên dãy núi trước mặt. Căn nhà đến chơi ở cuối dãy, mái ngói đỏ chói, lưng quay ra một vườn mơ, trắng xóa những hoa.

Con Hiền khẽ nói với thằng Vũ:

- Giống vườn nhà mình nhỉ.

- Ủa, hôm nào mình xin ra đây chơi đi. Chắc khoái lắm. Đầu có xa, đi bộ một chút xịu.

Bố chúng nhìn hai đứa nói:

- Ủ, giống nhà mình. Để hôm nào ấm áp, bố dẫn tụi bay ra đó chơi.

Con Hiền reo lên:

- Bố nhớ nhé. Ở nhà mẹ và tụi con ra vườn làm cỏ hoài.

Người đàn ông bỗng cảm thấy xót xa, nên vội lãng sang chuyện khác:

- Thôi lẹ chân lên, còn về ăn cơm.

Những ngày sau đó, hai đứa hết chuyện, nằm quay lơ ra ngủ suốt ngày. Thực buồn tẻ.

Có hôm, thằng Vũ nhớ tới rừng mơ, nhắc con Hiền:

- Mình ra rừng mơ chơi đi.

Con Hiền gạt đi:

- Sợ bà biết lại chết đòn.

Thằng Vũ im một lúc rồi lắc đầu:

- Bà làm sao mà biết được.

- Nhưng tao đâu biết lối đi.

- Khó gì. Ra ngoài này, quẹo trái, rồi lại quẹo trái nữa là tới lộ. Đi thẳng một giấc là tới rừng mơ liền à.

Con Hiền vẫn ngần ngại:

- Đông xe thấy mờ...

- Mà nhát như cáy.

Thằng Vũ nói xong chán ngán bỏ đi.

Hai hôm sau, vào buổi trưa, thằng Vũ lại nhắc tới vụ ra rừng mơ. Con Hiền bị mê hoặc, lén cùng em mở cửa ra ngoài. Hai đứa đi một chập, nhưng đường xa hơn chúng nó tưởng. Lại sợ bà vợ của bố bắt gặp, dù biết bà ấy còn đang đi làm. Vì thế, khi đến nơi, chúng chỉ dám đứng bên ngoài ngó lơ vào vườn đầy hoa trắng phớt hồng rồi vội bỏ về một cách thèm thuồng.

Nhưng không may cho hai chị em đã bị bà vợ của bố bắt gặp khi về ngang chợ 7 - Eleven, cách nhà không bao xa. Bà ta đón chúng ngay ở cửa vào nhà. Hai đứa tá hỏa tam tinh vì mấy cái bạt tai:

- Ai cho phép tụi bay ra ngoài chơi? Ra kia quỳ gối cho tao coi. Cái đồ mắc dịch.

Bà ta chỉ còn đủ hơi nói được một câu đó, rồi một lử, chạy vội ra bồn rửa chén nôn ọe thốc tháo.

Hai chị em lấm lét nhìn nhau, rồi ra hiệu đưa nhau ra quỳ gối ở cuối familyroom.

Bà vợ bố đã bỏ vào phòng nằm. Quỳ hàng giờ cũng không thấy bà ấy ra để tha tội. Chắc bà ta ngủ quên rồi. Hai chị em mới đánh bạo lết lại gần nhau, xì xèo:

- Mà đau không Hiền?

- Còn mà?

- Tao không đau lắm. Nhưng chưa bao giờ thấy mẹ đánh tụi mình như vậy...

- Đã hể... vì bà đâu có để ra tụi mình.

- Hôm nay sao bà về sớm vậy?

- Chắc bệnh. Mà không thấy bà ở bồn chén à?

Thằng Vũ gãi đầu sồn sột. Con Hiền nhìn em:

- Chắc đầu mà chưa hết chí đâu.

Hai đứa quỳ cho đến lúc bố về. Nhưng bố không để ý tới tội nó, tất tả chạy vào buồng với cô vợ trẻ. Có tiếng khóc, tiếng nói chuyện thì thăm vọng ra. Một lúc sau bố mới ra đến chỗ tội chúng quỳ, mặt thoáng giận, nhưng cũng chỉ mắng nhẹ:

- Hai đứa bay hư lắm, dám lên ra ngoài chơi. Tội bay mua gì ở ngoài đó?

Thằng Vũ oan ức, khóc:

- Tội con đâu có đi chợ... tội con ra...

Nó chợt nghĩ ra rùng mớ còn quá xa hơn chợ số 7 nữa, nên nín luôn.

Bố giận thêm vì coi bộ hai đứa nói dối:

- Đi đâu? Chúng mày làm mẹ mệt. Mẹ đau vì sắp có em bé, biết chưa?

Hai đứa đâu biết gì chứ, nên không trả lời. Bỗng từ trong phòng, có tiếng gọi lớn:

- Anh.

Bố vội vã bỏ chúng đi vào buồng trong. Có tiếng bà nói:

- Đúng tội nó ra chợ rồi... em mất năm đồng dây này... Cái ví để ở đây tối qua... đích thị mấy đứa mất dây đó ăn cắp.

- Thực không?

- Lại không thực. Anh tin sao được chúng nó. Ở bên đó, người ta chỉ dạy chúng ăn gian nói dối, ăn cắp ăn nấy thôi à... Anh không biết sao?

- Thôi được, để anh dạy chúng nó. Em nằm nghỉ đi...

Có tiếng thở dốc... Bố ra, mặt hầm hầm:

- Đứa nào ăn cắp tiền của mẹ?

Nguy to. Hai chị em tranh nhau nói như hai cái máy:

- Lạy bố, con không lấy...

- Con cũng không lấy...

Bố không tin, quắc mắt:

- Ai dạy tội mày ăn cắp?

- Lạy bố, chúng con không lấy thực mà...

Con Hiền khóc nức, tủi thân, nói:

- Bố không tin tội con, bố khám đi...

- Tao phải đánh.

Hai đứa khóc, nhẫn nhục nằm úp xuống sàn nhà để nhận đòn.

Cả buổi tối hôm đó, bố và bà vợ ở luôn trong phòng. Hai chị em đói meo.

Trong Rừng Mơ

Tôi gặp người đàn ông trong rừng mơ vào một đêm đi hái trộm trái cây.

Dưới ánh trăng suông, bóng anh thấp thoáng khi ẩn khi hiện ở mãi tận cuối khu rừng, gần chân đồi.

Lúc đầu, tôi tưởng là người coi vườn đã vội vàng tìm chỗ tránh. Nhưng sau đó, thấy anh cứ đi thơ thẩn hết chỗ này đến chỗ khác, mắt đảo dáo dác như tìm kiếm ai. Sau cùng, thấy anh cất tiếng gọi:

- Hiền, Vũ... tội con ở đâu? Bố đây...

À thì ra anh cũng đồng cảnh ngộ... dẫn con đi hái trộm trái cây, nhưng chắc đã lạc nhau. Tôi đến bên làm anh giật mình. Tôi lên tiếng trước để anh biết là “đồng chí” mà yên tâm:

- Tôi đây. Anh bạn hái được nhiều chưa? Lạc bấy nhỏ hả?

Anh ngơ ngác hỏi ngay:

- Ông... ông có thấy hai đứa con tôi ở trong này không?

Vợ tôi đứng sau lưng tôi trả lời:

- Không. Chúng tôi không gặp các cháu. Lạc lâu chưa?

Anh nhìn mông lung:

- Lâu rồi... mấy tháng nay rồi!

Thực ngạc nhiên... Tôi cũng đã tính ra về, nên nói:

- Ta phải nhờ cảnh sát kiếm mới được, anh ạ. Chúng ta về thôi. À mà xe anh đậu ở đâu?

- Tôi không có xe.

- Vậy chúng tôi đưa anh về.

Người đàn ông bước đi dờ dẫm. Chúng tôi cũng thông cảm được tình cảnh của anh lúc này.

Ra tới chỗ đậu xe, tôi nói:

- Nhà anh ở đâu, tôi xin đưa anh về?

- Nhà tôi... Anh cho tôi về với... Biết đâu anh chị giúp tôi tìm được các cháu.

Chúng tôi đồng ý.

Trong phòng khách, bên tách cà phê nóng, người đàn ông như lấy lại được phần nào bình tĩnh, nên thông thả kể lại câu chuyện thương tâm của mình, chuyện hai đứa con mất tích từ mấy tháng nay khiến anh mất ăn mất ngủ vì thương nhớ.

Nhà tôi an ủi:

- Chắc các cháu cũng không sao đâu. Cảnh sát ở đây họ tài lắm... không lâu họ sẽ tìm ra các cháu đưa về cho anh. Yên tâm đi...

Anh lắc đầu thất vọng:

- Ngày nào tôi cũng phôn cho chúng nó... nhưng vẫn chẳng có tin tức gì...

Tôi chợt hỏi:

- Nhưng sao anh lại vào tận rừng mơ tìm các cháu trong những đêm hôm khuya khoắt như thế này?

Anh mơ màng, rồi như lưỡng lự không muốn nói một điều gì... Nhưng chập sau, anh lại mang chuyện hai đứa nhỏ ra kể lể. Với một giọng đầy xúc động, anh tiếp:

- Hôm khám phá ra hai đứa mất tích, tôi đã nghi chúng giận vợ tôi rồi bỏ nhà đi. Nhưng điều làm tôi sợ hãi là bức thư này của con Hiền để lại.

Anh vừa nói, vừa móc ví lấy ra một tấm giấy nhỏ, nhàu nát trao cho tôi. Dưới ngọn đèn đêm hiện lên nét chữ khá cứng cáp của con nhỏ, nhưng đã bị mờ vì đọc đi đọc lại nhiều lần: “Thưa bố, con và thằng Vũ đã gặp mẹ đêm qua ở trong rừng mơ. Chúng con đi theo mẹ đây, vì đầu thằng Vũ nhiều chí lắm, chỉ có mẹ mới bắt hết được thôi...”

Anh nói như để giải thích thêm về hành động của mình:

- Có người Mỹ ở kế bên rừng mơ nói với tôi là một đêm trăng, ông ta nghe thấy tiếng trẻ con nô đùa ở trong đó... chúng nói thứ tiếng gì mà ông ta nghe không hiểu.

Tôi trả lại anh lá thư, lắc đầu, khẽ cười, nói:

- Cũng lạ, nhưng chị còn ở Đà Lạt cơ mà...?

Tôi bỗng thấy người đàn ông như lả đi, mắt thất thần, miệng thì thào:

- Không... tôi nhận được thư từ Việt Nam gửi qua nói nhà tôi đã bị nạn... chết rồi...!!!

Vợ tôi ngồi bên cạnh tôi khẽ rùng mình, bóp mạnh tay tôi khi nghe câu nói cuối cùng của người đàn ông.

7. Chương 07

Tiếng còi alarm hú ầm nhà làm tôi tỉnh giấc trong bàng hoàng. Tiếp theo có tiếng súng nổ chát chúa sau nhà. Tôi vội ra cửa sổ, nhìn xuống vườn sau. Có những vệt đèn pin chiếu sáng ở lùm cây góc vườn.

- “Chết chưa...!” Tôi chợt nhớ tới Dân và khẩu súng hằn cho tôi coi mấy bữa trước... “Đã có đứa bị hấn bắn trúng rồi... Rắc rối lắm đây... dù là một tên trộm đi nữa, cũng không ổn chút nào”.

Có tiếng điện thoại reo. Chắc từ công ty alarm hoặc cảnh sát gọi. Tôi quay lại, nhà tôi cũng đang thờ đốc vì kinh hãi. Tôi nói nhanh:

- Chắc tụi Tribble A, em bảo nó mình đang kiểm soát lại nhà cửa, nếu sau năm phút mình không gọi lại thì nó báo cho cảnh sát. Để anh xuống vườn xem sao.

Tiếng hú của alarm vẫn vang lên trong đêm vắng làm lòng tôi thực bồi hồi khó chịu. Tôi chạy nhanh xuống thang gác, tắt vội alarm rồi phóng ra vườn. Tôi gặp Dân ở lối đi, nên hỏi ngay:

- Gì thế? Có sao không?

- Chết rồi!

Tôi hoảng quá, hỏi lại:

- Trời, bỏ mẹ rồi... đứa nào vậy?

- Không, con mèo!!!

Tôi vừa ngạc nhiên, vừa mừng. Dân kéo nhanh tôi ra góc vườn. Ánh đèn pin bật sáng, rọi trên mình một con mèo đen rất lớn, như một con mèo rừng... đầu nó bị đạn vỡ tung, máu chảy lênh láng. Thằng cha bắn tài thực... cả một đời binh nghiệp có khác.

Trong khi đó, Dân đầu cúi thấp, khẽ nói:

- Ông cảm phiền nhé... Tôi làm việc thực thiếu suy nghĩ.

Chuyện đã thế, tôi cũng đỡ bực dọc, nên nói:

- Thôi, không sao, để tôi vào gọi lại cho tụi Tribble A, không cảnh sát nó tới đây bây giờ...

Chúng tôi yên lặng vào nhà.

Trong khi tôi nói điện thoại thì Dân đứng nhìn ra ngoài vườn sau, coi bộ nghĩ ngợi điều gì. Sau khi giải quyết mọi chuyện êm xuôi, tôi quay sang Dân. Thấy tôi, Dân khẽ đẩy cánh cửa sau cho dịch rộng thêm ra, như muốn phân trần điều gì. Không nỡ để hấn nghĩ ngợi vì việc làm gần như vô thức vừa qua, tôi an ủi:

- Thôi, không sao...

- Này ông Linh...

Ngoài vườn lúc này thực mờ ảo dưới ánh trăng suông. Mấy bóng thông che khuất nửa sân sau trong bóng tối. Cây đào đã bắt đầu trụi lá, cành vươn lên khẳng khiu. Tôi chợt có một ấn tượng rất quen thuộc với cảnh này, mà hơn ba năm ở đây, mãi hôm nay tôi mới sực nhớ tới.

Lúc đó, Dân nói, chưa bao giờ khê như thế:

- Tôi đang ngủ, chợt như nghe thấy có tiếng quát tháo rất lớn ở ngoài vườn, rồi tiếng đàn bà thét lên như đang bị ai tấn công... Cái phản ứng bén nhảy của một tên đánh giặc, vào sinh ra tử, tôi chồm dậy, quơ vội khẩu súng, mở cửa sau phóng ra ngoài. Lúc đó, tôi thực không để ý tới tiếng còi alarm hú trong nhà, mà chỉ đảo mắt nhìn khắp vườn... Không một bóng người, nhưng chợt lại thấy một con mèo đen đó đang hung hăng đuổi bắt một con sóc chạy vòng quanh sân. Rồi không biết vì sao lúc đó tôi không hề suy nghĩ phải trái, nổ súng giết chết con mèo khôn nạn kia để cứu con sóc... Sau phát đạn, con mèo chỉ chạy tới góc vườn là chết tốt...

- Bể sợ như thế mà còn chạy được như vậy mới là lạ lùng...

Như không nghe tôi nói, Dân lẩm bẩm:

- Bậy thực...

Bên ngoài, ánh trăng vừa ló khỏi ngọn thông, chiếu sáng gần hết chiếc sân và cả một góc vườn khiến cây đào vụt cao lên từng từng... Tôi liên tưởng tới một chuyện thực xa xưa... một đêm trăng tương tự như đêm nay, nhưng lâu đến bốn mươi năm rồi... ở một nơi cách xa đây một nửa quả địa cầu.

- Ông Linh, nghĩ gì vậy... tôi thực ân hận.

Tôi nghe tiếng Dân rất là mơ hồ... ăi đến lúc Dân nhắc lại câu: "Tôi thực ân hận... tôi thực ân hận..." tôi mới như chợt tỉnh, giọng cười:

- Không đâu Dân... xin lỗi, tôi đang nghĩ đến một chuyện... À này Dân, ông nghe thấy tiếng đàn bà thét trong giấc ngủ thực sao?

Dân hơi ngạc nhiên, rồi phân bua:

- Tôi nói thực đấy... tôi nghe rõ tiếng đàn ông quát tháo, tiếng đàn bà kêu thét... ông tin tôi không?

- Tôi tin chứ...

Đồng hồ lúc đó chỉ hơn hai giờ sáng. Tôi ngồi xuống ngưỡng cửa. Dân nghĩ ngợi sao, cũng ngồi xuống bên cạnh tôi, yên lặng nhìn ra ngoài. Có lẽ lúc này nhà tôi đã ngủ. Tôi nhìn khắp vườn, mừng tượng lại cái cảnh mấy chục năm về trước...

Tuy mới sống gần nhau, nhưng Dân rất hay tâm sự với tôi về ọc đời trôi nổi của anh. Thường tôi chỉ ngồi nghe. Vì thế, lúc này, nhìn về áy náy của Dân, tôi không nỡ để cho anh bận tâm về chuyện không đâu, nên nói:

- Dân bắn con mèo đó rất phải. Tôi không trách anh đâu.

Dân là người không bao giờ bỏ qua những câu nói mập mờ, nên hỏi ngay:

- Ông nói phải là phải thế nào?

Tôi nhìn ra xa... dưới ánh trăng vàng vạc:

- Câu chuyện xảy ra từ hơn bốn mươi năm trước rồi. Hồi đó, tôi nhớ vào mùa gặt, gia đình tôi đang sống tại một trang trại ở Như Tân, cách thị xã Phát Diệm chừng bảy cây số đường chim bay. Phương tiện di chuyển thời đó thường dùng thuyền. Vì thế, cái trại này nằm ở góc hai con sông tuyệt đẹp. Con Huyền Giang thì chảy về phía Tây, vào mãi tới chợ Hói Đào của tỉnh Thanh Hóa. Con sông Vân Giang thì đổ xuống phía Nam, ra tận cửa biển. Địa thế cái trại này thực tiện lợi. Cha mẹ tôi mới xây một tòa nhà rất lớn, có thể nói là nhất nhì vùng duyên hải. Mái ngói đỏ, nền ột thước hai có sân thượng, cửa kính lớn, đẹp và tân như một tòa nhà ở giữa một thành phố lớn. Cánh đồng tòa nhà là một cái thềm dài tới hai mươi thước, ngang sáu thước, lát đá hoa xanh, được che bởi một vòm cửa ốn theo hình bán nguyệt, có giàn thiên môn, một loại cây, lá nhỏ như cái tăm, dài chừng hai đốt ngón tay, bốn mùa xanh ngắt, chạy vòng theo cái vòm ốn này. Phía trước là một khu vườn hoa mà ông cụ tôi săn sóc rất cẩn thận. Một gốc đào được trồng bên thềm để mùa xuân chơi hoa. Xa hơn là hàng nhãn um tùm, anh thấy nó cũng tương tự như cái vườn này, nhưng rộng hơn nhiều. Ở đây, là nơi lý tưởng để ngắm trăng lên. Gia đình tôi thường tụ họp ngồi chơi trên thềm sau bữa ăn chiều và vào những mùa trời ẩm áp, trải chiếu ngủ qua đêm luôn. Anh cứ tưởng tượng cái không khí của

gia đình tôi lúc đó không khác gì cái cảnh được tả trong bản nhạc Nhớ Quê Hương: “Lúc trăng đang dần nhô cao đầu trên khóm tre già, chúng tôi quây quần vui nô đùa bên mấy khóm hoa...”

Lúc đó đã ổi mùa gặt, nhà vẫn còn đầy những thợ gặt và các cô vò lúa, tối nào cũng vui như hội. Một buổi chiều, ông cậu áp út của mẹ tôi từ trên thị xã xuống để nhắc gia đình tôi về dự lễ cưới của dì út vào hai ngày sau đó. Ông ngoại sợ chúng tôi bận việc nhà rồi quên đi chẳng. Cậu tôi là một thanh niên Tây học, tính vui như trẻ nít, ăn diện âu phục may bằng vải đùi mầu mỡ gà sang trọng. Cậu mang theo những món quà chỉ có trên thị xã như bánh đậu xanh, bánh khảo mà trong Nam gọi là bánh in hiệu Thiên Hương và nhất là mấy cái đĩa hát mới.

Chúng tôi đứng ngồi vòng quanh cậu để nghe những chuyện vui của nơi “tỉnh thành”:

- Anh chị này, hai cái đĩa này mới về, em mua lúc xuống đây đây.

Ông anh cả tôi cũng là tay nghệ sĩ, tuổi xấp xỉ cậu tôi, cẩn thận bóc giấy gói ra. Mùi đĩa nhựa thoang thoảng... cái vòng tròn đỏ và hình con chó ngồi bên cái máy hát của hãng Columbia làm mọi người say mê. Anh tôi khẽ reo lên:

- Ô, Tino Rossi thì nhất rồi...

Anh quay sang tụi nhỏ hỏi:

- Nhà còn kim hát không?

Dân nhớ cái máy hát thời đó chạy bằng dây thiều, đĩa bảy mươi tám tua, mỗi mặt phải lên dây cót một lần chứ? Kể ra nghe nhạc thời đó cũng tốn sức lao động lắm. Kim thì một cái nghe được hai mặt, tức hai bài hát. Chúng tôi ở xa phố, nên thường bị hết kim hát, nếu chưa kịp gửi đi mua thì phải mài lại kim cũ để chơi. Ông anh kể tôi vội đi kiểm soát lại hộp kim, mang ra đếm cũng còn được hơn mười cái. Thế cũng đủ. Đĩa mới mà phải chơi kim cũ mài lại thì thực uống...

Buổi tối hôm đó, sau khi ăn cơm xong, ông cậu và ông anh cả tôi bảo nhau:

- Nay, đêm nay chúng mình phải diện thực keng để đi nghe Tino Rossi hát chứ.

Rồi hai ông diện đồ Tây cảm như thực, cẩn thận kê chiếc kệ nhỏ ra thềm nhà phía đông để đặt máy hát. Mấy hàng chiếu được trải ra trên thềm. Mẹ tôi cho gọi tất cả mọi người trong nhà ra để cùng ngồi chơi. Cả gia đình tôi ngồi trên hai cái chiếu ở giữa thềm, bên trong là đám con gái vò lúa, ngồi xích lại với nhau cười rúc rích. Đám thợ gặt thì chia nhau mấy bậc thềm đi xuống vườn, ngồi hút thuốc lảo vặt ngong ngóng xem ở trên đình làm cái trò gì... Nước trà tàu Ninh Thái Ô-tô được hâm ra, chia đều ọi người uống, rồi ăn bánh khảo và bánh đậu xanh.

Trời mỗi lúc một tối dần, ánh trăng đang lên, vàng rực một góc trời. Cậu tôi trịnh trọng đặt cái đĩa đầu tiên vào máy. Mọi người yên lặng... tiếng lên dây cót nghe đều đều, thực hồi hộp.

- Thưa quý vị, tôi xin giới thiệu đại danh ca Tino Rossi từ Pa-ri mới sang, xin trình bày nhạc phẩm Serenade của Schubert...

Tiếng vỗ tay rào rào như trong rạp hát thực. Rồi tiếng xè xè của kim cọ trên đĩa hát... và rồi tiếng nam danh ca thời đại vang lên... tuyệt diệu... Bản nhạc đã hay, tiếng hát thực ấm và nhất là cái khung cảnh nên thơ lúc đó làm tôi không bao giờ quên được... vui không tả nổi.

Trong khi mọi người nghe hát, uống nước trà tàu thì mẹ tôi ngồi mân mê cái thiệp cưới của dì tôi... thỉnh thoảng lại đưa sát lên mắt để xem. Dưới ánh trăng, tôi nghĩ bà làm sao có thể đọc rõ chữ... Tôi biết, trong số các em, dì tôi được mẹ tôi thương nhất. Dì sinh cùng tuổi với ông anh cả tôi, vừa tròn sáu tháng thì bà ngoại tôi qua đời. Mẹ tôi mang dì tôi về nuôi cùng với ông anh tôi... mỗi dì cháu một bên không khác gì người mẹ thực... cho tới ngày khôn lớn.

Trăng lên ngang đầu, mấy cái đĩa hát cũng đã nghe hết, mọi người dần dần giải tán. Bọn trẻ nhỏ chúng tôi ngủ quay ra lúc nào không hay.

Nhưng trong đêm khuya, bỗng mọi người choàng thức giấc vì tiếng la của mẹ tôi. Khi tôi tỉnh dậy đã thấy mọi người đang tụ tập trước thềm. Cha tôi đang hỏi mẹ tôi:

- Mơ thấy cái gì mà la hoảng lên thế?

Mẹ tôi không trả lời thẳng câu hỏi, mà nói:

- Thằng Chiêu đâu, gọi tất cả canh điền đi bắt bằng được con mèo đen cho tao...

Anh Chiêu là con nuôi của cha mẹ tôi. Anh đã nghe câu ra lệnh này mấy lần rồi, và đang dặn mấy người canh điền có mặt ở bên thềm nhà... rồi mọi người tản ra, đuốc được đốt lên, soi rõ, xục xạo khắp khu vườn quanh nhà. Ông cậu và ông anh cả tôi thì xuống dưới vườn thu thập mấy cái gổ mây... Anh nhớ ngày xưa ở ngoài Bắc, mình đâu có gổ bông, mà đều dùng gổ đan bằng mây, vuông như chồng sách để gổ đầu. Những cái gổ này bị mẹ tôi ném hết xuống vườn từ lúc nào không hay...

Mẹ tôi ngồi tư lự trên thềm chờ kết quả ộc lòng bắt con mèo đen nào đó cho tới sáng. Kết quả là không tìm thấy dấu vết con vật quái đản này của mẹ tôi. Cuộc tìm kiếm vẫn tiếp tục cả sáng ngày hôm sau. Mẹ tôi bản gắt luôn nên không ai muốn đặt câu hỏi về vụ này với bà nữa.

Trong khi đó, gia đình tôi thu xếp về thị xã cho kịp đám cưới dì tôi. Cha tôi gọi anh Chiêu, anh Nhỏ ra cắt đặt công việc nhà. Một chiếc thuyền bồng bốn mái chèo được sửa soạn cho ộc hành trình dài tám cây số, và mất chừng ba tiếng đồng hồ. Loại thuyền này chúng tôi dùng để di chuyển cả gia đình trên sông, dài chừng trên dưới mười thước, rộng non hai thước, có mui. Bên trong trải chiếu, rộng chừng một chiếc giường lớn. Hồi đó, cái thuyền như thế có giá như chiếc xe hơi ngày nay vậy.

Chiều hôm đó, chúng tôi bỏ trang trại để về thị xã. Khi rời bến, mẹ tôi còn căn dặn các anh người nhà phải tiếp tục lùng xét, bắt cho bằng được con mèo đen cho bà. Lúc thường, mẹ tôi là người dễ tính, nhưng khi bà đòi hỏi việc gì mọi người phải làm nghiêm chỉnh, không xảy chuyện lơi thôi to.

Mặt trời khuất dần sau dãy núi Trường Sơn, sông nước thực êm đềm. Trang trại nhà tôi, rồi làng mạc lùi dần ở phía sau. Sông rộng, đi giữa làng sầm uất, những hàng cây hai bên bờ rủ xuống trông thực tươi mát. Những bông dâm bụt màu đỏ tươi đong đưa giữa bụi cây xanh đậm. Bọn trẻ chúng tôi ngồi ngoài mũi thuyền để ngắm phong cảnh hai bên sông. Cậu tôi và các anh tôi ngồi trên mui thuyền hát nghêu ngao những bản tân nhạc thời đó, như: “Vùng trăng sáng, soi trên hồ...”

Tiếng cười thỉnh thoảng vang lên nghe rộn rã làm sao! Trời tối dần, chúng tôi phải vào khoang thuyền để ngủ, sợ ban đêm, ngồi ngoài sương lạnh, hoặc vô ý lẫn xuống sông, không ai biết được thì chết mất xác...

Tôi chợp mắt được một lúc, bỗng tỉnh giấc thì thấy mẹ tôi đã ra ngoài mũi thuyền chuyện trò to nhỏ với cậu tôi và cha tôi.

Lúc đó, cậu tôi đang hỏi:

- Có thực lúc đó chị tỉnh không?

- Lúc chị thấy mẹ thì chắc chỉ là giấc mơ... Chị mơ thấy một bên là thằng cả, một bên là dì út đang nằm với chị. Mẹ từ dưới vườn đi lên làm chị thực sững sốt. Mẹ yên lặng ngồi xuống bên bậc thềm, nhìn chị, nước mắt đầm đìa. Chị chưa có phản ứng gì thì mẹ đưa tay vuốt tóc dì út, rồi thằng cả... Chị thốt thức hỏi: “Mẹ về lúc nào vậy?” “- Lâu rồi! Chịu khó nuôi em...” Chị muốn nói nhiều, nhưng không sao lên tiếng được nữa, mà chỉ khóc... Cả hai mẹ con đều khóc. Rồi bỗng mẹ la lên: “Lính nó đến bắt mẹ đi rồi kìa... Lính nó đến bắt mẹ đi...!” Chị nhìn ra ngoài, dưới gốc đào, một bóng đen xuất hiện. Nó hú lên những tiếng quái gở nghe rợn người, rồi tiến lên, định lôi mẹ đi. Mẹ lùi lại... rồi lú lú bỏ đi xuống mấy bậc thềm... đến nỗi chị thấy mẹ như muốn ngã... mẹ bỏ chạy ra phía gốc đào, bóng đen gầm thét đuổi theo... Lúc đó, thương mẹ quá, chị nhảy bổ xuống vườn để tiếp cứu... nhưng rồi chị tỉnh dậy... giữa lúc thấy mình đang đứng dưới mấy bậc thềm...

Mẹ tôi ngưng lại một chút, rồi tiếp:

- Từ cái mê tới cái tỉnh nó lạ lắm... nó như rất gần gũi, chỉ như một khoảng khắc định thần mà thôi. Chung quanh không khác gì trong giấc mơ, nhưng không thấy ai cả... mà chị chỉ thấy dưới vườn lúc đó, một con mèo to lớn đang đuổi bắt một con sóc nhỏ... Tiếng con mèo gào lên dữ dội. Lúc đó, chị không suy nghĩ gì, vớ lấy mấy cái gổ chạy tới ném con mèo đen, rồi la lên gọi mọi người dậy. Con mèo chỉ chạy lẩn vào bụi hoa thôi... chứ đâu có đi xa... sao mà mình tìm không ra...

Cha tôi cười:

- Có thể lúc đó mắt mẹ hoa lên chẳng!

Mẹ tôi gắt:

- Cậu nói lạ, hoa thế nào được. Thăng Chiêu nó nói cũng nghe thấy tiếng mèo gào mà...

Thời gian sau này, chúng tôi quên chuyện con mèo đen, riêng mẹ tôi như lúc nào cũng để tâm tìm kiếm... nhưng không bao giờ bà gặp lại nó nữa...

Trăng đã khuất sau mái nhà, khu vườn nhà tôi trở nên tối đen. Dân ngồi nghe xong câu chuyện tôi kể, rồi nói:

- Tôi thì tôi không thấy người... nhưng chắc chắn nghe thấy tiếng la hét.

Anh vừa nói, vừa bật đèn pin rọi vu vơ lên khoảng vườn rậm rạp, rồi chiếu thẳng về phía góc vườn, nơi có xác con mèo đen, sau đó thông thả đứng lên, nói:

- Thôi ông vào ngủ lại đi... để xác con mèo đen này tôi lo.

Tôi lên phòng nằm... nhưng chưa nóng chỗ, đã thấy có tiếng gõ cửa gấp. Tôi bật ngồi dậy, chạy ra. Dân đang đứng đó, tay cầm chiếc đèn pin còn bật sáng, giọng run run:

- Nay ông, xác con mèo đó đâu mất tiêu... rồi...!

8. Chương 09 Phần 1

Người thiếu phụ đã chết thắm trong căn phòng khóa kín cửa nàng.

Khi đi làm về, người chồng đã khám phá ra cái chết của vợ và vội báo với cảnh sát địa phương. Người ta thấy một cảnh tượng khủng khiếp mà một người can đảm nhất cũng phải rùng mình: Trên chiếc giường đầm máu, một đồng thịt bầy nhầy bị cắt nát bởi một loại dao vô cùng sắc bén, loại dao mà thợ cắt tóc dùng để cạo mặt, được tìm thấy ngay bên xác nàng. Lưỡi dao mỏng như lá mía, sắc như nước đã tạo nên những đường cắt dài, be bét trên khắp cơ thể nàng: từ mặt, mũi, tay chân, bờ ngực, bụng cho đến cả nơi kín đáo nhất của nàng cũng không được chừa... Ghê rợn nhất là người ta thấy nhiều mảnh thịt đã bị cắt từ ngực, bụng, từ hạ bộ nằm vương vãi quanh xác chết. Có lẽ nàng không chết vì một vết thương trí mạng, nhưng vì đã bị mất hết máu. Không có một dấu vết gì chứng tỏ có sự vật lộn đã xảy ra trong phòng: đồ đạc vẫn ngăn nắp, khăn trải giường vẫn phẳng phiu...

Cái chết của người thiếu phụ, một nhà văn nữ, đã làm xôn xao dư luận trong vùng. Hai câu hỏi đã được cảnh sát cũng như mọi người đặt ra là nàng tự tử hay bị giết? Nhiều bằng cứ cho thấy là không có người thứ hai trong phòng lúc nàng chết. Nhưng nói là tự tử thì thực nghịch lý, vì một người dù can đảm biết mấy cũng không thể tự tử một cách rùng rợn, đau đớn như vậy... chứ đừng nói gì đến một người đàn bà...

Nếu chỉ nhìn trên tử thi thì đây quả thực là một vụ giết người vô cùng dã man, thủ phạm phải là kẻ khát máu, và mang nặng một mối hận thù ghê gớm với nạn nhân. Những đường dao tàn nhẫn rạch dài trên cơ thể nạn nhân, những vết máu bắn vọt lên tường, và nhất là những mảnh thịt cắt lìa từ những nơi đặc biệt khiến ai cũng phải nghĩ đến hành động của một tên cuồng dâm...

Thủ phạm có thể là những ai?

Căn phòng được khóa kín, loại khóa chỉ có thể khóa, mở bằng chìa và chỉ có vợ chồng nàng là giữ chiếc chìa khóa này. Theo các điều tra viên, nạn nhân đã chết khi chồng nàng đang làm việc trong sở. Nhưng sau một tuần lễ, nhiều sự kiện đã chứng tỏ người chồng là kẻ đáng tình nghi nhất trong vụ án mạng... nếu giả thuyết tự tử không được chấp nhận. Những bằng cứ được nhiều người biết tới là sự bất hòa đã xảy ra giữa cặp vợ chồng này. Điểm nặng nề nhất là người chồng đã từng bắt được tại trận vợ mình lén lút tư tình với một người đàn ông khác, một anh chàng quê mùa, ít học và là chủ chiếc ghe đánh cá đã đưa người vợ vượt

biển... cách đây không lâu. Một nữ sĩ đã từng có tiếng từ hồi Cộng sản chưa cường chiếm miền Nam, phản bội chồng, đi theo một người đàn ông không ra gì đã một dạo khiến dư luận đàm tiếu. Chính vì điểm này đã khiến cho người chồng cảm thấy nhục nhã và căm hận vô cùng. Vì thế, khi vụ thẩm sát vo cùng man rợ được loan ra, không ai không có một chút nghi ngờ người chồng là thủ phạm... Tên gian phu cũng được đề cập tới, nhưng ngày xảy ra chuyện, nhiều bằng chứng chứng tỏ hắn vô can. Cuối cùng người chồng đã bị bắt.

Khi được tin Thúc bị cảnh sát bắt đi, tôi đã chính thức đi tìm hiểu vụ án. Thúc là đồng nghiệp của tôi khi còn ở Saigon. Sang tới đây, chúng tôi cũng đã có thời gian học lại ngành luật Hoa Kỳ, nhưng cả hai đều bỏ không thi ra hành nghề luật sư nữa. Thúc đành sống qua ngày bằng nghề điện tử, còn tôi thì mở riêng một văn phòng dịch vụ. Mấy tháng trước đây, được tin vợ bạn sang, tôi đã đến thăm và dùng bữa với vợ chồng Thúc. Tôi cũng đã quen Ngà từ trước, hồi mà chúng tôi còn có những buổi văn nghệ sinh viên trong khuôn viên trường Luật và sau này, trong sinh hoạt báo chí tại Saigon. Ngà hiền lành, nhút nhát và rất dễ bị ảnh hưởng bởi những người chung quanh. Vì thế, trong đời sống gia đình, Ngà là một mẫu người vợ hiền thực và biết vâng lời chồng. Trong thời gian còn ở quê nhà, đôi vợ chồng này sống thực hạnh phúc.

Vị luật sư tôi mượn đã lấy Thúc ra khỏi nhà giam với tiền thế chân tới năm chục ngàn.

Chúng tôi vào căn phòng định mệnh còn nặng mùi tử khí. Khăn trải giường đã thay, nhưng những tia máu còn đọng trên những bức tường chung quanh khiến cả hai đều rùng mình. Thúc im lặng đi vòng quanh chiếc giường, tay thần thờ vuốt lại những vết nhăn trên nệm, rồi khẽ thở dài não nuột. Tôi kéo Thúc ra ngoài nhà khách. Buổi chiều hôm, căn nhà vô cùng vắng vẻ... có tiếng nhỏ tí tách đầu đây, có lẽ một cái vòi nước nào đó trong nhà tắm chưa được khóa chặt.

Tôi biết chắc chắn Thúc không bao giờ giết Ngà một cách tàn nhẫn như vậy. Tính anh cũng nhu hòa và đại lượng. Dù bị phản bội, nhưng anh cũng đã nhịn vợ một cách đáng khen. Dù bắt được vợ ngoại tình, nhưng Thúc đã không tự ý phanh phui vụ này để làm nhục vợ, hoặc có những hành động vũ phu. Người ngoài biết được là do những đứa thối mồm, vô công rồi nghề loan truyền ra mà thôi. Riêng tôi, tôi cũng chỉ biết vậy, và rất ngạc nhiên vì sự thay đổi tính tình một cách lạ lùng của Ngà mà thôi chứ chưa bao giờ tìm hiểu chuyện riêng tư của bạn. Tuy đôi ba lần, tôi cũng muốn đứng ra để giàn hòa giữa hai người, nhưng thấy tình hình cũng chưa có gì gay gắt lắm, nên còn lưỡng lự... thì đột nhiên cái chết của Ngà xảy ra...

- Thúc này, anh có nghi ai giết Ngà không?

Thúc ôm đầu suy nghĩ rất lâu... Câu trả lời cần sự thận trọng... Sau cùng, Thúc lắc đầu:

- Chịu chết... không nghĩ ra ai...

Anh thở dài, ngả người lên tựa ghế, khẽ nói:

- Ngà không có giao thiệp nhiều từ ngày cô ấy sang đây... kể cả cái thằng... chết bầm kia...

Tôi biết Thúc ám chỉ anh tình địch “danh ca”. Tôi cũng đi thẳng vào vấn đề, hỏi:

- Anh có nghi tên kia làm liều vì ghen ngược không?

Thúc nhăn mặt, coi vẻ khó chịu, rồi lắc đầu:

- Cái thằng hèn đó không dám đâu... Nếu anh gặp nó, anh sẽ thấy cái tình trạng hết sức khôi hài... Một thằng nhà quê, chột mắt... vô học... khúm núm... sợ sệt và vô cùng ngô nghê... Nhiều lúc tôi thực không hiểu tại sao Ngà lại dan díu với một thằng như vậy...

Tôi hỏi thẳng:

- Anh có tìm hiểu việc này về phía Ngà không?

Thúc lắc đầu, dầm tay xuống ghế:

- Tôi có hỏi, cô ấy chỉ lắc đầu... coi bộ đau khổ và có điều gì khó nói... Rồi khi bị tôi cật vấn thêm, cô ấy la lên nói càn là chuyện đã vậy, tôi đừng hỏi nữa...

Cả hai chúng tôi đều điên đầu:

- Vậy thì Ngà tự tử???

Câu hỏi cứ vang lên trong đầu tôi... Có lẽ Thúc cũng cùng một tâm trạng như thế.

-Ngà từ xưa đến nay rất nhút nhát... đâu có thể làm một chuyện ghê gớm chừng ấy...

Hình như chỉ có tôi độc thoại... Thúc im lặng ngồi nghe lời bàn của tôi:

- Anh có thấy dấu hiệu đặc biệt gì chứng tỏ Ngà có ý định tự tử không?

Thúc chán nản lắc đầu. Tôi hỏi tiếp:

- Có hành động gì khác thường không?

Thúc im lặng hồi lâu. Anh như muốn lại lắc đầu nữa... nhưng bất chợt, anh nhóm người:

- Ồ... thỉnh thoảng cô ấy từ trong phòng tắm chạy ra có vẻ hốt hoảng...

Tôi hỏi ngay:

- Trong nhà tắm có gì lạ không?

Chúng tôi kéo nhau vào phòng tắm duy nhất của căn nhà hai phòng ngủ của vợ chồng Thúc. Chiếc gương thật lớn... trên bồn rửa mặt còn đầy những chai lọ, đồ mỹ phẩm của Ngà... một mùi nước hoa cổ đại thoang thoang... Căn phòng tắm chẳng có gì đáng chú ý cả...

Chúng tôi lại trở ra phòng khách. Thúc như chợt nhớ ra điều gì, nói:

- Ban đêm thì có lẽ lạ hơn...

- Sao?

Thúc diễn tả một cách khó khăn qua cái nhăn mặt, nhíu mày:

- Có những đêm tôi thức giấc vì Ngà vật mình, run rẩy... Hai tay cứ như bấu vào da thịt, như muốn vật chúng ra từng mảnh... Tôi lay gọi càng làm cho cô ấy thêm hốt hoảng. Sau cùng, Ngà thở dốc, rên lên khe khẽ...

- Có thể Ngà còn bị ám ảnh bởi những ngày vượt biển gian khổ nên gặp những cơn ác mộng đó thôi.

- Thì tôi cũng nghĩ thế.

- Anh không hỏi Ngà về tình trạng này sao?

- Không, tôi nghĩ càng hỏi, càng làm cho Ngà thêm buồn thôi... Rồi tới ngày bắt gặp cô ngoại tình... tôi càng không muốn hỏi nữa...

Thúc ngập ngừng một lúc, rồi khẽ nói:

- Nhiều lần, tôi có cảm tưởng như Ngà muốn cự tuyệt làm tình với tôi... Có khi phản ứng như bị cưỡng hiếp...

Vụ Ngà vượt biên, chúng tôi chỉ được biết đại khái thuyền nàng đã bị hải tặc kéo vào một hoang đảo, rồi nàng trốn trên đảo này nhiều ngày trước khi được một chiếc tàu tỵ nạn khác gặp bão trôi dạt vào đó cứu đi. Câu thắc mắc cho đến giờ, là những chuyện xảy ra trên đảo... nhưng dù sao cuộc vượt biên chắc chắn đã ghi lại nhiều ấn tượng hãi hùng mà ít ai quên nổi.

Hiện nội vụ cũng chưa đủ bằng cớ kết tội Thúc giết vợ, nhưng thủ tục điều tra cũng sẽ khiến cho Thúc vô cùng phiền phức, trừ khi chúng tôi chứng minh được một cách rõ ràng là Ngà đã tự tử. Ngà tự tử? Lý do? Lý do nào đã khiến nàng tự tử một cách ghê rợn như vậy, thay vì chỉ cần một liều quá độ thuốc ngủ để chết một cách êm ái? Chính cái chết man rợ của nạn nhân đã khiến cho luận cứ tự tử bị bác dễ dàng... Hay là Ngà bị bệnh thần kinh? Có thể lắm... Chúng có về bệnh trạng đâu???

- Ngà có hay đi khám bác sĩ không?

- Thỉnh thoảng... những lúc bị cảm cúm...

- Có gì chứng tỏ Ngà bị khủng hoảng tinh thần... không nhỉ?

- Buồn hơn xưa thì có... ít nói.

- Mình phải tìm bằng cứ chứng tỏ Ngà bất bình thường... đến độ có thể sinh ra những hành động phi lý không thể tự kiểm soát được... để biện minh cho cái cách tự tử khác thường của Ngà...

Tuy đã bỏ hành nghề đã lâu, nhưng những lối suy nghĩ nghề nghiệp vẫn còn phần nào trong con người chúng tôi, nên chỉ gợi ý như vậy, Thúc cũng đủ hiểu. Anh bóp trán một lúc, rồi nói:

- Đúng như vậy... Mình có thể khởi đầu từ ông bác sĩ gia đình của Ngà...

Tôi lấy giấy bút ghi chép một vài việc trước sau phải làm để gỡ tội cho Thúc.

Bỗng trong đầu tôi lóe lên một tia sáng, khẽ la lên:

- Thúc... mình quên một điều quan trọng.

Thúc thần thờ:

- Gì?

- Ngà là một nhà văn.

Câu nhận định của tôi rơi vào khoảng không vô thức, Thúc hời hợt:

- Ủ, thì sao?

Tôi cố thuyết phục anh:

- Vượt biên là một khúc rẽ quan trọng của một đời người tỵ nạn... tôi tin là một nhà văn, Ngà không thể không ghi lại những gì Ngà đã trải qua... đó không hẳn là một thích thú... nhưng là một nhu cầu... Tôi cũng là người viết văn, tôi hiểu cái nhu cầu đó...

Thúc suy nghĩ, rồi gượng gạo nói:

- Tôi không thấy Ngà viết gì từ ngày sang đây... Nhưng cũng có thể cô ấy viết lúc tôi không có ở nhà... nhưng có can hệ gì chứ?

Tôi thực thất vọng vì Thúc như đã mất cái bén nhạy nghề nghiệp của thời trước, nên tôi phải nhắc:

- Thúc quên rằng từ đó, mình có thể tìm ra những khúc mắc bên trong sao?

Thúc hững hờ:

- Ủ, cũng có thể...

Trời đã bắt đầu tối. Tôi đứng lên nói:

- Anh nằm nghỉ một lát, tôi chạy ra phố kiếm cái gì về ăn, rồi mình thử tìm kiếm xem... Đó có thể là một cuốn nhật ký, một cái thư...

Thúc mệt mỏi nằm xuống sofa, thở dài:

- Cũng được.

Tôi mở cửa bước ra ngoài. Đứng nhìn ngôi nhà xinh xắn của vợ chồng bạn, nay phút chốc đã là nơi vừa xảy ra một thảm kịch... lòng tôi thực bùi ngùi... Trước đây, mỗi lần tối, tôi đều cảm thấy ảm lòng cho cái kiếp lang bạt, cô đơn của mình... Ngờ đâu... Ngà... Nàng đã bị giết... Nàng đã tự tử... Nàng vì ai mà chết thảm... Người đó có thể là tôi chăng? Tại sao Ngà lại chẳng phải là vợ tôi, thay vì Thúc? Trước đây, tôi đâu có kém gì Thúc... lại cùng hội, cùng thuyền với nàng trong những dòng tư tưởng, những bài thơ, những câu văn của một thời hoa bướm!

Buổi tối, tôi trở lại đánh thức Thúc dậy. Hai đứa ngồi ăn cho xong mấy đĩa cơm làm sẵn, nhai cơm mà có cảm tưởng như nhai đất... nuốt vội cho xong.

- Thúc có biết Ngà để những đồ tư dùng ở đâu không?

- Thì cũng quanh quẩn trong phòng thôi chứ gì.

- Còn căn phòng thứ hai?
- Để không. Định ướn, nhưng chưa tìm được người.

9. Chương 09 Phần 2

Chúng tôi vội dồn mấy cái đĩa giấy vào thùng rác, rồi trở lại phòng ngủ của Thúc. Hai đứa lục lọi khắp nơi, từ dưới nệm, ngăn tủ, bàn phấn cho đến những cái kệ trong tủ áo, nhưng không thấy cái gì có thể là lưu bút của Ngà. Mấy tờ quảng cáo cũ để bữa bãi đây đó. Tôi lại vào phòng tắm... Những ngăn kéo để đầy mỹ phẩm dưỡng da, phấn son gần như còn mới nguyên, hình như rất ít khi được dùng tới. Mấy cái bàn chải đánh răng, những chiếc bút kẻ lông mày... Bỗng tôi để ý tới nhiều vỏ bút chì được gọt vội bằng lưỡi lam rải rác trong mấy ngăn kéo...

- Thúc, vào đây.

Thúc chậm chạp xuất hiện bên cửa. Tôi đưa năm vỏ bút chì cho anh xem, hỏi:

- Anh gọt bút chì ở đây hả?
- Không, tôi không có dùng bút chì bao giờ...
- Vậy thì là Ngà... Ngà đã dùng nó để viết gì đây? Mình phải tìm thấy cái tài liệu này...

Vừa nói, tôi vừa lục lọi các ngăn kéo một lần nữa, nhưng không có gì khả nghi.

Chúng tôi lại vào phòng ngủ, ra phòng khách, mọi xó xỉnh nghĩ là có thể dấu cái mà chúng tôi muốn tìm... nhưng không thấy gì cả.

Tôi chợt nhớ tới căn phòng bỏ trống, nói:

- Chỉ còn căn phòng kia chưa tìm...
- Có gì trong đó đâu chứ...
- Thì cứ mở thử ra coi.

Thúc chọn mãi mới tìm ra chiếc chìa khóa phòng trong chùm chìa khóa hàng chục chiếc của anh.

Sau tiếng tách, đèn được bật lên, ánh sáng chói lòa... căn phòng trống trơn... và một cái ghế tựa để chồng chơ ở chính giữa. Thúc hơi ngạc nhiên khi thấy chiếc ghế. Tôi cũng nhận ra điều đó, nên hỏi:

- Cái ghế kia ai mang vào?

Thúc nói ngay:

- Không phải tôi.

Tôi thoáng mừng:

- Vậy thì chắc là Ngà rồi... Ngà đã dùng căn phòng này để viết lách mà anh không biết.

Thế là đủ. Tôi mở rộng cánh cửa tủ áo, đưa tay lên sờ chiếc kệ trên mắc áo... Đây rồi... Tay tôi vừa chạm tới xấp giấy... một xấp giấy tầm thường, nhưng khi đụng tới nó, tôi cảm thấy như... bị điện giật... Một mẫu bút chì cũng vừa rớt xuống đất khi tôi lấy xấp giấy xuống.

Đúng như tôi dự đoán... xấp giấy viết bằng bút chì... chẳng chịt những chữ...

Thúc hơi ngạc nhiên, nhưng không mấy tin tưởng vào việc tôi làm có ích gì cho tình cảnh của anh hiện tại. Vội vàng ra ngoài nhà khách.

Dưới ánh đèn vàng vọt, tay tôi thực sự run lên khi dở từng trang giấy của người quá cố. Tuồng chữ ngày xưa quá quen thuộc... không thể nào quên... dù đã mấy chục năm qua... nay bỗng trở nên kỳ dị không tưởng nổi.

"23/4

"Lạy Chúa, có cái gì làm ta bàng hoàng suốt mấy hôm nay?!"

Hôm nay Thúc mua thịt bò tái về ăn. Vừa gắp miếng thịt còn tươi máu, ta bỗng buồn ói đến độ phải bỏ bữa cơm..."

"26/4

"Mỗi lúc vào phòng tắm, ta thấy hình như da thịt ta không còn trắng trẻo, nuốt nà như trước nữa... da dẻ ta đang dần dần đen xạm lại một cách lạ lùng... Tại sao vậy? Ta có bị cháy nắng không đây? Ta thực ghê sợ cái màu xám ngoét này... ta thực ghê sợ!!!"

Chúng tôi ngừng lại ở đoạn này. Tôi lắc đầu:

- Chuyện gì đây? Anh có hiểu không Thúc?

Thúc lúng túng, ấp úng:

- Tôi... tôi cũng chịu chết... Đọc tiếp đi...

Tôi nghe tiếng tôi đọc mơ hồ như tiếng ai kia. Trong đêm vắng... mỗi một tiếng là một kinh dị:

"1/5

... Có gì lạ xảy ra dưới làn da này? Đêm hôm qua, bỗng ta cảm thấy toàn thân rung động dữ dội... những bắp thịt như muốn bứt tung ra khỏi làn da... thực khó chịu... Nhiều lúc như có ai bầu vẹo...

... Rồi có lúc như có ai nằm bên ta... không phải... không phải ai nằm bên ta... mà là ta là ai đó... ta không còn là ta nữa... mà là một mục đàn bà khác... Mục này lại thấy ghê sợ người đàn ông nằm bên cạnh... Nó là ai vậy? đâu phải là chồng..."

"10/5

"Chiếc xe Thúc mua cho ta hết quá... chắc cần phải làm máy lại... Mấy hôm nay, coi vẻ Thúc sao đó... Anh thường nhìn lên ta... Thực lạ... có gì không ổn đây... Hay là do chuyện hai đứa vật lộn nhau đêm trước... Ừ, mà cũng lạ... chuyện gì mà ta phải chống cự với anh chứ... Ta thực ngạc nhiên khi thấy cái áo ngủ của ta bị xé rách... và tiếng thở dốc của Thúc..."

Thúc bỗng đập tay xuống bàn:

- Đích thị cái đêm Ngà cự tuyệt với tôi đây... thì ra cô ấy cũng không hay biết gì sao?

Tôi suy nghĩ rất nhiều về việc này, dự đoán:

- Thúc không thấy Ngà viết là có lúc Ngà cảm thấy mình không phải là mình nữa sao? Chẳng lẽ lại có chuyện hai người trong một thân xác như truyện huyền bí giả tưởng sao? Mà mục đàn bà kia là ai?

"23/5

"Trời ơi.. trưa rồi, ta đã thấy mục đàn bà ấy trong nhà tắm. Có phải ta hoa mắt không? Tuy phòng tắm còn đọng nhiều hơi nước, nhưng ta không thể lầm được... Rõ ràng khi ta soi gương, ta bắt chợt thấy hình hiện ra trong gương không phải là ta... mà là mục ấy... đen đui, mặt tròn như cái đĩa, nhất là cái thân xác bồ tượng, béo mập gấp ba người thường kia... làm sao ta lầm được... Nhưng khi định thần lại thì ta lại nghĩ là mình lầm... Phải chăng đây chỉ là những ám ảnh ghê sợ của những ngày đó sao?"

"26/5

"Lạy Chúa... Kể từ ngày sang đây, lần đầu tiên ta mơ thấy lại đầy đủ những cảnh hãi hùng trên hoang đảo... Cái bãi cát chiều hôm đó... cái bọt xám... sáu cái móng chống lên trời chờ đợi... sáu con thú hai chân trần truồng... những tiếng cười man rợ rú lên từng hồi..."

"Ta thấy mình lê lét trên bãi cát... bên mục chủ ghe mập ú và dơ bẩn. Hai đứa ta là hai kẻ may mắn vì là số thừa... Sáu người đàn bà kia trẻ trung, tròn trịa hơn ta và mục béo hoi hám... Trái núi trước mặt là hy vọng cuối cùng của ta... Ta thấy ta chạy chối chết về vách đá trước mặt giữa lúc đám gian ác kia đang hành hạ con mồi... Cái hang đá lạnh thấu xương ta bị bơm lặn vào phía trong, ẩn vào một khe núi kín đáo... Có tiếng

nước chảy róc rách ở đâu đây... pha lẫn tiếng la hét của lũ thú hai chân từ ngoài bãi biển vọng vào... Trời tối lúc nào vậy... Bốn bề vắng ngắt... Chỉ còn tiếng nước chảy róc rách... Bọn thú vật đã rời xa rồi chẳng...”

“Không, hình như có tiếng người thở dốc đây đây... Tối quá... Ta vừa nhấc chân lên thấy như chạm vào thân người... hơi ẩm toát ra cùng với mùi mồ hôi... nồng nặc đến buồn ói... Có tiếng ú ớ... ”Ai?...”Tôi đây cô ơi?... Trời, mù mịt vợ thằng chủ ghe... Thằng chồng chợt mất đã khóc đến xùi bọt mép khi thấy tụi hải tặc bắt mất con vợ mập... ”Tôi mệt quá, chết mất cô ơi...!” Ta không nói chi... dù sao ở đây có hai người cũng đỡ sợ hơn... Ta giúp mù ngồi lại ngay ngắn: “Tụi nó chắc đi rồi...” Nổi vui mừng vừa lóe lên lại chợt tắt... Thế ra trên hoang đảo này chỉ còn lại hai người... Nỗi hãi hùng càng lúc càng gia tăng.

“... Bãi cát vàng... Cái bát hôm trước còn trải ở đó... những mảnh quần áo phụ nữ vất rải rác đó đây... nhưng giờ này đều vắng lặng... Ta đi dọc theo bãi... không có đến một con ốc có thể ăn cho đỡ cơn đói đang hành hạ... Ngoài kia không một dấu vết của con thuyền tỵ nạn hay chiếc tàu sơn rằn ri ma quái của bọn hải tặc... Chết thực, lấy gì để sống qua ngày... Đói... khát...”

“... Ta trở vào hang... Mụ mập đang lên cơn nhọc... Mụ mập quá... có thể bị bệnh ”tăng-sông” cũng nên. Cơn nhọc hành hạ khiến mụ thở dốc từng hồi... Ta cũng chẳng còn lòng dạ nào để thương hại mụ nữa...”

“Cơn đói cào cấu ta... Tiếng thở mệt nhọc, đứt hơi của mụ mập hình như không còn vang lên trong hang vắng nữa... Ta lần tới bên... mụ mập đã lạnh ngắt như đồng... Hoảng hốt đến cùng cực... Mụ chết rồi... Mụ chết lúc nào không hay. Ta sợ hãi chạy ra ngoài bãi vắng... Trong đêm, ánh trăng lạnh lẽo làm sao! Ta lần theo bãi mò mẫm để tìm một con ốc, một con sò... nhưng vẫn tuyệt nhiên không có... Mấy ngày nhịn đói rồi...”

“Đói quá... Miếng thịt sao mà dai vậy... Ta lần xuống phía dưới... cái bắp tay mềm và dễ cắn hơn... Trời ơi, ta đang làm gì vậy? Mụ mập không còn thấy hơi nữa... mà chỉ thấy là đồ ăn để cầm hơi...”

“... Những đốt xương... Miếng thịt của bộ nhũ hoa dai nhất...”

“Giấc mơ đến đó thôi...! Ta đã ăn hết mụ mập để được sống trong hơn một tuần lễ... Hang lạnh nên giữ được thịt mụ không bị hư... Ta muốn buồn nôn đây...”

Tôi phải ngưng đọc... Thì ra là vậy. Cả hai đứa đều rùng mình... Không ngờ Ngà đã trải qua những giây phút kinh khủng như thế...

Thúc thều thào:

- Đọc tiếp đi.

Giọng tôi thực đã run. Cổ họng như khô lại. Tôi phải uống hai ba ngụm nước...

”2/6

“Ta thực không ngờ gì nữa. Sáng nay tắm, thấy da trở nên đen xạm hơn. Điều ta lo không sai. Cả khối thịt đen đui kia đã tiêu hóa trong người ta để trở thành máu thịt của ta rồi... Nó đã khiến cho da ta đổi màu... trở nên đen xạm lại... đen xạm lại... Cả cái thân xác bồ tượng của mụ ta đã lồng vào cái thân xác này mất rồi... Trời ơi, có thể nào lột nó ra được không???”

”3/6

“Chiều rồi, ta lại thoáng thấy mụ mập trong gương phòng tắm. Phải chăng có lúc ta biến dạng thành mụ đó chăng... vì ta đã ăn thịt cả cái thân xác của mụ ta? Thực kinh hãi... Ta thực bối rối... Có nên nói với Thúc không... Không thể... Đời anh đang bình yên, đừng mang sự lo nghĩ đến cho anh...”

“Thịt này có phải là thịt ta không? Xác này có phải là xác ta không... hay chỉ còn thuộc về ta có một nửa? Không thể nào! Mình ăn thịt bò, rồi cũng trở thành con bò sao? Tôi đừng nghĩ quẩn nữa”.

”5/6

“Ta có phải là ta nữa không? Bậy nào... Ngà đây mà... Thúc có thấy gì thay đổi ở ta không? Anh không nói gì cả... Chắc là không... Như vậy, những lo sợ của mình chỉ là ảo tưởng mà thôi... Lạy Chúa... ta chỉ mong như vậy... Xin cho tôi được bình yên...”

”6/6

“Lạ quá. Hôm nay làm bếp bị đứt tay, lúc thấy đau, lúc lại chẳng thấy đau gì cả... như là tay ai ấy thôi...”

”10/6

“Bắp chân ta hình như phình to ra... một cách lạ thường...”

Câu chuyện của Ngà đã rõ ràng...

- Thúc ạ, Ngà bị ám ảnh nặng nề về vụ Ngà ăn thịt mẹ vợ thằng chủ ghe... Thực tội nghiệp...
- Nếu chỉ có vậy, Ngà cứ nói với tôi... mình đưa cô ấy đi bác sĩ tâm trí có thể chữa trị được mà...
- Đó mới là một sự sai lầm lớn lao của Ngà và cũng là cái thiếu sót đáng tiếc của bọn mình...

Tôi không muốn đổ thừa cả cho Thúc để anh đỡ ân hận hơn...

Tôi lấy mấy trang còn lại... câu chuyện còn khá dài... Chưa biết Ngà còn viết gì nữa:

”26/6

“Thật kinh khủng. Chiều nay đi chợ Safeway ta đã gặp một chuyện không thể tưởng tượng nổi. Đang lui thủi mua rau thì có tiếng đàn ông reo lên: ”Mình... Trời ơi, mình...” Ta ngừng đầu lên thì bắt gặp một tên chột mắt... Tên này đang tươi vui... bỗng lại ngỡ ngàng sợ sệt... Ta nhìn kỹ tên vô ý thức... bỗng chợt nhận ra là tên chủ ghe... tên chồng của mẹ mập... Ta thực khó chịu hỏi: “Anh là chủ ghe Tân đây hả?”. Hắn như cũng vừa nhận ra ta... Nhưng lại nói một câu làm ta sững sốt, sợ toát mồ hôi: “Xin lỗi, lúc này tôi trông bà giống hết vợ tôi nên tôi gọi lầm... bà tha lỗi cho”. Trời ơi, nó có thể nào lầm ta với con mẹ béo mập như cái cối xay của nó sao? Tại sao không nhìn lầm người khác, mập như vợ nó... mà lại nhìn lầm ta... Trời, hay là... ta không dám nghĩ tiếp nữa... Ta thực hoang mang... Những lần nhìn thấy bóng mẹ mập trong gương... Hay là có lúc ta giống mẹ đó thực sao... Trời ơi...!”

”27/6

“Tại sao sáng nay ta lại có mặt ở nhà tên chủ ghe? Ta đã đến đây tự lúc nào... Ta không hề biết đây là đâu... mà cơ sao lại tới đây được chứ? Ma lực nào đã đưa đường dẫn lối... Thằng chột có vẻ sợ hãi khi nhận ra ta... Có gì bất ổn rồi... Nhục nhã quá... Ta hoang mang quá... Có những dấu vết khiến ta biết được mình đã làm điều nhơ nhớp với ai tại căn nhà đó... Với tên chột chủ ghe ư? ... Trời, có thể nào như thế không?”

Thúc bật thét lên:

- Đủ rồi... đủ rồi, đừng đọc nữa...

Vừa nói Thúc vừa chạy vào phòng trong... rên lên từng chập.

Tôi thấy không thể bỏ ngang, xem tiếp:

“Sáng nay, ta lại thấy mình bên nhà thằng chủ ghe... Ta đã thét lên chửi rửa hần hết lời... Hành động ô nhục chắc đã lại tiếp tục lúc nào ta không hay... Nhưng điều khủng khiếp nhất là ta nhận thấy được thực sự đã có lúc ta không phải là ta nữa... mà là mẹ mập... vợ của nó... với dáng dấp ấy... ta đã tới đây làm tình với thằng chồng... Phải như thế không? Phải như thế không hở Trời?!”

“Ta vừa tắm rửa... nhưng nước làm sao rửa sạch dấu vết nhơ nhớp này... Nhìn thân thể này... ta đã ói thối ói tháo”.

”21/7

“Không thể tha thứ cho ta được nữa... Hôm nay Thúc đã lôi ta ra từ phòng thằng chột chủ ghe... Thực nhục nhã... Có lời nào có thể giải thích được nỗi oan khiên này? Thằng chủ ghe co rúm lại ở góc phòng, miệng lắp bắp: ”Vợ tôi... vợ tôi“. Trời đất!”.

“Ta không thể tha thứ cho ta được nữa... Ta sẽ lóc hết thịt để trả cho con mẹ khốn kiếp... hơn là mang mãi mỗi đau đớn, ô nhục này...”

“Ta vừa thử cắt ngón tay... máu đã chảy ra và ta không hề thấy đau đớn... Ta phải lóc từng miếng thịt này để trả lại ụ mậ... Ta có thể làm được việc này mà... Ta phải lóc thịt này để trả cho nó... Ta không cần nữa...”

Giờng chữ cuối cùng đã hết... Tôi bàng hoàng cả người! Ngà... Ngà... Thực có thể tin những lời Ngà viết không? Với tài liệu này, với cách giáo tự, vụ án được xếp lại vì giả thuyết Ngà tự tử vì khủng hoảng thần kinh có thể chấp nhận được. Về phương diện pháp lý, coi như đã xong, nhưng với chúng tôi, nỗi ân hận tưởng như chẳng bao giờ dứt... Cái chết của Ngà chính là hậu quả của sự thiếu sót đáng trách của những người thân của Ngà. Biết bao nạn nhân như Ngà đã trải qua những ngày thống khổ, hãi hùng mà hậu quả là thần kinh của họ trở nên bệnh hoạn. Nếu người thân như chúng tôi biết tìm hiểu, an ủi, săn sóc đúng mức, đưa họ đi chữa trị kịp thời thì chắc chắn sẽ tránh được những việc đáng tiếc có thể xảy ra như trường hợp của Ngà...

Tôi run run lật lại từng trang nhật ký... nét bút chì bỗng trở nên như những giờng máu... chảy dài trên mặt giấy trắng toát.

10. Chương 10

Thung lũng Hoa Vàng đã tràn đầy nắng mới, thứ nắng mỏng như tơ, lung linh trong đám lá non mới bung, như vòng tay đưa hơi ấm vào cái lạnh lạnh êm dịu của những ngày cuối xuân.

Xưa kia, ở ngoài Bắc, nắng này đã có một cái tên rất nên thơ: Nắng hanh vàng. Những cô gái đã đưa những tấm áo nhung ra hong nắng để sửa soạn cất lại vào tủ dành ủa đông năm tới. Các bà mẹ què đưa đàn con ra ngồi bên hè chải đầu bắt chấy.

Năm năm tư, khi di cư từ Bắc vô Nam, người di cư đã bực bội không ít vì cái khí hậu hai mùa của miền đất mới. Nhưng mấy năm sau, bỗng miền Nam thời tiết thay đổi, có những ngày cũng lạnh như khí thu ngoài Bắc: buổi sáng sớm phải mặc thêm áo len mỏng, chiều về, các cô có thể diện áo nhung, quàng khăn “soirée” đi dạo phố Bonard, các cậu có dịp thả hồn thơ bên ly cà phê trong Givral, La Pagode hay tình hơn trong Cà Phê Gió Bắc đường Phan Đình Phùng để ngắm dáng mai gầy của cô chủ quán tóc đen dài và mượt như mây. Nhiều người Nam bảo người Bắc di cư đã mang cái lạnh miền Bắc vô Nam. Thế ra đến khí hậu cũng biết chọn tự do sao?

Và từ đó, Saigon cũng có Nắng Hanh Vàng. Nắng Hanh Vàng như quả mận trái mùa, quý nhưng ẻo ọt, chát chua.

Hôm nay, ngồi ở góc phố này, nhìn những bóng nắng phơi phới ngoài đường phố, tôi bỗng nghĩ tới cô em gái tôi, con bé khốn khổ mà trong cái đời sống chật vật đảo điên ở xứ này, có mấy khi được ai nhắc tới.

Viết về người yêu thì ngàn lần không hết băng khuâng, viết về trăng Thu thì bao bài thơ cũng vẫn còn lại lảng, dạt dào! Nhưng muốn viết về em gái của mình thì thực chẳng biết viết gì. Thân thiết, kề cận đấy, nhưng cũng đứng dừng xa cách đấy. Kỷ niệm thì giản dị, bình thường. Nó thiếu cái day dứt, buồn phiền đón đau. Nó không đủ để ghi những nét đậm muôn đời khó phai thì làm sao có sức rung động lòng người. “Lời vui khó nói, điệu buồn dễ hay” là vậy.

Rồi một ngày vui, đối với tôi bây giờ, những ngày xa xưa còn ở quê nhà, dù là những ngày đau khổ nhất, cũng vẫn là những ngày vui, hai anh em tôi tình cờ ngồi bên hiên nhà nói chuyện văn thơ. Nó chẳng bao giờ tâm sự với tôi cả, chẳng bao giờ ngồi bên tôi lấy mười phút, trừ những đêm bận rộn canh bánh chưng vào những ngày cuối năm. Bỗng hôm ấy nó đã nói chuyện riêng với tôi hàng giờ.

Câu hỏi đầu tiên tầm thường và ngớ ngẩn, lúc đó tôi nghĩ thế, về từ của một bản nhạc:

- Cái gì lại là Nắng Thủy Tinh: “Mầu Nắng như là mầu mắt em”? !

Trong bụng tôi nhẩm tính tuổi của nó. Minh có thể nói chuyện tình với người yêu tuổi mười lăm, nhưng với em gái, chuyện đó rất là ngượng ngùng. Cũng may, em tôi cũng đã xấp xỉ đôi mươi. Tuy nhiên, tôi vẫn dùng cái giọng lấp lửng:

- À, cái anh này ví lần nắng trong sáng như một khối thủy tinh. Rồi người ta dùng tam đoạn luận để diễn tả câu sau: Nắng trong như thủy tinh, mắt em như màu nắng, thì mắt em cũng trong như thủy tinh!

Tôi yên trí nó hiểu lối lý luận đó vì nó vừa đậu tú tài hai.

Quả thực nó lấy cái lý luận khúc triết của tôi, lắc đầu:

- Mấy ông này diễn tả tình gì mà lộn xộn quá.

- Tôi nhắc chừng:

- Cô còn nhớ La Martine không? Đó là người ta viết một thứ văn biểu tượng. Người khác muốn hiểu thế nào là tùy mức độ thức cảm của từng người. Có khi người đọc còn hiểu hơn chính tác giả nữa.

Tôi nhớ đến ông cậu ruột, một giáo sư dạy Việt Văn một thời rất nổi tiếng ở Saigon, đã có lần cười và nói: “Nếu Nguyễn Du mà sống lại, đọc những bài bình giải Truyện Kiều của mình, chắc chắn sẽ ngạc nhiên vì đám hậu sinh đã gán cho cụ những điều mà không bao giờ cụ nghĩ tới khi viết Truyện Kiều”.

Nó ngồi phân tích từng câu ẩn ở của bài ca. Tôi thì cứ giải thích theo cái nghĩa trong sáng và vô tình của tuổi đôi mươi. Ngoài kia, nắng hanh vàng đã không còn vàng, mặt trời đã lên cao và nắng đã bạc màu.

Tôi bỗng nảy ra sự so sánh:

- Nắng thủy tinh là một thứ tình cảm anh em, nó là một thứ tình bằng bạc khắp mọi nơi, đậm đà đấy, nhưng là một thứ tình trong sáng chỉ ấp ủ trong lòng mọi người, chứ nếu diễn tả ra, nó lại trở nên hơi hợt và khách sáo. Dùng nó để biểu tượng cho tình yêu đôi lứa là một lầm lẫn, thiếu tế nhị.

Nó nhìn ra ngoài trời nắng, khê thở dài.

Và tôi đã phải bắn khoăn vì ít lâu sau, tôi bắt được một bản nhạc Nắng Thủy Tinh nhàu nát trong thùng rác, bản nhạc có chữ ký của một người tặng em gái tôi.

Bây giờ, nhìn ánh nắng ngoài kia? Nắng Hanh Vàng Cali, cũng trong sáng và đẹp như nắng tại quê nhà, nơi em tôi đang bị đọa đầy, tôi vẫn thấy sự so sánh của mình ngày xưa là đúng, nhưng chỉ ân hận là em tôi hãy còn cô đơn.

Lúc đó, trời đã muộn lắm. Lẽ ra tôi đã về nhà từ lâu, nhưng vì có một chút việc cần phải làm gấp cho khách hàng, nên tôi nán lại để giải quyết cho xong.

Trời bỗng đổ mưa, khí lạnh như bốc lên đầy văn phòng. Một nỗi cô đơn vụt xâm chiếm hồn tôi. Tự nhiên thêm một ly cà phê, một giọng ca ngọt ngào và cái không khí ấm áp của gia đình ... Tôi vội xếp dọn đồ để sửa soạn ra về. Giữa lúc đó thì có điện thoại.

Tôi khê thở dài, nhắc ống điện thoại lên:

- Alô, tôi nghe đây.

Giọng đàn ông khàn khàn thực xa vắng:

- Có phải tòa báo K.D đấy không ạ?

- Vâng, ông cần gì chúng tôi?

- Tôi muốn nói chuyện với tác giả bài tùy bút Nắng Hanh Vàng ... Ông có thể giúp tôi được không?

Tôi hơi ngạc nhiên hỏi:

- Tôi đây ... có chuyện gì vậy ông?

- Vì em là người tặng bản nhạc Nắng Thủy Tinh ...

- Ông thực quen em gái tôi?

- Đúng vậy, em mới vượt biên ...

- Thế thì hay quá!

- Vâng, em có ghé qua hàng nhà trước khi đi. Có thư cho anh đây. Đọc bài tùy bút của anh trong trại tỵ nạn, không ngờ khúc rẽ của cuộc đời tụi em lại do lời nói vu vơ của anh ... Một đứa trở thành Trần Thị Cô, đứa kia thành Nguyễn Văn Độc vì cả hai chúng em vẫn còn “cô độc” đó anh ... Cũng là tại cái số thôi ... !

Tôi thực ân hận nên cũng chẳng biết nói sao. Bên kia, hẳn tiếp:

- Thôi anh nhé ... Để có dịp em sẽ đến anh chơi.

Chưa kịp có phản ứng gì thì điện thoại đã cúp. Tôi còn muốn hỏi hẳn nhiều điều, hoặc ít nhất tên, địa chỉ hay số phân ... Tuy vậy, hẳn nói sẽ tới thăm thì chắc sẽ giữ lời.

Về tới nhà, tôi sức nhớ tới tên “Nguyễn Văn Độc”, nên hỏi tụi nhỏ:

- Tối nay có ai điện thoại cho bố không?

- Dạ không!

Thực lạ ... Vậy tại sao hẳn biết tôi còn trên văn phòng mà gọi chứ?

Nhưng một điều làm tôi ngạc nhiên hết sức vì trong đồng thư từ chiều hôm đó nhận được, có thư gửi từ một trại tỵ nạn ở Thái Lan, trong đó có một lá thư của em gái tôi viết từ Việt Nam, và mấy hàng chữ của một người nào đó, nội dung như sau: “Thưa ông, một người bạn của tôi bị tử nạn trên đường vượt biên. Trước khi mất, có nhờ tôi chuyển lá thư này cho ông.”

Tên “Nguyễn Văn Độc” đã chết? Thế lúc này ai đã gọi điện thoại cho tôi? Hồn ma của hẳn chăng? Kể chuyện này, ai cũng bảo là ma ...

Từ đó, tôi không dám làm việc khuya tại văn phòng nữa ... vì chỉ sợ phải nghe tiếng điện thoại.

Và tôi đã ghi lại truyện này ... như là một trường hợp gặp ma ...”

Chú thích: Một thời gian sau đó, chuyện tưởng như đã quên đi. Nhưng trong một buổi tối văn nghệ, khi ra về, tôi bắt gặp một thanh niên ngoài bãi đậu xe. Vì tối quá, tôi không nhận ra nét mặt, nhưng cái giọng khàn khàn tôi chưa quên ... Hai hàm răng của hẳn trắng dã. Hẳn cười khẩy, rồi nói nhanh:

- Anh đã viết truyện về hồn ma Nguyễn Văn Độc chưa?

Hẳn nói xong, cười lớn bỏ lên xe, đi liền ...

Tôi ngẩn người ... Thì ra có người diễu cợt cái nghề viết truyện ma của tôi. Nghĩ thực mắc cỡ. Nó xưng tên là Độc, kể cũng độc thực!!

Tuy nhiên, truyện đã viết rồi thì không thể bỏ đi.

11. Chương 11

Chín giờ đêm. Con đường lên dốc cao, càng nhỏ dần. hàng cây ở hai bên như gần lại. Tay lái của Tâm vững và quen đường lắm mới có thể lái được lên khúc đường này? Một chập sau, xe vào một khu đất trống và khá bằng phẳng. Tâm ngừng xe lại. Chúng tôi mở cửa bước ra ngoài. Trên cao, thực thoáng. Tâm kéo tay tôi ra đứng bên mép hàng rào nhìn xuống phía dưới thung lũng. Dưới kia, ánh đèn rực rỡ, tôi có cảm tưởng như một mâm kim cương. Bên mặt là vùng Milpitas, ở giữa là San Jose, qua bên trái chắc là Cupertino và xa hơn là vùng kỹ nghệ điện tử Sunnyvale ...

Tâm đưa tay chỉ xuống phía dưới, giọng giảng giải như đang đứng trên bục gỗ trong một lớp học:

- Anh thấy không ... khu kỹ nghệ này bây giờ là “top” về high technology, chỉ vài năm nữa sẽ dẫn đầu thế giới về kinh tế ... Mình may mắn lắm mới được ở một nơi đặc biệt như thế này ...

Tính Tâm vẫn muốn nói những chuyện phô trương như vậy Tiếp theo là một lô thống kê mà Tâm đọc được ở đâu đó, trong sách vở hay báo chí để chứng minh những nhận định “sâu xa” của mình. Tôi đứng

nhìn xuống thung kũng kia, nghĩ rất mông lung về cái lá bùa mới nhận được mấy bữa nay... Ông bạn già tù trong trại cải tạo đã được thả về ... và mới gửi sang cái lá bùa mà ông hứa hồi trước. Tôi nhớ đến cái chết của một người bạn năm nào ... mắt bị móc, tim bị nổ tung ...

- Nó bị trùng giết ... thứ trùng này giống như ma cà rồng ... người thường không biết được. Phải có lá bùa mới khám phá ra nó ... Có khi chính con ma cũng không biết nó là Ma ... Ông thầy tôi có thể vẽ lá bùa này ...

Truyện tưởng như là hoang đường, nhưng không ngờ ông ấy gửi lá bùa sang cho tôi thật. Lá bùa hiện đang nằm trong túi áo. Trong khi Tâm đang thao thao bất tuyệt thì tôi lén lấy nó ra nắm chặt nơi tay.

“Cậu sẽ thấy nơi nào ánh đèn trở nên tím ngắt, nơi đó có ‘nó’ cư ngụ đấy ...”

Tôi từ từ xiết chặt lá bùa trong tay ... mắt dõi nhìn xuống thung lũng ... Định thần một lúc, tôi ngạc nhiên hết sức vì ở một nơi nào đó, có ánh sáng tím ngắt nhoáng lên ... nhoáng lên như những làn chớp rồi tắt. Thế ra câu chuyện là thực ... Vài tháng trước, đi một đám ma người quen, tôi ngạc nhiên khi thấy người chết đeo kính dâm ... Tôi không tiện hỏi. Có lúc đã nghi... nhưng không chắc lắm nên bỏ qua. Không ngờ bây giờ, nghĩ lại, thì chắc đó là một trường hợp ... như anh bạn trong trại cải tạo.

Cắt lá bùa trong túi, trong lòng hết sức thắc mắc. Tôi giục Tâm ra về .

Đêm hôm đó, tôi trần trọc mãi không sao ngủ được. Thì ra, thung lũng này đã bị một thứ ma trùng này xâm nhập. Rồi đây, biết bao nhiêu người sẽ bị hại. Theo lời dặn, tôi chỉ cần nắm lá bùa trong tay phải, đưa tay trái bắt tay trái của kẻ khác, nếu cảm thấy có một luồng điện nhẹ chạy qua thì là “chính hắn” rồi ... Sở dĩ phải nắm tay trái vì lúc đó, theo như ông già cho biết, ngực trái của con ma sẽ hiện ra một nốt son nhỏ, là chỗ tích tụ cái tinh chất “ma” của nó khiến đủ sức phát ra luồng điện lạ ... để ta có thể cảm nhận được...

Tôi định bụng sẽ làm một cuộc điều tra toàn diện xem những đứa nào là Ma ở cái thung lũng này ... để trừ hại cho đời. Tôi vào sở làm ngồi bên các đồng nghiệp, mắt cứ lăm lét nhìn họ, lòng thắc mắc không biết trong số này, ai là Ma đây ... Cả những người thân nữa, nếu tôi khám phá ra họ là Ma thì tôi sẽ phải đối phó ra sao chứ? Tôi lưỡng lự suốt buổi để rồi chẳng lấy lá bùa ra thử một lần nào cả. “Chính con ma cũng không biết nó là Ma ...”

Mùa Halloween vừa rồi, báo chí địa phương réo lên vì một nhận định bình vực a cà rồng của một nhà khoa học Mỹ... Đã có những bài báo tố giác một số người là ma cà rồng... Nhưng cũng chỉ tố giác suông thôi, chưa ai đã nắm được bằng chứng thật sự. Người ta nghi ngờ lẫn nhau ... Tố cáo nhau. Có khi chính những con ma lại to mồm hơn ai hết. Nhưng chắc chắn, tuyệt nhiên chưa có ai có một lá bùa như tôi đang có trong tay.

Sinh ngừng nói, nhìn sâu vào mắt tôi, hỏi:

- Nghe tôi nói từ này đến giờ, anh có tin câu chuyện là có thực không?

Tôi cười khỏ lấp:

- Không thử thì làm sao biết?

Sinh khẽ lắc đầu, nhìn xuống ly cà phê đen:

- Tôi cũng đã nghĩ như thế... Tôi cũng đã định thử với chính vợ, con tôi ... với vài người bạn thân ... như anh chẳng hạn ... nhưng may mà tôi bỏ ý định ấy ngay ... vì tôi thiếu can đảm! nếu thực sự tôi khám phá ra họ là Ma... không những chẳng ích lợi gì mà còn khổ tâm hơn nữa là khác. Vậy thì thôi đi là xong ...

Sinh liếc xéo tôi làm tôi giật mình kinh hãi ... Tôi có dám để cho Sinh thử không? Nếu tôi bị khám phá là Ma thì sao đây?

Giọng Sinh thấp xuống:

- Từ khi có lá bùa trong tay, tôi mất ăn mất ngủ ... lúc nào cũng như bị dằn vặt đủ điều. Tôi đã nghĩ tới một vài đứa... ở đây, cũng muốn vạch cái mặt Ma của chúng nó ra, rồi lại thôi ...

Nhìn đồng hồ treo trên tường của quán cà phê: bốn giờ rồi. Tôi chợt nhớ tới buổi Văn Nghệ Tuyển Lựa Ca Sĩ của một anh bạn, vợ bảo Sinh:

- Mình đi dự Đại Hội Tuyển Lựa Ca Sĩ Tượng Vàng đi Sinh ...

Sinh uể oải trả lời:

- Cũng hay. Nhưng anh muốn xem lá bùa không?

Ừ, đưa đây coi.

Sinh lấy trong túi ra một miếng giấy rơm màu vàng. Tôi đỡ lấy, mở ra xem, chỉ thấy những nét mực tàu ngòong ngèo vô trật tự.

Sinh nhìn tôi:

- Anh có muốn thử không? Muốn thì giữ lấy ... tôi hơi ghê sợ nó rồi đấy ...

Tính tò mò nổi lên, tôi cười:

- Được, anh cho tôi mượn tối nay đi ...

Tôi cầm lá bùa với một cảm giác băng khuâng lạ lùng ... Có thực tờ giấy này có thể giúp tôi khám phá ra Ai Là Ma chẳng? Để chốc nữa vào trong phòng trà mình thử xem sao ...

Chúng tôi rời quán cà phê, lên xe lái về phía đường Coleman, hướng Bắc của San Jose.

Buổi Đại Nhạc Hội thực thành công. Không còn một ghế trống. Khách mộ điệu còn phải đứng đầy hành lang vì hết chỗ. Tôi hăm hở đi tìm những người quen biết ... những tên tôi nghi ngờ ... rồi đến những bạn thân ... đến vợ con tôi đang ngồi say sưa nghe hát ở một chiếc bàn gần sân khấu. Nhiều lần đã nắm lá bùa trong tay ... đã giơ tay trái ra để bắt, nhưng cuối cùng tôi đều rút nhanh tay lại:

- “Biết rồi làm gì? Mình sẽ làm gì những con ma này...nếu nó là người thân ...của mình?”

Lời Sinh cứ vang lên bên tai ... tôi lại cất lá bùa vào túi ...

Chương trình được nửa chừng thì ông trưởng ban tổ chức kéo tôi ra ngoài:

- Ông Linh này, nhờ chút chuyện được không?

Được chứ.

Có một ca sĩ phải về “Lót” bây giờ, ông đưa ra sân bay dùm được không?

Bỗng nghĩ tới lá bùa, tôi vui vẻ, sốt sắng:

- Không sao, tôi đi cho .

Họ đang chờ ông ở cửa sau tòa nhà. Được người lạ này ở xa, đâu có dính dấp gì đến mình ... để thử một lần cho biết...

Người nữ danh ca mặc toàn đồ đen, nhanh nhẹn bước vào xe, A thì ra là nàng này ... Tôi đã từng thấy nàng hồi xa xưa khi còn ở Saigon, ngày nàng còn bé tí teo ... và chỉ hát tân nhạc trong đoàn cải lương ... Bây giờ thì khỏi nói ... đẹp và nổi tiếng nhất nước rồi. Chúng tôi trao đổi những lời rất ngắn và gọn. Lá bùa đã bí mật nằm trong lòng bàn tay phải ...

- Cô thích hát loại nhạc nào nhất?

Tôi hỏi cho có chuyện để làm quen. Nàng trả lời rất dễ thương:

- Dạ, em yêu quê hương vô cùng nên thích hát những bản nhạc ca ngợi quê hương ...nhất.

Xạo ... Tôi đang nghi ngờ cô nàng là Ma... Nhất là...Tôi hỏi:

- Ông cụ độ này ở đâu, có khỏe không?

Cảm ơn anh, ba em còn ở Paris, ông cụ vẫn khỏe ...

Thực dễ mến ... Tôi nhìn xéo khuôn mặt kiêu mị của nàng ...Tôi lúc từ biệt, tôi mà đưa tay ra bắt chắc chắn người thiếu nữ sẽ không từ chối. Và lúc đó nếu nàng là Ma ... vết son sẽ hiện trên ngực trái trắng muốt kia, luồng điện chạy sang tôi ... Rồi sao đây? Tôi sẽ tìm cách tiêu diệt nàng chẳng ... Tôi phân vân quá ...để những loại Ma này thì chỉ có nước chết cả đám... Tôi lại lén liếc sang cô danh ca ... khi xe đang từ từ vào trong parking lot của phi trường.

- Thưa phiền anh quá ... đang nghe nhạc vui lại phải đưa em ra đây.

Không sao ...cô.

Nàng dịu dàng, thân tình quá. Tôi tần ngần ... đang định giơ tay trái ra ... nhưng rồi lại thôi.

- Thôi anh để em ở đây được rồi ...không hết cả buổi nghe nhạc ...

Tôi thực không nỡ làm cái việc khuất tất ...để điều tra nàng, nên vội nói:

- Vâng, tôi xin phép về nhé.

Nói xong, tôi quay gót như muốn chạy trốn.

Về tới phòng trà ... chương trình đang tới hồi hấp dẫn. Tôi tìm Sinh, vội trả lại lá bùa.

Sinh hỏi nhanh:

- Anh đã dùng thử chưa?

Chưa. Thôi để lúc khác đi ...

Thì ra, chúng tôi đều là những kẻ quá nhiều tình cảm ... rồi đây ... có ngày sẽ chết vì cái yếu đuối này

12. Chương 12 End

Xuân Yêu Thương của Hồ Linh

Người đọc : Diên Nghị

Tập truyện ngắn chọn khung cảnh ngày Xuân - nhân vật trong mỗi truyện, ngôi thứ I, cũng là tác giả - Liên hệ, diễn tiến sự việc dần trải trong những dịp Xuân xa xôi - quá khứ. Thừa thiếu thời, tâm hồn rung động chân thật trước bóng hình khác phái. Tình yêu lứa đôi, nơi chốn thiên đường, nơi người nam nữ lớn lên bằng ý thức, cảm xúc tự nhiên, lãng mạn như Xuân Diệu đã nghĩ:

”Nào ai định nghĩa được tình yêu.

Có nghĩa gì đâu một buổi chiều.

Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt.

Bằng mây nhẹ nhẹ, gió hiu hiu”

Thản hoặc, nằm thương nhớ đầu đời một hình ảnh nào đó, mà ước mong dịu dàng, ý nhị để được ngọt ngào, nồng ấm hai chữ “anh em”:

”Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm

Anh nhớ em, em hỡi, anh nhớ em”

“Bông Mai Vàng” vào chuyện, ghi cuộc di cư từ Bắc vào Nam đầu năm 1955. Điếm đến Sài Gòn, ngõ ngang, xa lạ đối với tuổi niên thiếu học trò. Những khác biệt từ ngữ thông dụng, giao tiếp sinh hoạt hàng ngày giữa Bắc và Nax. Người xói đến học được từ ngữ mới và hiểu ra rằng dù cùng đồng bào, dân tộc, mỗi miền có một đặc thù ngôn ngữ riêng để chỉ gọi một cái chung.

Không, Sài Gòn nói là “hổng”, về nói là “địa”, cây nên là “đền cây” ... Những âm thanh lạ tai đó, phát ra từ miệng một thiếu nữ xuân thì càng mang tiết điệu ngọt ngào, duyên dáng, dễ nghe, dễ cảm. Những ngày trước Tết, đi chợ Tân Định, bên kia đường là chợ hoa đào, hoa mai và dọc đường Trần Văn Thạch. Hai Bà Trưng cũng có những “ông đồ” trải chiếu viết chữ Nho trên giấy hồng điều, những câu đối Tết, khách đặt mua khá rộn rịp. Bên cạnh ông đồ là cô gái miền Nam trẻ đẹp. Một cơ hội mau xăn được làm quen với cô. Đôi mắt to và sáng, môi hơi mỏng, đỏ như tô son. Miệng cười tươi lộ hàm răng đều, trắng bóng. Làn da hồng hào, nổi bật trong chiếc áo bà ba phin nơn, ngực hơi nhô lên, đủ để người ta nhận ra nét thanh tân của thiếu nữ dậy thì. Cô tên Kim Liên. Say đắm người đẹp lần đầu gặp mặt, trộm nhớ thầm yêu, và trong giấc mơ tuổi trẻ, có một ước định dài lâu, nên nhiều lần sau đó đã đến trường tìm kiếm Kim Liên, coi như đã là người yêu xuân thuở. Bẵng đi một thời gian, người tình trong mơ ước đã không còn trở lại. Một tai nạn bất ngờ trên dòng sông hậu đã cướp mất Kim Liên khi cô về thăm quê.

“Xuân Yêu Thường”. Hàng năm vào mùng 3 Tết, gia đình tôi vào tu viện thăm bà cô đang tu tại đây. Tôi đã gặp một người con gái được các sư cho ăn diện rất sang, để chỉ tặng hoa cho đoàn người đến viếng. Cô tên Xuân Dung. Một lần vào dịp Giáng Sinh trong nhà thờ, Xuân Dung hát thánh ca, tuổi dậy thì, trở mã ngồi sáng dưới ánh đèn đêm lễ, khiến người thường ngoạn không tả siết được khuôn mặt khả ái, với bờ môi mọng

hồng...khép mở theo từng lời ca tưởng chừng như đang đứng trước một thiên thần của Chúa. Tôi và Xuân Dung trong tình yêu thầm lặng, dù nàng ở tại trường sơ, nàng thuộc diện mồ côi, nên tình thương đối với nàng rất cần thiết. Tình yêu là hy vọng, là cảm hứng, là ma lực có thể vượt qua mọi khó khăn trở ngại, nhưng khi tha thiết với tình yêu cũng chính là lúc lo sợ tình yêu sẽ mất. Chuyện đến tai mẹ tôi. Bà mai mỉa vì tôi còn quá trẻ, cần phải học hành đỗ đạt. Tôi hẹn với Xuân Dung hai năm tôi ra trường và cũng để mẹ tôi có thời gian đủ nhìn ra nàng xứng đáng một nàng dâu thảo. Cơ duyên đành ngừng đọng không qua khỏi ngưỡng cửa gia đình do mưu sâu của mẹ. Không đạt được ước vọng xây dựng tình yêu chân thật, tôi nhận được thư vĩnh biệt của nàng “mối tình tằm thường của nhân thế” để theo tiếng gọi dâng mình cho Chúa: “Chúa ơi, Ngài có không biết bao nhiêu là đệ tử đeo những chiếc nhẫn bạc trung trinh rồi, trong khi tôi chỉ có một mình Xuân Dung mà Ngài cũng nỡ gọi thêm nàng sống đời tận hiến”.

”Tiếng Hát Trong Đêm“. Con hẻm Sài Gòn thuở ấy, có nhà ban đêm phải dùng ”đèn đất“. Gia đình tôi vừa di cư đây thực là nghèo. Lương công chức của cha tôi, dễ xén lăm mới nuôi được năm con còn đi học. Nhà tôi sát nhà hàng xóm chung một vách bằng gỗ. Nhà bên cạnh, hai chị em sống âm thầm. Anh Sáu, em của người phụ nữ, bên kia hàng rào làm thân ngay với chúng tôi lúc tôi mới đến. Tôi nghe được tên người phụ nữ là chị Út. Chị thường thích hát. tiếng hát nhỏ nhỏ, ngọt ngào. Chị yêu màu trắng, chị mặc áo trắng bà ba. Chị rất có tình thương người khốn khổ. Chị thấy mỗi đêm tôi ngồi học bên ngọn đèn dầu, nóng nẩy, nên chị muốn giúp cho câu điện mà xài. Tự nhiên tôi ngấm cảm phục và mến chị. Một hôm đi học về, nghe chuyện chẳng lành. Chị Út đã bị cảnh sát bắt chớ đi. Tôi vừa ngạc nhiên, vừa xót xa. Con người hiền lành như chị làm sao mà bị bắt? Thì ra, khám phá ra chị Út mắc bệnh phong cùi. Cách ly chị khỏi xã hội hiện hữu, đến một trại cùi nào đó. Tôi mệnh mang suy nghĩ đến thân phận những con người rủi ro, bất hạnh, và những tình cảm thân quen chị Út đã dành cho ...

“Hệ Lụy Thuở Xuân Thì”. Hạnh rời xa miền Bắc đã hơn 30 năm ở lứa tuổi 17, 1_. Ba mươi năm qua, bao vật đổi sao dời xảy ra trên miền quê hương hệ lụy, nhưng tình đầu giữa Hạnh và Liên vẫn vương bận tâm trí Hạnh, Hạnh di cư vào Nam sau 1954. Vì hoàn cảnh gia đình, Liên ở lại miền Bắc. Hẹn nhau, nếu Liên không đi được thì gắng chờ 2 năm sau, hai miền thống nhất, “chúng mình sẽ gặp nhau”. “Quả nhiên không cứ 2 năm, mà 20 năm sau Việt Nam cũng chẳng có tổng tuyển cử. Ngược lại, thêm một lần nữa, hàng triệu người miền Nam lại phải ra đi, trả giá cho ý nghĩa ”tự do“. Hạnh, sĩ quan miền Nam cũng theo dòng di tản ấy. Hơn ba mươi năm xa lìa quê cha đất tổ, nơi sinh ra và lớn lên, Hạnh từ Mỹ trở về chốn xưa giữa một ngày Xuân. Tòa nhà của gia đình Hạnh nay xơ xác, cũ kỹ, teo tóp hiện ra. Ở một góc phố kia, giữa khí lạnh se da trong nắng hanh vàng, bên gốc phi lao già. Hạnh như mộng tượng thấy bóng hình của Liên đâu đó. Hạnh hỏi người bà con về Liên. Chuyện xưa được kể lại trong bụi ngùi chua xót. Liên không còn nữa. Và đạo đó, khi bắt đầu cuộc di cư từ Bắc vào Nam, Liên bị mang tiếng chữa hoang và gia đình ruồng rẫy, không biết ai là tác giả của cái bào thai. Dù gặn hỏi, áp lực, Liên vẫn kiên trì không tiết lộ. Cái bào thai trưởng thành, một nam nhi nay đã quá 30, não trạng chất chứa căm thù đế quốc Mỹ, bom đạn rơi giữa lòng quê hương và cướp mất người mẹ thân yêu. Hạnh thần thờ, hồi tưởng tháng năm nơi xứ người. Hạnh luôn thắc mắc về xột buổi chiều cuối cùng với Liên trong hầm tối. Hạnh cố tìm kiếm dấu vết kỷ niệm, sau dấu

biến chiến tranh. Tìm lại nét chữ của Liên viết bằng than đen không biết từ hồi nào mà đã mờ mờ: "Liên + Hạnh = Phúc." Cùng lúc Hạnh gặp lại Phúc. Sau những thăm dò, thử thách về thái độ, suy nghĩ và tình cảm, trước khi trở về Mỹ, Hạnh đã nhờ người nhà trao cho Phúc một phong bì trong có một ngàn Mỹ Kim và mấy chữ ngắn gọn, khuyên Phúc xuống dưới hầm, tìm xem thủ bút viết lên trên vách để suy nghĩ lại về mối liên hệ giữa hai người.

"Niềm Riêng Còn Đó". Phượng đấy ư? Tôi thoáng thấy một khuôn mặt rất quen ngồi dựa lưng trước cửa hành lang vào rạp en, tay ôm đứa bé ngồi trên gối, trong khi tôi đang chạy lo tìm phương tiện thoát thân trước ngày cuối tháng 4, 1975. Tôi chạy vọt sang, sững trước nàng. Tôi hỏi, nàng không trả lời thành tiếng, mà chỉ gật đầu. Liên tưởng 10 năm về trước, tôi và nàng đã gặp nhau cũng tại nơi này. Sau buổi xem chiếu bóng từ rạp en ra. Quen và thương nhau. Mối tình không trọn vẹn, Phượng đã phải lấy chồng theo ý của gia đình nàng. Tôi không dám trách nàng đã phụ tôi, tôi tự an ủi chỉ vì duyên số. Bây giờ gặp Phượng giữa phút dầu sôi lửa bỏng này. Gia đình nàng đâu? Chồng nàng đâu? Tôi hỏi Phượng đi đâu sao chỉ một mình. Nàng im lặng, nước mắt ràn rụa, đứa bé hai tay nắm chặt vạt áo mẹ. Tôi lay vai Phượng như cố đánh thức nàng: "Anh ấy đâu mà Phượng lang thang nơi này." Mãi sau Phượng mới khẽ nói: "Đang đánh nhau ngoài Tần cảng." Ông anh tôi gọi bên kia đường, tôi chạy, tôi không biết làm gì cho phải, giúp nàng, rủ nàng đi ...di tản lúc này. Thương xót ẹ con nàng, nhưng hành động này có lỗi đạo đức không? Trong lúc chồng nàng đang chiến đấu bảo vệ thủ đô được bình yên lúc nào hay lúc này.

"Cắm Hoài." Tôi yêu cảnh chùa, lại vẫn vương theo màu áo nâu sồng một ni cô, có khuôn mặt trắng bóc, đôi mắt long lanh ướt dưới hai làn long mày mỏng và cong... Tôi không thể không lần mò tới đây, ít ra thời gian cận Tết. Tôi đâu có ngờ trong ngôi chùa cổ lỗ, nghèo nàn này lại có một "tiên cô". Tôi lần mò đứng dựa cửa nhà trai nhìn vào trong, không nhìn thấy nàng đâu. Tôi liền đưa tay bẻ gãy một cành mẫu đơn gần cửa ra vào. Nàng lộ diện và hỏi tôi: "Sao lại bẻ hoa của nhà chùa?" Tôi nói rằng tôi muốn có bông hoa cúng Phật. Ni cô dẫn tôi lên tiền điện theo một hành lang tối tăm, tôi như vô tình đi sát bên ni cô, và nắm nhẹ bàn tay của nàng. Sau lần Tết đó, tôi thường đến văn cảnh chùa vào mỗi buổi chiều, và tôi không lầm, tiên cô thường lấp ló bên khung cửa sổ ... mà tôi đoán là phòng riêng của nàng. Thế rồi ...tôi nghi nàng đã yêu tôi. Chúng tôi yêu thương nhau vừa một năm thì Hiệp Định Genève được ký. Gia đình tôi quyết định di cư vào Nam. Đêm ba mươi Tết tôi đến chùa để rủ nàng cùng đi, nàng lắc đầu khóc lóc và thú thực nàng là cán bộ cùng sư ông xâm nhập vào chùa. Nàng bế ra một đứa bé mấy tháng trời, trao cho tôi: "Anh đưa con chúng ta đi ...thay cho em..."

Từ "Bông Mai Vàng" đến "Cắm Hoài", truyện đầu tiên đến truyện cuối gói ghém tự sự của tác giả từ thuở xuân xanh, tình yêu nam nữ bừng cháy, vội vàng.

"Yêu là yêu tất cả/ Sao em còn đắn đo

Yêu là yêu cái đã/ Sao em cứ hẹn hò"

(Tạ Ký).

Những mối tình ... bắt đầu... không về điểm hẹn - Những nuối tiếc ân hận (Kim Liên trong "Bông Mai Vàng") - Những mối tình cao cả (Xuân Dung trong "Xuân Yêu Thương") - Tình yêu và khía cạnh đạo đức - Tình yêu nếu đúng nghĩa cũng không thể gần thương tổn đến bốn phận và nghĩa vụ của người mẹ, người vợ, người cha (Phượng trong "Niềm Riêng Còn Đó. Ni cô trong Cắm Hoài," Hạnh trong "Hệ Lụy thuở xuân thì" - Tình người sáng trong của tuổi trẻ, những xé chia khôn lụy với tha nhân (Chị Út trong "Tiếng Hát Trong Đêm") và Xuân Muốn Đi Hay Xuân đang tới."

Hồ Linh chất chứa từng kỷ niệm, từng đam mê đậm nét, từng cảm xúc quá khứ xa xăm còn lảng động, xây dựng khá linh động chủ đề tình yêu và một thứ triết lý nhân sinh khinh bạc, khác biệt với quan niệm sống thông thường.

"Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất

Đã cho em, nên anh đã mất rồi

Em không nhận thì tình anh cũng mất

Tình đã cho ai lấy lại bao giờ"

(Xuân Diệu).

Với bút pháp dung dị, lượng sự kiện vừa đủ ỗi truyện, gọn gàng, xúc tích, dễ gây rung động người đọc. Bằng kinh nghiệm tích lũy qua quá trình sáng tác. 12 tác phẩm truyện ngắn, truyện dài, tùy bút đã được xuất bản trước và sau 1975 đến nay, đã đưa Hồ Linh lên hàng ngũ người viết khỏe, đều đặn mà cẩn trọng tại hải ngoại. Đó chính là cung cách, thái độ, suy nghĩ của một nhà văn thật sự tự trọng và tôn trọng người đọc. Tìm một tác giả và tác phẩm như Hồ Linh quả hiếm hoi

Tháng 2, 2000

Diên Nghị

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thung-lung-ma>